

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP
Mã học phần: 1150306
Tên tiếng Anh: CORPORATE FINANCE

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Tài chính doanh nghiệp
- Mã học phần: 1150306 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần học trước: Nguyên lý kế toán, Tài chính - Tiền tệ.
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 13 tiết
 - + Thảo luận: 4 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 90 giờ
- Khoa phụ trách học phần: Bộ môn Tài chính – Ngân hàng, Khoa TC-NH & QTKD.

2. Mô tả học phần

Học phần trang bị cho sinh viên những vấn đề cơ bản về khái niệm, bản chất, chức năng, vai trò của tài chính doanh nghiệp, quản lý thu chi trong doanh nghiệp, phân tích báo cáo tài chính, xác định nguồn vốn và chi phí sử dụng vốn, hệ thống đòn bẩy trong doanh nghiệp, quản trị tiền mặt, khoản phải thu và hàng tồn kho, đầu tư tài sản dài hạn của doanh nghiệp.

Học phần thuộc kiến thức ngành, chuyên ngành trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Kế toán, Kiểm toán. Học phần có quan hệ hỗ trợ cho các học phần thuộc kiến thức chuyên ngành như Kế toán tài chính, Phân tích tài chính, ... Trên cơ sở sinh viên đã nắm vững kiến thức tài chính – tiền tệ, nguyên lý kế toán, học phần này sẽ giúp phát triển các kiến thức chuyên sâu về tài chính doanh nghiệp và cung cấp kiến thức nền tảng cho hoạt động nghề nghiệp của sinh viên.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức
- + CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức tổng quan về tài chính doanh nghiệp; tình hình doanh thu, chi phí và lợi nhuận trong doanh nghiệp và các báo cáo tài chính trong doanh nghiệp.

+ CO2: Trang bị cho sinh viên kiến thức về nguồn vốn và cơ cấu của nguồn vốn trong doanh nghiệp, cách xác định chi phí sử dụng vốn, chi phí của các loại vốn, chi phí trung bình của vốn; quản trị tài sản ngắn hạn và đầu tư tài sản dài hạn trong doanh nghiệp.

- Kỹ năng

+ CO3: Sinh viên có khả năng vận dụng được các lý thuyết về tài chính doanh nghiệp để giải quyết các vấn đề thực tiễn.

+ CO4: Sinh viên có khả năng phân tích và đánh giá tình hình tài chính của doanh nghiệp thông qua phân tích các báo cáo tài chính của doanh nghiệp.

+ CO5: Sinh viên có khả năng phân tích các vấn đề trong lĩnh vực tài chính doanh nghiệp như quản trị tài sản ngắn hạn, quản trị tài sản dài hạn, quản lý thu chi trong doanh nghiệp và sử dụng hợp lý các loại đòn bẩy trong doanh nghiệp để đưa ra các giải pháp nhằm cải thiện tình hình tài chính cho doanh nghiệp.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO6: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định; có ý thức trách nhiệm cao, nghiêm túc trong công việc.

+ CO7: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Hiểu được tổng quan về tài chính doanh nghiệp; tình hình doanh thu, chi phí và lợi nhuận trong doanh nghiệp và các báo cáo tài chính trong doanh nghiệp.	PLO2	M
CO2	CLO2	Vận dụng xác định nguồn vốn và cơ cấu của nguồn vốn trong doanh nghiệp; chi phí sử dụng vốn, chi phí của các loại vốn, chi phí trung bình của vốn; quản trị tài sản ngắn hạn và đầu tư tài sản dài hạn trong doanh nghiệp.	PLO2	M
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Vận dụng được các lý thuyết về tài chính doanh nghiệp để giải quyết các vấn đề thực tiễn.	PLO6, PLO7	M

CO4	CLO4	Phân tích và đánh giá tình hình tài chính của doanh nghiệp thông qua phân tích các báo cáo tài chính của doanh nghiệp.	PLO6, PLO7	M
CO5	CLO5	Phân tích các vấn đề trong lĩnh vực tài chính doanh nghiệp như quản trị tài sản ngắn hạn, quản trị tài sản dài hạn, quản lý thu chi trong doanh nghiệp và sử dụng hợp lý các loại đòn bẩy trong doanh nghiệp để đưa ra các giải pháp nhằm cải thiện tình hình tài chính cho doanh nghiệp.	PLO6, PLO7	M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO6	CLO6	Có ý thức đạo đức, ý thức tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp.	PLO11	M
CO7	CLO7	Có khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.	PLO10	M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Lê Mạnh Hưng, <i>Tài chính doanh nghiệp - Lý thuyết và Bài tập</i> , NXB Tài chính, 2015.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Nguyễn Minh Kiều, <i>Tài chính doanh nghiệp căn bản – Lý thuyết, Bài tập và Bài giải</i> , NXB Lao động xã hội, 2015. [3] Trần Ngọc Thơ, <i>Tài chính doanh nghiệp hiện đại</i> , NXB Thống kê, 2012. [4] Bùi Hữu Phước, <i>Tài chính doanh nghiệp</i> , NXB Kinh tế TP.HCM, 2014. [5] Vũ Duy Hào, <i>Tài chính doanh nghiệp</i> , NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2018.
Các loại học liệu khác:	+ Các luật, quy định có liên quan. + Bộ tài chính, Thông tư số 45/2013/TT-BTC, Hướng dẫn chế độ quản lý, trích khấu hao TSCĐ. + Các bài báo trên các trang web của các tạp chí trong nước: Tạp chí Tài chính, Tạp chí Ngân hàng, Tạp chí Kinh tế và Phát triển, Tạp chí Phát triển kinh tế, các bài báo nước ngoài...

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
--	----------	---------------------

Thuyết giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống giả định.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
Dạy học theo tình huống	Tạo tình huống để sinh viên thực hiện phân tích, đề xuất giải pháp.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế cần giải quyết trong hoạt động tài chính doanh nghiệp; từ đó giúp người học tạo kỹ năng tư duy phân tích, phân biện và sử dụng các giải pháp thay thế khi bối cảnh thực tế thay đổi.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] (Tiết 1-4)	<p>Chương 1: Tổng quan về tài chính doanh nghiệp</p> <p>1.1. Khái quát về doanh nghiệp</p> <p>1.1.1. Khái niệm doanh nghiệp</p> <p>1.1.2. Các loại hình doanh nghiệp</p> <p>1.1.3. Môi trường hoạt động của doanh nghiệp</p> <p>1.2. Tài chính doanh nghiệp</p> <p>1.2.1. Khái niệm tài chính doanh nghiệp</p> <p>1.2.2. Cơ sở của tài chính doanh nghiệp</p> <p>1.2.3. Vai trò của tài chính doanh nghiệp</p> <p>1.2.4. Mục tiêu hoạt động của doanh nghiệp</p> <p>1.2.5. Các quyết định tài chính chủ yếu của doanh nghiệp</p> <p>1.2.6. Nguyên tắc quản lý tài chính doanh nghiệp</p> <p>Đọc thêm: Tìm hiểu về Luật doanh nghiệp 2020</p>	CLO1, CLO3, CLO5, CLO6, CLO7

<p>[2] (Tiết 5-8)</p>	<p>Chương 2: Quản lý thu, chi trong doanh nghiệp</p> <p>2.1. Chi phí của doanh nghiệp</p> <p>2.1.1. Khái niệm chi phí</p> <p>2.1.2. Nội dung chi phí</p> <p>2.1.3. Giá thành sản phẩm</p> <p>2.1.4. Các nhân tố ảnh hưởng đến chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm</p> <p>2.1.5. Phân biệt chi phí với chi trong hoạt động của DN</p> <p>2.2. Doanh thu của doanh nghiệp</p> <p>2.2.1. Khái niệm doanh thu</p> <p>2.2.2. Nội dung của doanh thu</p> <p>2.2.3. Phân tích điểm hòa vốn</p> <p>2.2.4. Phân biệt doanh thu với thu trong hoạt động của DN</p> <p>2.3. Lợi nhuận của doanh nghiệp</p> <p>2.3.1. Khái niệm lợi nhuận</p> <p>2.3.2. Phương pháp xác định lợi nhuận</p> <p>2.3.3. Phân phối lợi nhuận</p>	<p>CLO1, CLO3, CLO5, CLO6, CLO7</p>
<p>[3] (Tiết 9-12)</p>	<p>Chương 2: Quản lý thu, chi trong doanh nghiệp (tt)</p> <p>2.4. Một số loại thuế chủ yếu của doanh nghiệp</p> <p>2.4.1. Thuế giá trị gia tăng</p> <p>2.4.2. Thuế tiêu thụ đặc biệt</p> <p>2.4.3. Thuế thu nhập doanh nghiệp</p> <p>2.4.4. Một số loại thuế khác</p> <p>2.5. Quản lý ngân quỹ doanh nghiệp</p> <p>Bài tập chương 2</p> <p>Đọc thêm: Các luật thuế VAT, TTĐB, TNDN.</p> <p>Tìm hiểu về chính sách phân phối lợi nhuận của một số công ty niêm yết trên TTCK VN.</p>	<p>CLO1, CLO3, CLO5, CLO6, CLO7</p>
<p>[4] (Tiết 13-16)</p>	<p>Chương 3: Phân tích báo cáo tài chính</p> <p>3.1. Khái quát về phân tích báo cáo tài chính</p> <p>3.1.1. Khái niệm phân tích báo cáo tài chính</p> <p>3.1.2. Ý nghĩa của việc phân tích báo cáo tài chính</p> <p>3.2. Nội dung phân tích báo cáo tài chính</p> <p>3.2.1. Phân tích khái quát báo cáo tài chính</p> <p>3.2.2. Phân tích diễn biến nguồn vốn và sử dụng vốn</p> <p>3.2.3. Phân tích tỷ số tài chính</p> <p>Bài tập vận dụng về phân tích báo cáo tài chính của công ty niêm yết trên TTCK VN</p>	<p>CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7</p>
	<p>Chương 4: Nguồn vốn và cơ cấu nguồn vốn của doanh nghiệp</p> <p>4.1. Nguồn vốn của doanh nghiệp</p>	<p>CLO2, CLO3, CLO5, CLO6, CLO7</p>

<p>[5] (Tiết 17-20)</p>	<p>4.1.1. Nguồn vốn và mục tiêu hoạt động của DN 4.1.2. Phân loại nguồn vốn 4.2. Chi phí sử dụng vốn trong doanh nghiệp 4.2.1. Chi phí nợ vay 4.2.2. Chi phí lợi nhuận giữ lại 4.2.3. Chi phí cổ phiếu thường mới 4.2.4. Chi phí cổ phiếu ưu đãi 4.2.5. Chi phí vốn bình quân gia quyền 4.2.6. Chi phí vốn cận biên Bài tập vận dụng tính chi phí vốn</p>	
<p>[6] (Tiết 21-24)</p>	<p>Chương 4: Nguồn vốn và chi phí sử dụng vốn trong doanh nghiệp (tt) 4.3. Cơ cấu vốn và các nhân tố ảnh hưởng 4.3.1. Khái niệm cơ cấu vốn 4.3.2. Sự cần thiết phải nghiên cứu về cơ cấu vốn 4.3.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến cơ cấu vốn của doanh nghiệp 4.3.4. Các lý thuyết về cơ cấu vốn Đọc thêm: Tìm hiểu về cơ cấu của một công ty đang niêm yết trên TTCK VN 4.4. Hệ thống đòn bẩy trong doanh nghiệp 4.4.1. Đòn bẩy kinh doanh (Operation leverage) 4.4.2. Đòn bẩy tài chính (Financial leverage) 4.4.3. Đòn bẩy tổng hợp (Total leverage) Bài tập vận dụng Chương 4</p>	<p>CLO2, CLO3, CLO5, CLO6, CLO7</p>
<p>[7] (Tiết 25-27)</p>	<p>Thảo luận về cơ cấu vốn của một công ty niêm yết trên TTCK VN KIỂM TRA GIỮA KỲ</p>	<p>CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7</p>
<p>[8] (Tiết 28-31)</p>	<p>Chương 5: Quản trị tài sản ngắn hạn 5.1. Tổng quan về tài sản ngắn hạn 5.1.1. Khái niệm tài sản ngắn hạn 5.1.2. Nội dung kết cấu của tài sản ngắn hạn 5.2. Quản trị hàng tồn kho 5.2.1. Tính hai mặt của hàng tồn kho 5.2.2. Mô hình lượng đặt hàng kinh tế (EOQ) 5.2.3. Điểm đặt hàng (OP) Bài tập vận dụng 5.3. Quản trị khoản phải thu 5.3.1. Chính sách bán chịu 5.3.2. Đánh giá những thay đổi trong chính sách bán chịu</p>	<p>CLO2, CLO3, CLO5, CLO6, CLO7</p>

	5.3.3. <i>Giám sát nợ phải thu</i> Bài tập vận dụng	
[9] (Tiết 32-35)	Chương 5: Quản trị tài sản ngắn hạn (tt) 5.4. Quản trị tiền mặt 5.4.1. <i>Mục tiêu của quản trị tiền mặt</i> 5.4.2. <i>Lý do giữ tiền mặt</i> 5.4.3. <i>Các mô hình quản trị tiền mặt</i> 5.4.3.1. <i>Mô hình Baumol</i> 5.4.3.2. <i>Mô hình quản trị tiền mặt của Miller – Orr</i> Bài tập Chương 5	CLO2, CLO3, CLO5, CLO6, CLO7
[10] (Tiết 36-37)	Thảo luận về Quản trị tài sản ngắn hạn của một công ty niêm yết cổ phiếu trên TTCK VN	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[11] (Tiết 38-41)	Chương 6: Đầu tư tài sản dài hạn 6.1. Khái quát về đầu tư dài hạn 6.1.1. <i>Khái niệm đầu tư dài hạn</i> 6.1.2. <i>Các yếu tố ảnh hưởng đến đầu tư dài hạn</i> 6.2. Thời giá tiền tệ và mô hình chiết khấu dòng tiền 6.2.1. <i>Yếu tố lãi suất trong các quyết định đầu tư dài hạn của doanh nghiệp</i> 6.2.2. <i>Giá trị theo thời gian của tiền</i> 6.2.3. <i>Mô hình chiết khấu dòng tiền</i> Ví dụ minh họa	CLO2, CLO3, CLO5, CLO6, CLO7
[12] (Tiết 42-45)	Chương 6: Đầu tư dài hạn của doanh nghiệp (tt) 6.3. Phân tích và quyết định đầu tư dự án 6.3.1. <i>Xác định dòng tiền của dự án đầu tư</i> 6.3.2. <i>Đánh giá và lựa chọn dự án đầu tư dài hạn của doanh nghiệp</i> Bài tập vận dụng 6.4. Phân tích và quyết định thuê tài chính 6.4.1. <i>Định nghĩa thuê tài chính</i> 6.4.2. <i>Các phương thức thuê tài chính</i> 6.4.3. <i>Quyết định thuê hay mua tài sản</i> Bài tập vận dụng về đánh giá và lựa chọn dự án đầu tư dài hạn	CLO2, CLO3, CLO5, CLO6, CLO7
[13] (Tiết 46-47)	Chương 6: Đầu tư dài hạn của doanh nghiệp (tt) Bài tập về đánh giá và lựa chọn dự án đầu tư dài hạn	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5, CLO6, CLO7

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	Quá trình				40%
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Trong từng buổi học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	10%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Đầu hoặc cuối buổi học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	
	Bài tập ở nhà	Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7	10%
Kiểm tra giữa kỳ	* Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết). - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần thứ 10 – 12)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7	20%	
2	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7	60%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Phan Trọng Nghĩa
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Email: phantrọngnghĩa@qnu.edu.vn

Điện thoại liên hệ: 0989 785 738

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Phan Thị Quốc Hương
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Email: phanthiquochoang@qnu.edu.vn

Điện thoại liên hệ: 0989 157 010

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Trần Thị Diệu Hương
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Email: tranthidiệuhuong@qnu.edu.vn

Điện thoại liên hệ: 0935 623 458

9.4. Giảng viên 4

- Họ và tên: Bùi Thị Thu Ngân
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: buihithungan@qnu.edu.vn

Điện thoại liên hệ: 0909 601 229

9.5. Giảng viên 5

- Họ và tên: Phạm Thị Thúy Hằng
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Email: phanthithuyhang@qnu.edu.vn

Điện thoại liên hệ: 0906 401 889

9.6. Giảng viên 6

- Họ và tên: Nguyễn Thị Bích Liễu
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: nguyenthibichlieu@qnu.edu.vn

Điện thoại liên hệ: 0934 809 090

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 17 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

KT. TRƯỞNG KHOA
PHÓ TRƯỞNG KHOA

TS. Phan Trọng Nghĩa

TS. Phan Trọng Nghĩa

TS. Đặng Thị Thanh Loan

KỖ HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Đinh Anh Tuấn



СВ * ОД

С * Д

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: PHÂN TÍCH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Mã học phần: 1140180
Tên tiếng Anh: FINANCIAL STATEMENT ANALYSIS

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Phân tích Báo cáo tài chính
- Mã học phần: 1140180 Số tín chỉ: 4
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Tài chính – Tiền tệ, Phân tích kinh doanh, Kế toán tài chính 2
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 42 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 15 tiết
 - + Thảo luận: 6 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 120 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Kế toán

2. Mô tả học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên những nét tổng quan nhất về khái niệm, đối tượng nghiên cứu, mục tiêu và các phương pháp nghiên cứu của phân tích Báo cáo tài chính. Học phần đi sâu vào việc giúp sinh viên đọc, hiểu được hệ thống Báo cáo tài chính của doanh nghiệp; vận dụng các phương pháp thường được sử dụng để phân tích các Báo cáo tài chính của một số doanh nghiệp trong thực tiễn.

Học phần thuộc kiến thức bổ trợ trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Kế toán. Trên cơ sở sinh viên đã nắm vững kiến thức tài chính – tiền tệ, nguyên lý kế toán và kế toán tài chính, học phần sẽ giúp phát triển các kiến thức kế toán, tài chính của sinh viên và là nền tảng kiến thức nghề nghiệp cho sinh viên.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức
- + CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất của phân tích Báo cáo tài chính như đối tượng, mục tiêu, phương pháp phân tích và nội dung của các Báo cáo tài chính.

+ CO2: Trang bị cho sinh viên những kiến thức chi tiết về các nội dung phân tích Báo cáo tài chính bao gồm: phân tích cấu trúc tài chính và phân tích cân bằng tài chính, phân tích hiệu quả kinh doanh, phân tích rủi ro, phân tích báo cáo lưu chuyển tiền tệ và định giá doanh nghiệp.

- Kỹ năng

+ CO3: Sau khi học xong học phần sinh viên có thể đánh giá, phân tích được từng Báo cáo tài chính riêng lẻ hoặc kết hợp phân tích các Báo cáo tài chính với nhau, từ đó đánh giá được thực trạng tài chính của đơn vị.

+ CO4: Học phần giúp sinh viên có khả năng đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm cải thiện các vấn đề tài chính của đơn vị.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định; tự học và tự nghiên cứu để tích lũy kinh nghiệm và phát triển nghề nghiệp bản thân.

+ CO6: Giúp sinh viên hình thành ý thức trách nhiệm với báo cáo phân tích của mình, thể hiện rõ đạo đức nghề nghiệp qua việc trình bày báo cáo phân tích.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Diễn giải được về đối tượng, mục tiêu, phương pháp phân tích các Báo cáo tài chính và nội dung các Báo cáo tài chính	PLO2 PLO3	H H
CO2	CLO2	Xây dựng được các nội dung phân tích báo cáo tài chính phù hợp	PLO2 PLO3	H H
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Có năng lực tổ chức phân tích các Báo cáo tài chính cho doanh nghiệp	PLO4 PLO5	M M
CO4	CLO4	Đề xuất được các giải pháp, kiến nghị nhằm cải thiện các vấn đề tài chính của đơn vị	PLO7	H
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO5	Thể hiện khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm	PLO10	H
CO6	CLO6	Tuân thủ chuẩn mực và đạo đức nghề	PLO11	H

	ng nghiệp		
--	-----------	--	--

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	1. Nguyễn Năng Phúc (Chủ biên), <i>Giáo trình Phân tích Báo cáo tài chính</i> , Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân, (2013). 2. Đỗ Huyền Trang, Lê Mộng Huyền, <i>Bài giảng Phân tích Báo cáo tài chính</i> , tài liệu lưu hành nội bộ Đại học Quy Nhơn, (2018).
Tài liệu tham khảo thêm:	Nguyễn Văn Công (Chủ biên), <i>Giáo trình Phân tích báo cáo tài chính</i> , Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, (2017).
Các loại học liệu khác:	www.mof.gov.vn ; www.vaa.org.vn

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học.	CLO1, CLO2, CLO5
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống giả định.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Dạy học theo tình huống	Tạo tình huống để sinh viên thực hiện phân tích, đề xuất giải pháp.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [3 tiết]	Chương 1: Giới thiệu tổng quan về phân tích báo cáo tài chính 1.1. Khái niệm phân tích báo cáo tài chính 1.2. Đối tượng nghiên cứu của phân tích báo cáo tài chính 1.3. Mục tiêu phân tích báo cáo tài chính	CLO1
[2] [2 tiết]	Chương 1: Giới thiệu tổng quan về phân tích báo cáo tài chính (tiếp theo) 1.4. Phương pháp phân tích báo cáo tài chính	CLO1

	Ví dụ minh họa	
[3] [3 tiết]	Chương 1: Giới thiệu tổng quan về phân tích báo cáo tài chính (tiếp theo) 1.4. Phương pháp phân tích báo cáo tài chính (tiếp theo) Ví dụ minh họa 1.5. Tổ chức phân tích báo cáo tài chính	CLO1
[4] [2 tiết]	Chương 2: Nguồn thông tin dùng trong phân tích báo cáo tài chính 2.1. Đọc, hiểu Bảng cân đối kế toán	CLO1
[5] [3 tiết]	Chương 2: Nguồn thông tin dùng trong phân tích báo cáo tài chính (tiếp theo) 2.1. Đọc, hiểu Bảng cân đối kế toán (tiếp theo) 2.2. Đọc, hiểu Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Hướng dẫn lấy dữ liệu Báo cáo tài chính từ Thị trường chứng khoán Bài tập về nhà: thu thập hệ thống Báo cáo tài chính của 1 công ty do giảng viên yêu cầu	CLO1
[6] [2 tiết]	Chương 2: Nguồn thông tin dùng trong phân tích báo cáo tài chính (tiếp theo) 2.3. Đọc, hiểu Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 2.4. Đọc, hiểu Thuyết minh báo cáo tài chính Đọc các Báo cáo tài chính đã thu thập được Bài tập về nhà: thu thập hệ thống Báo cáo tài chính của 1 công ty bất kỳ	CLO1
[7] [3 tiết]	Chương 3: Phân tích cấu trúc tài chính và cân bằng tài chính của doanh nghiệp 3.1. Khái quát về cấu trúc tài chính và cân bằng tài chính 3.2. Ý nghĩa và nhiệm vụ phân tích 3.3. Phân tích cấu trúc tài chính của doanh nghiệp Bài tập về nhà: xác định giá trị bình quân của các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán 3 năm của công ty do giảng viên yêu cầu	CLO1, CLO2
[8] [2 tiết]	Chương 3: Phân tích cấu trúc tài chính và cân bằng tài chính của doanh nghiệp (tiếp theo) 3.3. Phân tích cấu trúc tài chính của doanh nghiệp (tiếp theo) Bài tập tình huống phân tích cấu trúc tài sản	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[9] [3 tiết]	Chương 3: Phân tích cấu trúc tài chính và cân bằng tài chính của doanh nghiệp (tiếp theo) 3.3. Phân tích cấu trúc tài chính của doanh nghiệp (tiếp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

	theo) Bài tập tình huống phân tích cấu trúc nguồn vốn 3.4. Phân tích cân bằng tài chính của doanh nghiệp	
[10] [2 tiết]	Chương 3: Phân tích cấu trúc tài chính và cân bằng tài chính của doanh nghiệp (tiếp theo) 3.4. Phân tích cân bằng tài chính của doanh nghiệp (tiếp theo) Bài tập tình huống phân tích cân bằng tài chính	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[11] [3 tiết]	Chương 3: Phân tích cấu trúc tài chính và cân bằng tài chính của doanh nghiệp (tiếp theo) Thảo luận về phân tích cấu trúc tài chính và cân bằng tài chính của doanh nghiệp Kiểm tra tại lớp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[12] [2 tiết]	Chương 4: Phân tích hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp 4.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ phân tích 4.2. Phân tích hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp Bài tập tình huống đánh giá khái quát hiệu quả kinh doanh.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[13] [3 tiết]	Chương 4: Phân tích hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp (tiếp theo) 4.2. Phân tích hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp (tiếp theo) Bài tập tình huống phân tích hiệu quả sử dụng tài sản	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[14] [2 tiết]	Chương 4: Phân tích hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp (tiếp theo) 4.2. Phân tích hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp (tiếp theo) Bài tập tình huống phân tích hiệu quả sử dụng tài sản (tiếp theo)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[15] [3 tiết]	Chương 4: Phân tích hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp (tiếp theo) 4.2. Phân tích hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp (tiếp theo) Bài tập tình huống phân tích hiệu quả sử dụng nguồn vốn	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[16] [2 tiết]	Chương 4: Phân tích hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp (tiếp theo) 4.2. Phân tích hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp (tiếp theo) Bài tập tình huống phân tích hiệu quả sử dụng nguồn vốn	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

	(tiếp theo)	
[17] [3 tiết]	Chương 4: Phân tích hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp (tiếp theo) Thảo luận về phân tích hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp trên tất cả các nội dung Bài kiểm tra tại lớp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[18] [2 tiết]	Bài kiểm tra giữa kỳ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[19] [3 tiết]	Chương 5: Phân tích rủi ro của doanh nghiệp 5.1. Khái quát về rủi ro của doanh nghiệp 5.2. Ý nghĩa và nhiệm vụ phân tích 5.3. Phân tích rủi ro kinh doanh của doanh nghiệp	CLO1, CLO2
[20] [2 tiết]	Chương 5: Phân tích rủi ro của doanh nghiệp (tiếp theo) 5.3. Phân tích rủi ro kinh doanh của doanh nghiệp (tiếp theo) Bài tập tình huống phân tích rủi ro kinh doanh	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[21] [3 tiết]	Chương 5: Phân tích rủi ro của doanh nghiệp (tiếp theo) 5.4. Phân tích rủi ro tài chính của doanh nghiệp Bài tập tình huống phân tích rủi ro tài chính Bài kiểm tra tại lớp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[22] [2 tiết]	Chương 5: Phân tích rủi ro của doanh nghiệp (tiếp theo) 5.4. Phân tích rủi ro tài chính của doanh nghiệp (tiếp theo) Bài tập tình huống phân tích rủi ro tài chính	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[23] [3 tiết]	Chương 6: Phân tích báo cáo lưu chuyển tiền tệ và định giá doanh nghiệp 6.1. Phân tích báo cáo lưu chuyển tiền tệ Bài tập về nhà: Đọc Báo cáo lưu chuyển tiền tệ của một công ty do giảng viên yêu cầu	CLO1, CLO2
[24] [2 tiết]	Chương 6: Phân tích báo cáo lưu chuyển tiền tệ và định giá doanh nghiệp (tiếp theo) 6.1. Phân tích báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo) Bài tập tình huống phân tích báo cáo lưu chuyển tiền tệ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[25] [3 tiết]	Chương 6: Phân tích báo cáo lưu chuyển tiền tệ và định giá doanh nghiệp (tiếp theo) 6.2. Định giá doanh nghiệp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

	- Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO2, CLO3, CLO4, CLO6
--	--	-------------------------------------	---------------------------------

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Đỗ Huyền Trang
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Email: dohuyentrang@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0941.231.579

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Lê Xuân Quỳnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: lexuanquynh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0933.700.011

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Nguyễn Văn Trâm
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Thạc sĩ
- Email: nguyenvantram@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0935.425.983

9.4. Giảng viên 4

- Họ và tên: Lê Mộng Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: lemonghuyen@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0385.746.693

9.5. Giảng viên 5

- Họ và tên: Lương Thị Thúy Diễm
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: luongthithuydiem@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0989.692.578

9.6. Giảng viên 6

- Họ và tên: Nguyễn Trà Ngọc Vy
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: nguyentrangocvy@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0917.914.566

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định.
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp.
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học.
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực.
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm

	Ví dụ minh họa Bài tập tình huống định giá doanh nghiệp	
--	--	--

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	Quá trình				40%
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Trong từng buổi học	CLO5, CLO6	10%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Đầu hoặc cuối buổi học	CLO5	
	Bài tập ở nhà	Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5	5%
	Bài kiểm tra tại lớp	Sinh viên làm nhiều bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết) theo các trọng số khác nhau tùy thuộc độ khó theo quy định của giảng viên phụ trách giảng dạy. - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa các chương		10%
		Bài kiểm tra 1: Phân tích tình hình sử dụng các yếu tố của sản xuất kinh doanh	Kết thúc chương 2	CLO2, CLO3, CLO6	
		Bài kiểm tra 2: Phân tích kết quả và tình hình sản xuất	Kết thúc chương 4	CLO2, CLO3, CLO6	
Kiểm tra giữa kỳ	Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết). - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần thứ 8 – 10)	CLO2, CLO3, CLO4, CLO6	15%	
2	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần	Cuối học	CLO1,	60%

	bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường.

Bình Định, ngày 17 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

ThS. Lương Thị Thúy Diễm

TS. Đào Nhật Minh

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

Đ. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Đinh Anh Tuấn

ĐẠI HỌC QUỐC GIA VIỆT NAM



HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯỞI VÀ SẢN PHẨM

68. [1140017] Kế toán hành chính sự nghiệp: 3TC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA KINH TẾ VÀ KẾ TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: KẾ TOÁN HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP

Mã học phần: 1140017

**Tên tiếng Anh: PUBLIC SERVICE ADMINISTRATIVE
ACCOUNTING**

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Kế toán hành chính sự nghiệp
- Mã học phần: 1140017 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Nguyên lý kế toán
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 36 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 09 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 90 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Kế toán

2. Mô tả học phần

Học phần này trước hết trang bị cho sinh viên những nét tổng quan nhất về đơn vị hành chính sự nghiệp. Sau đó, học phần đi sâu vào việc giúp sinh viên nghiên cứu và vận dụng phương pháp kế toán phần hành tiền, đầu tư tài chính, hàng tồn kho, tài sản cố định, thanh toán, nguồn vốn, các khoản thu, chi và xác định kết quả, lập báo cáo kế toán cho các đơn vị hành chính sự nghiệp.

Học phần thuộc kiến thức bổ trợ trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Kế toán thuộc chương trình đào tạo chất lượng cao. Trên cơ sở, sinh viên đã nắm vững kiến thức nguyên lý kế toán, học phần này sẽ giúp đào tạo, rèn luyện thêm nghiệp vụ kỹ năng nghề nghiệp kế toán cho sinh viên.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức
 - + CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức lý thuyết cơ bản nhất về công tác kế toán các phần hành trong đơn vị hành chính sự nghiệp như: kế toán tiền và đầu tư tài chính, kế toán

hàng tồn kho, kế toán tài sản cố định, kế toán thanh toán, kế toán nguồn vốn, kế toán các khoản thu, kế toán các khoản chi và kế toán xác định kết quả hoạt động.

+ CO2: Trang bị cho sinh viên kiến thức về phương pháp lập các loại báo cáo kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp, tập trung vào báo cáo tài chính.

- Kỹ năng

+ CO3: Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể tổ chức công tác kế toán tiền và đầu tư tài chính, kế toán hàng tồn kho, kế toán tài sản cố định, kế toán thanh toán, kế toán nguồn vốn, kế toán các khoản thu, kế toán các khoản chi trong đơn vị hành chính sự nghiệp.

+ CO4: Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể tổ chức các bút toán kết chuyển cuối kỳ và xác định kết quả hoạt động trong đơn vị hành chính sự nghiệp.

+ CO5: Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể triển khai lập các loại báo cáo kế toán, tập trung vào các báo cáo tài chính trong đơn vị hành chính sự nghiệp.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO6: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

+ CO7: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định; có trách nhiệm với công tác kế toán và lập báo cáo tài chính theo đúng quy định hiện hành, thể hiện rõ đạo đức nghề nghiệp qua trình trình bày báo cáo tài chính.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Đánh giá công tác kế toán về phần hành tiền và đầu tư tài chính, kế toán hàng tồn kho, kế toán tài sản cố định, kế toán thanh toán, kế toán nguồn vốn, kế toán các khoản thu, các khoản chi và xác định kết quả tại đơn vị hành chính sự nghiệp	PLO3	H
CO2	CLO2	Xây dựng được các báo cáo kế toán, cụ thể là các báo cáo tài chính của đơn vị hành chính sự nghiệp	PLO3	H
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Có năng lực sử dụng các kiến thức liên quan đến phần hành kế toán tiền và đầu tư tài chính, kế toán	PLO4	M

		hàng tồn kho, kế toán tài sản cố định, kế toán thanh toán, kế toán nguồn vốn, kế toán các khoản thu và các khoản chi để thực hiện công tác kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp		
CO4	CLO4	Thực hiện các bút toán kết chuyển cuối kỳ và xác định được kết quả hoạt động cho đơn vị hành chính sự nghiệp	PLO5	M
CO5	CLO5	Thực hiện các loại báo cáo kế toán, cụ thể là các báo cáo tài chính trong đơn vị hành chính sự nghiệp	PLO6	M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO6	CLO6	Thể hiện khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm	PLO10	M
CO7	CLO7	Tuân theo các quy định và chuẩn mực nghề nghiệp	PLO11	M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Đỗ Huyền Trang và cộng sự, <i>Kế toán hành chính sự nghiệp</i> , Nhà xuất bản Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, (2018).
Tài liệu tham khảo thêm:	Trần Thị Cẩm Thanh và Trần Thị Yên, <i>Kế toán hành chính sự nghiệp: Lý thuyết, câu hỏi trắc nghiệm, bài tập mẫu, bài tập tự giải</i> , Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, (2017).
Các loại học liệu khác:	Bộ Tài chính, <i>Thông tư số 107/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán Hành chính sự nghiệp thay thế Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC</i> , Hà Nội, (2017). Quốc hội, <i>Luật số 83/2015/QH13 ban hành Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015</i> , Hà Nội, (2015). Quốc hội, <i>Luật số 88/2015/QH13 ban hành Luật Kế toán ngày 20 tháng 11 năm 2015</i> , Hà Nội, (2015).

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

	môn học	
Thảo luận	Tạo tình huống và đưa ra các bài tập vận dụng để sinh viên thực hiện phân tích, đề xuất cách giải quyết vấn đề đặt ra	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO7
Bài tập ở nhà	Giúp sinh viên áp dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống giả định, tăng khả năng tự học, tự nghiên cứu	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CDR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [3 tiết]	Chương 1: Tổng quan về kế toán hành chính sự nghiệp 1.1. Khái quát về đơn vị hành chính sự nghiệp 1.2. Quản lý tài chính trong đơn vị hành chính sự nghiệp 1.3. Khái quát về kế toán hành chính sự nghiệp Ví dụ minh họa	CLO1
[2] [3 tiết]	Chương 1: Tổng quan về kế toán hành chính sự nghiệp (tiếp theo) 1.4. Tổ chức kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp 1.5. Giới thiệu kế toán các tài khoản ngoại bảng Ví dụ minh họa	CLO1, CLO2
[3] [3 tiết]	Chương 2: Kế toán tiền và đầu tư tài chính 2.1. Kế toán tiền 2.2. Kế toán đầu tư tài chính Bài tập vận dụng	CLO1, CLO3
[4] [3 tiết]	Chương 3: Kế toán hàng tồn kho 3.1. Khái quát về hàng tồn kho 3.2. Kế toán vật tư 3.3. Kế toán chi phí sản xuất kinh doanh, dịch vụ dở dang	CLO1
[5] [3 tiết]	Chương 3: Kế toán hàng tồn kho (tiếp theo) 3.4. Kế toán sản phẩm, hàng hóa Bài tập vận dụng	CLO1, CLO3
[6] [3 tiết]	Chương 4: Kế toán tài sản cố định 4.1. Khái quát về tài sản cố định 4.2. Kế toán biến động tài sản cố định 4.3. Kế toán hao mòn và khấu hao tài sản cố định	CLO1
[7] [3 tiết]	Chương 4: Kế toán tài sản cố định (tiếp theo) 4.4. Kế toán chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang	CLO1, CLO3

	4.5. Kế toán sửa chữa tài sản cố định Bài tập vận dụng	
[8] [3 tiết]	Chương 5: Kế toán thanh toán 5.1. Khái quát về các khoản thanh toán 5.2. Kế toán các khoản phải thu 5.3. Kế toán các khoản phải trả	CLO1
[9] [3 tiết]	Chương 5: Kế toán thanh toán (tiếp theo) Bài tập vận dụng	CLO3, CLO6, CLO7
[10] [3 tiết]	Chương 6: Kế toán nguồn vốn 6.1. Khái quát về kế toán các nguồn vốn trong đơn vị hành chính sự nghiệp 6.2. Phương pháp kế toán các loại nguồn vốn Bài tập vận dụng	CLO1, CLO3
[11] [3 tiết]	Chương 7: Kế toán thu, chi và xác định kết quả các hoạt động 7.1. Kế toán thu, chi hoạt động sự nghiệp Bài tập vận dụng	CLO1, CLO4, CLO6, CLO7
[12] [3 tiết]	Chương 7: Kế toán thu, chi và xác định kết quả các hoạt động (tiếp theo) 7.2. Kế toán thu, chi hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ 7.3. Kế toán thu, chi hoạt động tài chính 7.4. Kế toán thu, chi hoạt động khác Bài tập vận dụng	CLO1, CLO4, CLO6, CLO7
[13] [3 tiết]	Chương 7: Kế toán thu, chi và xác định kết quả các hoạt động (tiếp theo) 7.5. Kế toán chi phí chưa xác định được đối tượng chịu chi phí 7.6. Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp 7.7. Kế toán xác định kết quả các hoạt động Bài tập vận dụng	CLO1, CLO4, CLO6, CLO7
[14] [3 tiết]	Chương 8: Báo cáo kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp 8.1. Những vấn đề chung về báo cáo kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp 8.2. Lập và trình bày báo cáo tài chính Bài tập vận dụng	CLO2, CLO5, CLO6, CLO7
[15] [3 tiết]	Chương 8: Báo cáo kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp (tiếp theo) 8.3. Lập và trình bày báo cáo quyết toán ngân sách	CLO2, CLO5

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số	
					Thành phần	Tổng
1	Quá trình					30%
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Trong từng buổi học	CLO6	5%	10%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Đầu hoặc cuối buổi học	CLO7	5%	
	Bài tập ở nhà	Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	10%	20%
Kiểm tra giữa kỳ	Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết). - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần thứ 12 - 14)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO7	10%		
2	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO7		70%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Trần Thị Yến

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: tranyen@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0935.262.037

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Trần Thu Vân
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: tranthuvan@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0903.518.865

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Lê Vũ Tường Vy
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: levutuongvy@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0986.264.397

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 17 tháng 5...năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

ThS. Trần Thị Yến

TRƯỞNG BỘ MÔN

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

TRƯỞNG KHOA

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

HIỆU TRƯỞNG



TS. Đinh Anh Tuấn

1970



1970

tích tình hình sử dụng các yếu tố của sản xuất kinh doanh, phân tích chi phí kinh doanh và giá thành sản phẩm, phân tích kết quả và tình hình sản xuất, phân tích tình hình tiêu thụ và lợi nhuận, ...

- Kỹ năng

+ CO3: Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể phân tích được từng nội dung phân tích kinh doanh hoặc phân tích tổng thể tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

+ CO4: Học phần trang bị cho sinh viên khả năng đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm khai thác tiềm năng và khắc phục những tồn tại của quá trình hoạt động kinh doanh của đơn vị.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định; trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

+ CO6: Giúp sinh viên hình thành ý thức trách nhiệm với báo cáo phân tích của mình, thể hiện rõ đạo đức nghề nghiệp qua trình bày báo cáo phân tích.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Diễn giải được khái niệm, nhiệm vụ, đối tượng nghiên cứu, phương pháp phân tích và quy trình tổ chức phân tích kinh doanh	PLO2 PLO3	M M
CO2	CLO2	Áp dụng được các nội dung phân tích kinh doanh	PLO2 PLO3	M M
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Tổ chức phân tích tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị	PLO4 PLO6	M M
CO4	CLO4	Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm khai thác tiềm năng và khắc phục những tồn tại của quá trình hoạt động kinh doanh của đơn vị	PLO5 PLO7	M M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO5	Có năng lực tự học và tự nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm	PLO10	M
CO6	CLO6	Hình thành ý thức tuân thủ chuẩn	PLO11	M

	mức nghề nghiệp		
--	-----------------	--	--

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Đỗ Huyền Trang và cộng sự, <i>Giáo trình Phân tích kinh doanh</i> , NXB Lao động - Xã hội, (2018).
Tài liệu tham khảo thêm:	Nguyễn Văn Công, <i>Giáo trình Phân tích kinh doanh</i> , NXB Đại học kinh tế quốc dân, (2009). Phạm Văn Dược, <i>Phân tích hoạt động kinh doanh</i> , NXB Thống kê, (2008).
Các loại học liệu khác:	www.mof.gov.vn ; www.vaa.org.vn

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học	CLO1, CLO2, CLO5
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống giả định	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Dạy học theo tình huống	Tạo tình huống để sinh viên thực hiện phân tích, đề xuất giải pháp	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [3 tiết]	Chương 1: Tổng quan về phân tích kinh doanh 1.1. Khái quát 1.2. Các phương pháp phân tích kinh doanh Phương pháp so sánh Phương pháp chi tiết Phương pháp liên hệ cân đối Bài tập vận dụng	CLO1
[2] [3 tiết]	Chương 1: Tổng quan về phân tích kinh doanh (tiếp theo) 1.2. Các phương pháp phân tích kinh doanh Phương pháp loại trừ Phương pháp hồi quy Các phương pháp phân tích khác 1.3. Tổ chức phân tích	CLO1

	Bài tập vận dụng	
[3] [3 tiết]	Chương 2: Phân tích tình hình sử dụng các yếu tố của sản xuất kinh doanh 2.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ phân tích 2.2. Phân tích tình hình sử dụng lao động Bài tập theo tình huống	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[4] [3 tiết]	Chương 2: Phân tích tình hình sử dụng các yếu tố của sản xuất kinh doanh (tiếp theo) 2.3. Phân tích tình hình cung ứng, dự trữ và sử dụng nguyên vật liệu	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[5] [3 tiết]	Chương 2: Phân tích tình hình sử dụng các yếu tố của sản xuất kinh doanh (tiếp theo) 2.3. Phân tích tình hình cung ứng, dự trữ và sử dụng nguyên vật liệu (tiếp theo) Bài tập theo tình huống	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[6] [3 tiết]	Chương 3: Phân tích chi phí kinh doanh và giá thành sản phẩm 3.1. Ý nghĩa và nội dung phân tích 3.2. Phân tích tình hình thực hiện kế hoạch chi phí kinh doanh và giá thành sản phẩm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[7] [3 tiết]	Chương 3: Phân tích chi phí kinh doanh và giá thành sản phẩm (tiếp theo) 3.2. Phân tích tình hình thực hiện kế hoạch chi phí kinh doanh và giá thành sản phẩm (tiếp theo) Phân tích tình hình thực hiện kế hoạch hạ giá thành sản xuất của sản phẩm có thể so sánh được Bài tập theo tình huống	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[8] [3 tiết]	Chương 3: Phân tích chi phí kinh doanh và giá thành sản phẩm (tiếp theo) 3.2. Phân tích tình hình thực hiện kế hoạch chi phí kinh doanh và giá thành sản phẩm (tiếp theo) Phân tích chi phí trên 1.000 đồng giá trị sản phẩm hàng hóa Bài tập theo tình huống	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[9] [3 tiết]	Chương 3: Phân tích chi phí kinh doanh và giá thành sản phẩm (tiếp theo) 3.2. Phân tích tình hình thực hiện kế hoạch chi phí kinh doanh và giá thành sản phẩm Phân tích biến động các khoản mục giá thành 3.3. Phân tích biến động các yếu tố chi phí ngoài sản xuất	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

		học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	học		
	Bài tập ở nhà	Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5	5%
	Bài kiểm tra tại lớp	Sinh viên làm nhiều bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết) theo các trọng số khác nhau tùy thuộc độ khó theo quy định của giảng viên phụ trách giảng dạy. - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa các chương		10%
		Bài kiểm tra 1: Phân tích tình hình sử dụng các yếu tố của sản xuất kinh doanh	Kết thúc chương 2	CLO2, CLO3, CLO6	
		Bài kiểm tra 2: Phân tích kết quả và tình hình sản xuất	Kết thúc chương 4	CLO2, CLO3, CLO6	
	Kiểm tra giữa kỳ	Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết). - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần thứ 8 – 10)	CLO2, CLO3, CLO4, CLO6	15%
2	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO6	60%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Đỗ Huyền Trang
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Email: dohuyentrang@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0941.231.579

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Lê Xuân Quỳnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: lexuanquynh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0933.700.011

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Nguyễn Văn Trâm

	Bài tập theo tình huống	
[10] [3 tiết]	Chương 4: Phân tích kết quả và tình hình sản xuất 4.1. Phân tích kết quả khối lượng sản xuất 4.2. Phân tích các mối quan hệ chủ yếu trong sản xuất Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[11] [3 tiết]	Chương 4: Phân tích kết quả và tình hình sản xuất (tiếp theo) 4.2. Phân tích các mối quan hệ chủ yếu trong sản xuất Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến kết quả sản xuất Bài tập theo tình huống	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[12] [3 tiết]	Chương 4: Phân tích kết quả và tình hình sản xuất (tiếp theo) 4.3. Phân tích chất lượng sản phẩm 4.3.1. Phân tích chất lượng sản phẩm có phân chia nhiều cấp bậc chất lượng Bài tập theo tình huống	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[13] [3 tiết]	Chương 4: Phân tích kết quả và tình hình sản xuất (tiếp theo) 4.3. Phân tích chất lượng sản phẩm 4.3.2. Phân tích chất lượng sản phẩm có một cấp bậc chất lượng Bài tập theo tình huống	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[14] [3 tiết]	Chương 5: Phân tích tình hình tiêu thụ và lợi nhuận 5.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ phân tích 5.2. Phân tích tình hình tiêu thụ Bài tập theo tình huống	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[15] [3 tiết]	Chương 5: Phân tích tình hình tiêu thụ và lợi nhuận (tiếp theo) 5.2. Phân tích tình hình lợi nhuận 5.3. Phân tích tình hình tiêu thụ Bài tập theo tình huống	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	Quá trình				40%
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Trong từng buổi học	CLO5, CLO6	10%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết	Đầu hoặc cuối buổi	CLO5	

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: nguyenvantram@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0935.425.983

9.4. Giảng viên 4

- Họ và tên: Lê Mộng Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: lemonghuyen@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0385.746.693

9.5. Giảng viên 5

- Họ và tên: Lương Thị Thúy Diễm
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: luongthithuydiem@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0989.692.578

9.6. Giảng viên 6

- Họ và tên: Nguyễn Trà Ngọc Vy
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: nguyentrangocvy@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0917.914.566

10. Các quy định chung

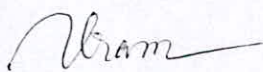
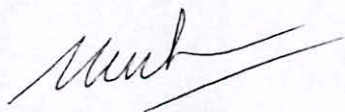

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định.
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp.
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học.
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực.
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường.

Bình Định, ngày 11 tháng 5.. năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

ThS. Nguyễn Văn Trâm

TS. Đào Nhật Minh

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh



TS. Đinh Anh Tuấn

1910



1910

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Mã học phần: 1140159
Tên tiếng Anh: FINANCIAL STATEMENT AUDIT

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Kiểm toán Báo cáo tài chính
- Mã học phần: 1140159 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Kiểm toán căn bản
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 36 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 09 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 90 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Kế toán

2. Mô tả học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên hiểu và vận dụng kiến thức về quy trình kiểm toán báo cáo tài chính; quy trình kiểm toán các khoản mục cơ bản như tiền và các khoản tương đương tiền, nợ phải thu khách hàng, hàng tồn kho và giá vốn hàng bán, tài sản cố định và chi phí khấu hao, nợ phải trả và vốn chủ sở hữu, thu nhập và chi phí.

Học phần thuộc kiến thức chuyên ngành trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành kế toán. Trên cơ sở sinh viên đã nắm vững kiến thức kiểm toán căn bản, kế toán tài chính 1, học phần sẽ giúp phát triển các kiến thức về kiểm toán báo cáo tài chính cho sinh viên.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức
 - + CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức tổng quát nhất về Kiểm toán Báo cáo tài chính như đối tượng, các giai đoạn của kiểm toán báo cáo tài chính và bằng chứng kiểm toán.
 - + CO2: Trang bị cho sinh viên kiến thức về quy trình kiểm toán các khoản mục: Tiền và các khoản tương đương tiền, nợ phải thu khách hàng, hàng tồn kho và giá vốn hàng bán,

tài sản cố định và chi phí khấu hao, nợ phải trả và vốn chủ sở hữu, thu nhập và chi phí.

- Kỹ năng

+ CO3: Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể thực hiện quy trình kiểm toán các khoản mục trên báo cáo tài chính tại các doanh nghiệp.

+ CO4: Học phần trang bị cho sinh viên khả năng đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện quy trình kiểm toán báo cáo tài chính của các doanh nghiệp.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

+ CO6: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định, thể hiện rõ trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp trong quá trình thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Xác định được các vấn đề cơ bản nhất liên quan đến đối tượng, các giai đoạn của kiểm toán báo cáo tài chính và bằng chứng kiểm toán.	PLO3	M
CO2	CLO2	Xây dựng được quy trình kiểm toán các khoản mục trên báo cáo tài chính một cách phù hợp.	PLO3	H
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Tổ chức thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính tại các doanh nghiệp	PLO4 PLO6	H M
CO4	CLO4	Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện quy trình kiểm toán báo cáo tài chính của các doanh nghiệp.	PLO7	M
Mức tự chủ và trách nhiệm				

CO5	CLO5	Thể hiện khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.	PLO10	H
CO6	CLO6	Tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.	PLO11	H

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	1. Lê Thị Thanh Mỹ, <i>Bài giảng Kiểm toán Báo cáo tài chính</i> , tài liệu lưu hành nội bộ Đại học Quy Nhơn, năm 2018. 2. Lê Trần Hạnh Phương (chủ biên), <i>Giáo trình Kiểm toán báo cáo tài chính 1</i> , Nhà xuất bản Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, năm 2020.
Tài liệu tham khảo thêm:	Bộ môn Kiểm toán, Khoa Kế toán, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, <i>Kiểm toán</i> (tái bản lần thứ 7), Nhà xuất bản Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2017.
Các loại học liệu khác:	www.mof.gov.vn ; www.vaa.org.vn ; www.vacpa.org.vn

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
<i>Thuyết giảng</i>	<i>Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.</i>	CLO1, CLO2
<i>Câu hỏi gợi mở</i>	<i>Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học.</i>	CLO1, CLO2, CLO3
<i>Bài tập</i>	<i>Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề.</i>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
<i>Dạy học theo tình huống</i>	<i>Tạo tình huống để sinh viên nghiên cứu, vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các tình huống đặt ra.</i>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [3 tiết]	Chương 1: Những vấn đề chung về kiểm toán báo cáo tài chính 1.1. Tổng quan về kiểm toán báo cáo tài chính Ví dụ minh họa	CLO1

[2] [3 tiết]	Chương 1: Những vấn đề chung về kiểm toán báo cáo tài chính (tiếp theo) 1.2. Các giai đoạn của kiểm toán báo cáo tài chính Ví dụ minh họa	CLO1
[3] [3 tiết]	Chương 1: Những vấn đề chung về kiểm toán báo cáo tài chính (tiếp theo) 1.3. Bảng chứng kiểm toán Bài tập tình huống	CLO1, CLO5, CLO6
[4] [3 tiết]	Chương 2: Kiểm toán tiền và các khoản tương đương tiền 2.1. Những vấn đề chung về khoản mục tiền và tương đương tiền 2.2. Cơ sở dẫn liệu và mục tiêu kiểm toán Ví dụ minh họa	CLO2
[5] [3 tiết]	Chương 2: Kiểm toán tiền và các khoản tương đương tiền (tiếp theo) 2.3. Kiểm soát nội bộ đối với tiền và tương đương tiền 2.4. Quy trình kiểm toán Ví dụ minh họa Bài tập ở nhà Bài kiểm tra tại lớp	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[6] [3 tiết]	Chương 3: Kiểm toán nợ phải thu khách hàng 3.1. Những vấn đề chung về khoản mục nợ phải thu khách hàng 3.2. Cơ sở dẫn liệu và mục tiêu kiểm toán Ví dụ minh họa	CLO2
[7] [3 tiết]	Chương 3: Kiểm toán nợ phải thu khách hàng (tiếp theo) 3.3. Kiểm soát nội bộ đối với nợ phải thu khách hàng 3.4. Quy trình kiểm toán Ví dụ minh họa Bài tập ở nhà Bài kiểm tra tại lớp	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[8] [3 tiết]	Chương 4: Kiểm toán hàng tồn kho và giá vốn hàng bán 4.1. Những vấn đề chung về hàng tồn kho và giá vốn hàng bán 4.2. Cơ sở dẫn liệu và mục tiêu kiểm toán Ví dụ minh họa	CLO2

[9] [3 tiết]	Chương 4: Kiểm toán hàng tồn kho và giá vốn hàng bán (tiếp theo) 4.3. Kiểm soát nội bộ đối với hàng tồn kho và giá vốn hàng bán 4.4. Quy trình kiểm toán Ví dụ minh họa Bài tập ở nhà Bài kiểm tra tại lớp	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[10] [3 tiết]	Chương 5: Kiểm toán tài sản cố định và chi phí khấu hao 5.1. Những vấn đề chung về tài sản cố định và chi phí khấu hao 5.2. Cơ sở dẫn liệu và mục tiêu kiểm toán Bài tập tình huống	CLO2
[11] [3 tiết]	Chương 5: Kiểm toán tài sản cố định và chi phí khấu hao (tiếp theo) 5.3. Kiểm soát nội bộ đối với tài sản cố định và chi phí khấu hao 5.4. Quy trình kiểm toán Ví dụ minh họa Bài tập ở nhà Kiểm tra giữa kỳ	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[12] [3 tiết]	Chương 6: Kiểm toán nợ phải trả và vốn chủ sở hữu 6.1. Những vấn đề chung về tài sản cố định và chi phí khấu hao 6.2. Cơ sở dẫn liệu và mục tiêu kiểm toán Ví dụ minh họa	CLO2
[13] [3 tiết]	Chương 6: Kiểm toán nợ phải trả và vốn chủ sở hữu (tiếp theo) 6.3. Kiểm soát nội bộ đối với nợ phải trả và vốn chủ sở hữu 6.4. Quy trình kiểm toán Bài tập tình huống	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[14] [3 tiết]	Chương 7: Kiểm toán thu nhập và chi phí 7.1. Những vấn đề chung về thu nhập và chi phí 7.2. Cơ sở dẫn liệu và mục tiêu kiểm toán Ví dụ minh họa	CLO2
[15] [3 tiết]	Chương 7: Kiểm toán thu nhập và chi phí (tiếp theo) 7.3. Kiểm soát nội bộ đối với thu nhập và chi phí 7.4. Quy trình kiểm toán	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

Ví dụ minh họa Bài tập ở nhà	
---------------------------------	--

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số	
					Thành phần	Tổng
1	Quá trình					30%
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	Trong từng buổi học	CLO5	5%	10%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, giảng viên quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.	Đầu hoặc cuối buổi học	CLO6	5%	
	Bài tập tình huống Bài tập ở nhà	- Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải các bài tập tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO1, CLO2, CLO5, CLO6		5%
	Bài kiểm tra tại lớp	- Sinh viên làm nhiều bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết) theo các trọng số khác nhau tùy thuộc độ khó theo quy định của giảng viên phụ trách giảng dạy. - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa các chương			10%
		Bài kiểm tra 1: Xác định sai phạm đối với khoản mục tiền và thiết kế kỹ thuật thu thập bằng chứng.	Kết thúc chương 2	CLO2, CLO3	2%	
Bài kiểm tra 2: Xác định sai phạm đối với khoản mục nợ phải thu khách hàng và thiết		Kết thúc chương 3	CLO2, CLO3	3%		

		kế kỹ thuật thu thập bằng chứng.				
		Bài kiểm tra 3: Xác định sai phạm đối với khoản mục hàng tồn kho và thiết kế kỹ thuật thu thập bằng chứng.	Kết thúc chương 4	CLO2, CLO3	5%	
	Kiểm tra giữa kỳ	- Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết). - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần thứ 10 – 12)	CLO2, CLO3, CLO4		5%
2	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần: - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO2, CLO3, CLO4		70%
						100%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Lê Thị Thanh Mỹ
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Email: lethithanhmy@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0988 432 706

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Lê Trần Hạnh Phương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Email: letranhanhphuong@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0986 250 045

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Trần Thị Quanh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: tranthiquanh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0382 159 310

9.4. Giảng viên 4

- Họ và tên: Phạm Thị Lai
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: phamthilai@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0389 628 941

9.5. Giảng viên 5

- Họ và tên: Trần Thị Bích Duyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: tranthibichduyen@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0386 898 867

9.6. Giảng viên 6

- Họ và tên: Phạm Nguyễn Đình Tuấn

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

- Email: phamnguyendinh Tuan@qnu.edu.vn

Điện thoại liên hệ: 0919 851 829

9.7. Giảng viên 7

- Họ và tên: Lê Thị Thanh Nhật

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

- Email: lethithanhnh at qnu.edu.vn

Điện thoại liên hệ: 0948 126 779

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ điểm theo tỷ lệ điểm quá trình.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 17 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

TS. Lê Thị Thanh Mỹ

TS. Lê Trần Hạnh Phương

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh



TS. Đinh Anh Tuấn

71. [1140165] Kiểm toán nội bộ: 2TC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA KINH TẾ VÀ KẾ TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: KIỂM TOÁN NỘI BỘ Mã học phần: 1140165 Tên tiếng Anh: INTERNAL AUDIT

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Kiểm toán nội bộ
- Mã học phần: 1140165 Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Kiểm toán căn bản, Kiểm soát nội bộ, Kế toán tài chính 1 và Kế toán tài chính 2
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 24 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 06 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 60 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Kế toán

2. Mô tả học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên hiểu và vận dụng kiến thức về kiểm toán nội bộ, tổ chức bộ phận kiểm toán nội bộ và quy trình kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp.

Học phần thuộc kiến thức chuyên ngành trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Kế toán. Trên cơ sở sinh viên đã nắm vững kiến thức kiểm toán căn bản, kiểm soát nội bộ, kế toán tài chính 1 và 2, học phần sẽ giúp phát triển các kiến thức kế toán, kiểm toán của sinh viên và là nền tảng kiến thức nghề nghiệp cho sinh viên.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức
 - + CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về kiểm toán nội bộ.
 - + CO2: Trang bị cho sinh viên kiến thức về tổ chức bộ phận kiểm toán nội bộ và quy trình kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp.
- Kỹ năng
 - + CO3: Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể tổ chức bộ phận kiểm toán nội bộ và quy trình kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp.
 - + CO4: Học phần trang bị cho sinh viên khả năng đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm

hoàn thiện quy trình kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp hoặc giúp doanh nghiệp cải tiến các hoạt động còn yếu kém đang tồn tại.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

+ CO6: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định, thể hiện rõ trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp trong quá trình thực hiện kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Xác định được các vấn đề cơ bản nhất liên quan đến kiểm toán nội bộ như khái niệm, mục đích, chức năng, các nguyên tắc cơ bản, nội dung và phạm vi của kiểm toán nội bộ.	PLO3	M
CO2	CLO2	Tổ chức được bộ phận kiểm toán nội bộ và quy trình kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp.	PLO3	M
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Tổ chức được bộ phận kiểm toán nội bộ và quy trình kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp.	PLO6	M
CO4	CLO4	Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện quy trình kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp hoặc giúp doanh nghiệp cải tiến các hoạt động còn yếu kém đang tồn tại.	PLO7	M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO5	Thể hiện khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.	PLO10	H
CO6	CLO6	Tuân thủ pháp luật và chuẩn mực nghề nghiệp.	PLO11	M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	1. Phạm Thị Lai, Trần Thị Quanh, <i>Bài giảng kiểm toán nội bộ</i> , Tài liệu lưu hành nội bộ Đại học Quy Nhơn, (2020).
-------------------	---

	2. Nguyễn Phú Giang, Nguyễn Trúc Lê, <i>Kiểm toán nội bộ</i> , Nhà xuất bản Tài chính, năm 2017.
Tài liệu tham khảo thêm:	Phan Trung Kiên – Trường Đại học Kinh tế quốc dân, <i>Kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp</i> , Nhà xuất bản Tài chính, năm 2015.
Các loại học liệu khác:	www.mof.gov.vn ; www.vaa.org.vn ; http://www.vacpa.org.vn

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
<i>Thuyết giảng</i>	<i>Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.</i>	CLO1, CLO2
<i>Câu hỏi gợi mở</i>	<i>Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học.</i>	CLO1, CLO2, CLO3
<i>Bài tập</i>	<i>Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề.</i>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
<i>Dạy học theo tình huống</i>	<i>Tạo tình huống để sinh viên nghiên cứu, vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các tình huống đặt ra.</i>	CLO2, CLO3, CLO4

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [2 tiết]	Chương 1: Những vấn đề chung về kiểm toán nội bộ 1.1. Quá trình phát triển của kiểm toán nội bộ 1.2. Khái niệm kiểm toán nội bộ Ví dụ minh họa	CLO1
[2] [2 tiết]	Chương 1: Những vấn đề chung về kiểm toán nội bộ (tiếp theo) 1.3. Mục đích và chức năng của kiểm toán nội bộ 1.4. Các nguyên tắc cơ bản kiểm toán nội bộ Ví dụ minh họa	CLO1, CLO6
[3] [2 tiết]	Chương 1: Những vấn đề chung về kiểm toán nội bộ (tiếp theo) 1.5. Nội dung và phạm vi của kiểm toán nội bộ Bài tập ở nhà	CLO1, CLO5
[4] [2 tiết]	Chương 2: Tổ chức bộ phận kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp 2.1. Tổ chức bộ máy kiểm toán nội bộ Ví dụ minh họa	CLO2, CLO3
[5] [2 tiết]	Chương 2: Tổ chức bộ phận kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp (tiếp theo) 2.1. Tổ chức bộ máy kiểm toán nội bộ (tiếp theo)	CLO2, CLO3

	2.2. Thiết lập cơ sở thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ Ví dụ minh họa	
[6] [2 tiết]	Chương 2: Tổ chức bộ phận kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp (tiếp theo) 2.2. Thiết lập cơ sở thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ Ví dụ minh họa Bài tập ở nhà	CLO2, CLO3, CLO5
[7] [2 tiết]	Chương 2: Tổ chức bộ phận kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp (tiếp theo) 2.3. Xây dựng điều lệ kiểm toán nội bộ Bài tập ở nhà	CLO2, CLO3, CLO5, CLO6
[8] [2 tiết]	Chương 2: Tổ chức bộ phận kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp (tiếp theo) 2.3. Xây dựng điều lệ kiểm toán nội bộ (tiếp theo) Bài tập kiểm tra tại lớp	CLO2, CLO3, CLO5
[9] [2 tiết]	Chương 3: Quy trình kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp 3.1. Lập kế hoạch kiểm toán Ví dụ minh họa	CLO2, CLO3
[10] [2 tiết]	Chương 3: Quy trình kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp (tiếp theo) 3.2. Thực hiện kiểm toán Ví dụ minh họa Bài tập ở nhà	CLO2, CLO3, CLO5, CLO6
[11] [2 tiết]	Chương 3: Quy trình kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp (tiếp theo) 3.3. Kết thúc kiểm toán 3.4. Theo dõi việc thực hiện kiến nghị kiểm toán Ví dụ minh họa Bài tập ở nhà	CLO2, CLO3, CLO5, CLO6
[12] [2 tiết]	Chương 3: Quy trình kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp (tiếp theo) 3.4. Theo dõi việc thực hiện kiến nghị kiểm toán (tiếp theo) Bài kiểm tra giữa kỳ	CLO2, CLO3, CLO4
[13] [2 tiết]	Chương 4: Lập báo cáo kiểm toán nội bộ 4.1. Khái quát về báo cáo kiểm toán nội bộ Ví dụ minh họa	CLO2
[14] [2 tiết]	Chương 4: Lập báo cáo kiểm toán nội bộ (tiếp theo) 4.2. Nội dung của báo cáo kiểm toán nội bộ Tình huống minh họa	CLO2, CLO3, CLO5, CLO6
[15]	Chương 4: Lập báo cáo kiểm toán nội bộ (tiếp theo)	CLO2, CLO3,

[2 tiết]	4.2. Nội dung của báo cáo kiểm toán nội bộ (tiếp theo) Ôn tập cuối kỳ	CLO4
----------	--	------

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số	
					Thành phần	Tổng
1	Quá trình					30%
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	Trong từng buổi học	CLO5	5%	10%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, giảng viên quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.	Đầu hoặc cuối buổi học	CLO6	5%	
	Bài tập ở nhà	- Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6		5%
	Bài kiểm tra tại lớp	- Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết) theo các trọng số khác nhau tùy thuộc độ khó theo quy định của giảng viên phụ trách giảng dạy. - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Kết thúc chương 2	CLO1, CLO2, CLO5		5%
Kiểm tra giữa kỳ	- Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết). - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần thứ 10 - 12)	CLO2, CLO3, CLO4		10%	
2	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần: - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng	CLO2, CLO3, CLO4		70%

		ra đề.	năm)				
							100%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Phạm Thị Lai
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: phanthilai@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0389 628 941

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Trần Thị Quanh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: tranthiquanh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0382 159 310

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ điểm theo tỷ lệ điểm quá trình.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 17 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



ThS. Phạm Thị Lai

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Lê Trần Hạnh Phương

TRƯỞNG KHOA



PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh



TS. Đinh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: KIỂM SOÁT NỘI BỘ
Mã học phần: 1140195
Tên tiếng Anh: INTERNAL CONTROL

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Kiểm soát nội bộ
- Mã học phần: 1140195 Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Kiểm toán căn bản
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 24 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 06 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 60 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Kế toán

2. Mô tả học phần

Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên hiểu biết và có thể vận dụng kiến thức đã học để kiểm soát các chu trình kinh doanh chủ yếu trong doanh nghiệp. Nội dung học phần bao gồm tổng quan về kiểm soát nội bộ, các yếu tố cấu thành và trách nhiệm các bên liên quan đến kiểm soát nội bộ. Học phần cũng giúp sinh viên vận dụng các thủ tục kiểm soát trong một số chu trình nghiệp vụ chủ yếu trong doanh nghiệp.

Học phần thuộc kiến thức chuyên ngành trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Kế toán. Trên cơ sở sinh viên đã nắm vững kiến thức kiểm toán căn bản, học phần giúp phát triển kiến thức kế toán, kiểm toán của sinh viên và là nền tảng kiến thức nghề nghiệp cho sinh viên.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức
 - + CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức tổng quan chung về kiểm soát nội bộ như lịch sử hình thành và phát triển của kiểm soát nội bộ, các vấn đề liên quan, trách nhiệm của các bên liên quan và các công cụ mô tả về kiểm soát nội bộ.
 - + CO2: Trang bị cho sinh viên những kiến thức về gian lận trong doanh nghiệp, các yếu tố của KSNB theo báo cáo COSO, kiểm soát nội bộ đối với chu trình mua hàng – tồn trữ - trả

tiền và chu trình bán hàng – thu tiền.

- Kỹ năng

+ CO3: Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể đánh giá được các loại gian lận và biện pháp phòng ngừa gian lận trong kiểm soát nội bộ tại các doanh nghiệp. Ngoài ra, sinh viên có thể thực hiện được hoạt động kiểm soát nội bộ chu trình mua hàng – tồn trữ - trả tiền và bán hàng – thu tiền trong doanh nghiệp.

+ CO4: Học phần trang bị cho sinh viên khả năng đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ trong doanh nghiệp.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

+ CO6: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định, thể hiện rõ trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp trong quá trình thực hiện kiểm soát nội bộ.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Diễn giải được lịch sử hình thành và phát triển của kiểm soát nội bộ; các vấn đề liên quan, trách nhiệm của các bên liên quan và các công cụ mô tả về kiểm soát nội bộ.	PLO3	M
CO2	CLO2	Giải thích và minh họa được các loại gian lận. Hiểu được các yếu tố của kiểm soát nội bộ theo báo cáo COSO cũng như hoạt động kiểm soát nội bộ đối với chu trình mua hàng – tồn trữ - trả tiền và chu trình bán hàng – thu tiền trong doanh nghiệp.	PLO3	H
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Đánh giá được các loại gian lận và biện pháp phòng ngừa gian lận trong kiểm soát nội bộ tại các doanh nghiệp. Thực hiện được hoạt động kiểm soát nội bộ chu trình mua hàng – tồn trữ - trả tiền và chu trình bán	PLO4 PLO6	M M

		hàng – thu tiền trong doanh nghiệp.		
CO4	CLO4	Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện của hệ thống kiểm soát nội bộ doanh nghiệp.	PLO7	M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO5	Thể hiện khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.	PLO10	H
CO6	CLO6	Tuân thủ pháp luật và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.	PLO11	M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	<ol style="list-style-type: none"> Bộ môn Kiểm toán, Khoa Kế toán – Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, <i>Giáo trình Kiểm soát nội bộ</i> (xuất bản lần thứ 3), NXB Phương Đông, năm 2016. Bộ môn Kiểm toán, Khoa Kinh tế & Kế toán, Trường Đại học Quy Nhơn, <i>Bài giảng Kiểm soát nội bộ</i> (Tài liệu lưu hành nội bộ), năm 2019.
Tài liệu tham khảo thêm:	<ol style="list-style-type: none"> Khoa Kế toán – Trường ĐH Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, <i>Kiểm soát nội bộ</i>, NXB Phương Đông, năm 2012. Đường Nguyễn Hưng, <i>Kiểm soát nội bộ</i>, NXB Giáo dục, năm 2016.
Các loại học liệu khác:	www.coso.org ; www.vacpa.org.vn

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
<i>Thuyết giảng</i>	<i>Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.</i>	CLO1, CLO2
<i>Câu hỏi gợi mở</i>	<i>Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học</i>	CLO1, CLO2, CLO3
<i>Bài tập</i>	<i>Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống giả định</i>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
<i>Dạy học theo tình huống</i>	<i>Tạo tình huống để sinh viên thực hiện phân tích, đề xuất giải pháp</i>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)

[1] [2 tiết]	Chương 1: Tổng quan về kiểm soát nội bộ 1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của kiểm soát nội bộ 1.2. Kiểm soát nội bộ và một số vấn đề liên quan Ví dụ minh họa	CLO1
[2] [2 tiết]	Chương 1: Tổng quan về kiểm soát nội bộ (tiếp theo) 1.2. Kiểm soát nội bộ và một số vấn đề liên quan (tiếp theo) 1.3. Trách nhiệm của các bên liên quan đối với kiểm soát nội bộ Câu hỏi gợi mở	CLO1
[3] [2 tiết]	Chương 1: Tổng quan về kiểm soát nội bộ (tiếp theo) 1.4. Các công cụ mô tả về kiểm soát nội bộ Ví dụ minh họa Bài tập ở nhà	CLO1, CLO5, CLO6
[4] [2 tiết]	Chương 2: Gian lận và các biện pháp phòng ngừa gian lận 2.1. Định nghĩa về gian lận 2.2. Các nhân tố dẫn đến hành vi gian lận Ví dụ minh họa	CLO2
[5] [2 tiết]	Chương 2: Gian lận và các biện pháp phòng ngừa gian lận (tiếp theo) 2.3. Phân loại gian lận 2.4. Hậu quả của gian lận Ví dụ minh họa	CLO2
[6] [2 tiết]	Chương 2: Gian lận và các biện pháp phòng ngừa gian lận (tiếp theo) 2.5. Các biện pháp phòng ngừa gian lận Câu hỏi gợi mở Bài kiểm tra tại lớp	CLO2, CLO6
[7] [2 tiết]	Chương 3: Kiểm soát nội bộ theo báo cáo COSO 3.1. Khái quát về báo cáo COSO 2013 3.2. Các bộ phận cấu thành kiểm soát nội bộ Ví dụ minh họa	CLO2, CLO5, CLO6
[8] [2 tiết]	Chương 3: Kiểm soát nội bộ theo báo cáo COSO (tiếp theo) 3.2. Các bộ phận cấu thành kiểm soát nội bộ (tiếp theo) Ví dụ minh họa	CLO2, CLO5, CLO6
[9] [2 tiết]	Chương 3: Kiểm soát nội bộ theo báo cáo COSO (tiếp theo) 3.2. Các bộ phận cấu thành kiểm soát nội bộ (tiếp theo) Ví dụ minh họa Bài tập về nhà	CLO2, CLO5, CLO6
[10] [2 tiết]	Chương 4: KSNB chu trình mua hàng – tồn trữ - trả tiền	CLO2, CLO3, CLO4

	<p>4.1. Môi trường kiểm soát đối với chu trình mua hàng – tồn trữ – trả tiền.</p> <p>4.2. Đánh giá rủi ro đối với chu trình mua hàng – tồn trữ – trả tiền.</p> <p>Ví dụ minh họa</p>	
[11] [2 tiết]	<p>Chương 4: KSNB chu trình mua hàng – tồn trữ - trả tiền (tiếp theo)</p> <p>4.3. Hoạt động kiểm soát đối với chu trình mua hàng – tồn trữ – trả tiền.</p> <p>Câu hỏi gợi mở</p>	CLO2, CLO3, CLO4
[12] [2 tiết]	<p>Chương 4: KSNB chu trình mua hàng – tồn trữ - trả tiền (tiếp theo)</p> <p>4.4. Thông tin và truyền thông đối với chu trình mua hàng – tồn trữ – trả tiền.</p> <p>4.5. Hoạt động giám sát đối với chu trình mua hàng – tồn trữ – trả tiền.</p> <p>Ví dụ minh họa</p> <p>Giải quyết tình huống thực tế</p> <p>Bài tập ở nhà</p> <p>Kiểm tra giữa kỳ</p>	CLO2, CLO3, CLO4, CLO6
[13] [2 tiết]	<p>Chương 5: KSNB chu trình bán hàng – thu tiền</p> <p>5.1. Môi trường kiểm soát đối với chu trình bán hàng – thu tiền.</p> <p>5.2. Đánh giá rủi ro đối với chu trình bán hàng – thu tiền.</p> <p>Ví dụ minh họa</p>	CLO2, CLO3, CLO4
[14] [2 tiết]	<p>Chương 5: KSNB chu trình bán hàng – thu tiền (tiếp theo)</p> <p>5.3. Hoạt động kiểm soát đối với chu trình bán hàng – thu tiền.</p> <p>Ví dụ minh họa</p>	CLO2, CLO3, CLO4
[15] [2 tiết]	<p>Chương 5: KSNB chu trình bán hàng – thu tiền (tiếp theo)</p> <p>5.4. Thông tin và truyền thông đối với chu trình bán hàng – thu tiền.</p> <p>5.5. Hoạt động giám sát đối với chu trình bán hàng – thu tiền.</p> <p>Câu hỏi gợi mở</p> <p>Giải quyết tình huống thực tế</p> <p>Bài kiểm tra tại lớp</p>	CLO2, CLO3, CLO4, CLO6

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số	
					Thành phần	Tổng
1	<i>Quá trình</i>					30%

Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	Trong từng buổi học	CLO5	5%	10%
	Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, giảng viên quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.	Đầu hoặc cuối buổi học	CLO6	5%	
Bài tập ở nhà	- Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO1 CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6		5%
Bài kiểm tra tại lớp	- Sinh viên làm nhiều bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết) theo các trọng số khác nhau tùy thuộc độ khó theo quy định của giảng viên phụ trách giảng dạy. - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa các chương			5%
	Bài kiểm tra 1: Xác định các loại gian lận trên báo cáo tài chính và cách ngăn ngừa gian lận	Kết thúc chương 2	CLO2 CLO6	2%	
	Bài kiểm tra 2: Xác định các yếu kém của hệ thống kiểm soát nội bộ đối với chu trình mua hàng-tồn trữ-trả tiền và chu trình bán hàng-thu tiền tại các doanh nghiệp. Từ đó, tiến hành đưa ra thủ tục kiểm soát phù hợp.	Kết thúc chương 5	CLO2 CLO3 CLO4 CLO6	3%	
Kiểm tra giữa kỳ	- Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết). - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần thứ 10 – 12)	CLO2, CLO3, CLO4 CLO6		10%

2	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO2, CLO3, CLO4, CLO6		70%
						100%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Lê Thị Thanh Nhật
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: lethithanhnhhat@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0948 126 779

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Phạm Thị Lai
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: phamthilai@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0389 628 941

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Trần Thị Bích Duyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: tranthibichduyen@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0386 898 867

9.4. Giảng viên 4

- Họ và tên: Trần Thị Quanh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: tranthiquanh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0382 159 310

9.5. Giảng viên 5

- Họ và tên: Lê Trần Hạnh Phương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Email: letranhanhphuong@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0986 250 045

9.6. Giảng viên 6

- Họ và tên: Lê Thị Thanh Mỹ
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Email: lethithanhmy@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0988 432 706

9.7. Giảng viên 7

- Họ và tên: Phạm Nguyễn Đình Tuấn
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: phamnguyendinh Tuan@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0919 851 829

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
------------------------	--


Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ điểm theo tỷ lệ điểm quá trình.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

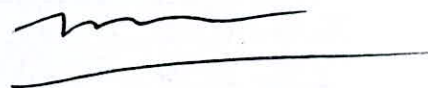
Bình Định, ngày 17 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỜNG BỘ MÔN

TRƯỜNG KHOA





ThS. Lê Thị Thanh Nhật

TS. Lê Trần Hạnh Phương

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh



TS. Đinh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: DATA ANALYSIS AND STATISTICAL METHODS

Mã học phần: 1140214

Tên tiếng Việt: PHÂN TÍCH DỮ LIỆU VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP THỐNG KÊ

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Data analysis and statistical methods
- Mã học phần: 1140214
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Toán cao cấp cho kinh tế
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 09 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 12 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 90 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Kế toán

Số tín chỉ: 3

2. Mô tả học phần

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức về các phương pháp chọn mẫu, cách thức trình bày dữ liệu thống kê, các kỹ thuật dự báo và thực hành dự báo trên phần mềm SPSS.

Học phần thuộc kiến thức bổ trợ trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Kế toán. Học phần này giúp sinh viên phát triển các kỹ năng về phân tích dữ liệu thống kê và dự báo.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức
 - + CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp chọn mẫu, cách trình bày dữ liệu thống kê, các kỹ thuật dự báo thống kê, cách thức sử dụng phần mềm SPSS.
 - + CO2: Cung cấp cho sinh viên những kỹ thuật cơ bản về phân tích và dự báo đối với các vấn đề kinh tế-xã hội.

- Kỹ năng

+ CO3: Sinh viên có kỹ năng áp dụng kiến thức và sử dụng phần mềm SPSS trong việc mô tả, xử lý, phân tích dữ liệu và dự báo để giải quyết các công việc trong lĩnh vực kế toán.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO4: Sinh viên có năng lực học tập suốt đời, khả năng tự học và tự nghiên cứu.

+ CO5: Sinh viên thể hiện được phẩm chất đạo đức, ý thức tuân thủ pháp luật, trách nhiệm công dân và ý thức cộng đồng.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Diễn giải được các phương pháp điều tra chọn mẫu, trình bày dữ liệu thống kê, các kỹ thuật dự báo thống kê và hiểu cách thức sử dụng phần mềm SPSS.	PLO1	L
CO2	CLO2	Sử dụng được các phương pháp tổ chức chọn mẫu và cách thức phân tổ cho những tình huống cụ thể; các công thức xác định các tham số về mức độ tập trung và độ phân tán của dữ liệu. Sử dụng được các kỹ thuật dự báo cho dãy số thời gian cho những tình huống cụ thể. Đánh giá được khả năng dự báo của mô hình.	PLO1	M
	CLO3	Áp dụng được các kỹ thuật cơ bản về phân tích và dự báo đối với các vấn đề trong lĩnh vực kế toán.	PLO1	M
Kỹ năng				
CO3	CLO4	Sử dụng được những kiến thức về phân tích dữ liệu và thống kê để giải quyết các công việc trong lĩnh vực kế toán.	PLO7, PLO8	M
	CLO5	Sử dụng thành thạo phần mềm SPSS trong việc mô tả, xử lý, phân tích dữ liệu	PLO8, PLO9	M

		và dự báo các vấn đề trong lĩnh vực kế toán.		
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO4	CLO6	Có khả năng tự học, tự nghiên cứu và diễn giải các mối quan hệ kinh tế - xã hội.	PLO10	M
CO5	CLO7	Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập và tham gia các buổi thực hành đầy đủ theo số giờ quy định.	PLO11	L

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Hoàng Khắc Lịch, Cao Tấn Bình, Nguyễn Thế Kiên, Trương Thị Thanh Phượng, Giáo trình Nguyên lý thống kê kinh tế, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020.
Tài liệu tham khảo thêm:	1. Trần Thị Kim Thu, Giáo trình Lý thuyết thống kê, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2013. 2. Ngô Văn Thứ, Nguyễn Mạnh Thế, Giáo trình thống kê thực hành, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2015.
Các loại học liệu khác:	www.gso.gov.vn , https://databank.worldbank.org

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các bài tập và tình huống kinh tế giả định.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [3 tiết]	Chương 1: Điều tra chọn mẫu 1.1. Các phương pháp tổ chức chọn mẫu 1.1.1. Mẫu ngẫu nhiên 1.1.2. Mẫu phi ngẫu nhiên	CLO1, CLO2
[2] [3 tiết]	Chương 1: Điều tra chọn mẫu (tiếp theo) 1.2. Điều tra chọn mẫu nhỏ và điều tra chọn mẫu thời điểm 1.2.1. Điều tra chọn mẫu nhỏ 1.2.2. Điều tra chọn mẫu thời điểm	CLO1, CLO2

	<p>1.3. Quy trình thực hiện điều tra chọn mẫu</p> <p>1.4. Áp dụng điều tra chọn mẫu trong kế toán</p>	
[3] [3 tiết]	<p>Chương 2: Trình bày dữ liệu thống kê</p> <p>2.1. Trình bày dữ liệu bằng bảng thống kê</p> <p>2.2. Trình bày dữ liệu bằng biểu đồ thống kê</p>	CLO1, CLO2
[4] [3 tiết]	<p>Chương 2: Trình bày dữ liệu thống kê (tiếp theo)</p> <p>2.3. Phân tổ thống kê</p> <p>2.3.1. Khái niệm về phân tổ thống kê</p> <p>2.3.2. Bảng phân phối tần số, tần suất, tần số tích lũy, tần suất tích lũy</p> <p>2.3.3. Quy trình phân tổ</p> <p>2.3.4. Phân tổ theo tiêu thức thuộc tính</p> <p>2.3.5. Phân tổ theo tiêu thức số lượng</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
[5] [3 tiết]	<p>Chương 2: Trình bày dữ liệu thống kê (tiếp theo)</p> <p>Bài tập</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO7
[6] [3 tiết]	<p>Chương 2: Trình bày dữ liệu thống kê (tiếp theo)</p> <p>2.4. Các tham số đặc trưng trong nghiên cứu thống kê</p> <p>2.4.1. Số tuyệt đối và số tương đối</p> <p>2.4.2. Các đại lượng đo lường khuynh hướng tập trung</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
[7] [3 tiết]	<p>Chương 2: Trình bày dữ liệu thống kê (tiếp theo)</p> <p>Bài tập</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO7
[8] [3 tiết]	<p>Chương 2: Trình bày dữ liệu thống kê (tiếp theo)</p> <p>2.4.3. Các đại lượng đo lường độ phân tán</p> <p>2.5. Áp dụng trình bày dữ liệu thống kê trong kế toán</p> <p>Bài kiểm tra giữa kỳ</p>	CLO2, CLO3, CLO4, CLO6, CLO7
[9] [3 tiết]	<p>Chương 3: Các kỹ thuật dự báo thống kê</p> <p>3.1. Dự báo bằng các chỉ tiêu mô tả dãy số thời gian</p> <p>3.1.1. Dự báo bằng lượng tăng (giảm) tuyệt đối trung bình</p> <p>3.1.2. Dự báo bằng chỉ số phát triển trung bình</p>	CLO1, CLO2, CLO3
[10] [3 tiết]	<p>Chương 3: Các kỹ thuật dự báo thống kê (tiếp theo)</p> <p>3.2. Dự báo bằng sự phân tích biến động theo thời vụ</p> <p>3.2.1. Các phương pháp biểu hiện xu hướng biến động của dãy số thời gian</p> <p>3.2.2. Phương pháp số trung bình trượt</p> <p>3.2.3. Sự biến động theo thời vụ</p>	CLO1, CLO2, CLO3

[11] [3 tiết]	Chương 3: Các kỹ thuật dự báo thống kê (tiếp theo) 3.4. Dự báo bằng mô hình hồi quy tuyến tính đa biến	CLO1, CLO2, CLO3
[12] [3 tiết]	Chương 3: Các kỹ thuật dự báo thống kê (tiếp theo) 3.5. Dự báo bằng mô hình chuỗi thời gian 3.5.1. Dự báo bằng mô hình ARIMA 3.5.2. Dự báo bằng mô hình VAR 3.6. Đánh giá khả năng dự báo của mô hình hồi quy 3.7. Áp dụng các kỹ thuật dự báo thống kê trong kế toán	CLO1, CLO2, CLO3
[13] [3 tiết]	Chương 3: Các kỹ thuật dự báo thống kê (tiếp theo) Bài tập	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO7
[14] [3 tiết]	Chương 4: Thực hành phân tích dữ liệu và dự báo với phần mềm thống kê SPSS 4.1. Giới thiệu phần mềm SPSS 4.2. Nhập liệu, định dạng biến, làm sạch dữ liệu	CLO1
[15] [3 tiết]	Chương 4: Thực hành phân tích dữ liệu và dự báo với phần mềm thống kê SPSS (tiếp theo) 4.3. Thống kê mô tả dữ liệu 4.4. Thực hành dự báo thống kê	CLO5
[16] [3 tiết]	Chương 4: Thực hành phân tích dữ liệu và dự báo với phần mềm thống kê SPSS (tiếp theo) Thực hành dự báo thống kê (tiếp theo)	CLO5
[17] [3 tiết]	Chương 4: Thực hành phân tích dữ liệu và dự báo với phần mềm thống kê SPSS (tiếp theo) Thực hành dự báo thống kê (tiếp theo)	CLO5

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình</i>				30%
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Trong từng buổi học	CLO6, CLO7	5%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Đầu hoặc cuối buổi học	CLO6, CLO7	5%

	Bài tập ở nhà	Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp. Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO6, CLO7	10%
	Bài kiểm tra giữa kỳ	Sinh viên làm một bài kiểm tra cá nhân tại lớp theo hình thức viết hoặc thực hành. Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần 10-12)	CLO2, CLO3, CLO6, CLO7	10%
2	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Viết. Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO2, CLO3, CLO4	70%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Cao Tấn Bình
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: caotanbinh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0976 936 568

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Hoàng Mạnh Hùng
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Email: hoangmanhhung@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0964 136 839

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Đàm Đình Mạnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Thạc sĩ
- Email: damdinhmanh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0934 808 705

9.4. Giảng viên 4

- Họ và tên: Trương Thị Thanh Phương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Email: truongthithanhphuong@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0945 987 068

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp

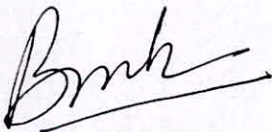
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 17 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

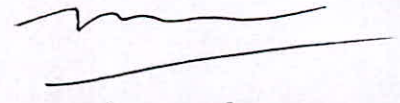
TRƯỞNG KHOA



ThS. Cao Tấn Bình



TS. Trương Thị Thanh Phượng



PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

GI. HIỆU TRƯỞNG



TS. Đinh Anh Tuấn

1954



1954

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: QUẢN TRỊ HỌC
Mã học phần: 1150142
Tên tiếng Anh: Management

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Quản trị học
- Mã học phần: 1150142 Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước:
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 25 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 03 tiết
 - + Thảo luận: 04 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 60 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Tài chính – Ngân hàng và Quản trị kinh doanh

2. Mô tả học phần

Đây là một trong các học phần cung cấp kiến thức kiến thức nền tảng cho các ngành kinh tế nói chung. Học phần cung cấp cho sinh viên những khái niệm, nội dung cơ bản về quản trị, tiếp cận và nắm bắt được các quan điểm, lý thuyết quản trị, kiến thức và kỹ năng thực hiện các chức năng quản trị, khả năng giải quyết các bài tập tình huống quản trị và rút ra những phương pháp và nguyên tắc chung có thể ứng dụng trong thực tiễn. Học phần trang bị những kiến thức rất cần thiết cho các nhà quản trị trong tất cả các lĩnh vực. Học phần có quan hệ hỗ trợ với các học phần khác như kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô, quản trị marketing và học phần đào tạo các chức năng hỗ trợ khác trong tổ chức.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức
 - + CO1: Giúp cho người học nắm được lịch sử hình thành quản trị, hiểu được khái niệm, chức năng, vai trò và nội dung của quản trị trong tổ chức và nhận định về môi trường hoạt động của các tổ chức.
 - + CO2: Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và các công cụ cần thiết trong công tác quản trị như các phương pháp quyết định, các công cụ hoạch định trong tổ chức, các dạng mô hình tổ chức bộ máy quản lý, cách động viên tinh thần làm việc của nhân viên, các phong cách

lãnh đạo khác nhau trong các tình huống khác nhau và phù hợp với sự thay đổi của các yếu tố trong môi trường tổ chức

- Kỹ năng

+ CO3: Trang bị cho sinh viên kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm và trình bày các vấn đề trước đám đông, kỹ năng thiết lập mục tiêu.

+ CO4: Phát triển kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp, phân tích và đánh giá và xử lý thông tin để giải quyết vấn đề nảy sinh trong hoạt động quản trị của tổ chức một cách hiệu quả, trang bị cho sinh viên các kỹ năng quản trị tổ chức, kỹ năng ra quyết định, kỹ năng quản lý các nguồn lực, kỹ năng lãnh đạo, các kỹ năng làm việc với và thông qua người khác.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Sinh viên nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của quản trị trong tổ chức, từ đó có thái độ tích cực, ý thức trách nhiệm cao, tinh thần cầu tiến để có thể thực hiện công tác quản trị trong tổ chức một cách hiệu quả.

+ CO6: Có khả năng tự học và làm việc độc lập, tự chủ trong công việc và tác phong chuyên nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1, CO2	CLO1	Hiểu được lịch sử hình thành quản trị, hiểu được khái niệm, chức năng, vai trò và nội dung của quản trị trong tổ chức và nhận định về môi trường hoạt động của các tổ chức.	PLO1	L
CO2, CO3, CO4	CLO2	Vận dụng các kiến thức đã học về quản trị để áp dụng trong các lĩnh vực quản trị cụ thể, nhận dạng được sự biến động của môi trường tổ chức, lựa chọn chiến lược đúng đắn, biết cách ra quyết định theo tình huống, biết cách động viên nhân viên, áp dụng phong cách lãnh đạo phù hợp trong tổ chức để hoạt động của tổ chức đạt hiệu quả cao	PLO3	M
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Biết cách vận dụng các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình trước đám đông, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thiết lập mục tiêu trong hoạt động quản trị.	PLO5	L

CO3, CO4	CLO4	Hình thành kỹ năng quản trị tổ chức, kỹ năng ra quyết định, kỹ năng quản lý các nguồn lực, kỹ năng lãnh đạo, các kỹ năng làm việc với và thông qua người khác để hoàn thành các mục tiêu chung của tổ chức. Biết tổng hợp, phân tích, đánh giá dữ liệu, phân tích môi trường kinh doanh để ra quyết định tối ưu; có khả năng vận dụng kiến thức để lựa chọn chiến lược đúng đắn; phân tích, phản biện các vấn đề liên quan đến quản trị và đưa ra giải pháp.	PLO8, PLO9	L
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5, CO6	CLO5	Thể hiện tính trung thực khách quan; đạo đức nghề nghiệp; có thái độ và nhận thức đúng đắn về chuyên môn; có ý thức, trách nhiệm trong công việc.	PLO10	M
	CLO6	Thể hiện khả năng tự học và làm việc độc lập, tự chủ trong công việc; tác phong chuyên nghiệp.	PLO11	M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Tập thể tác giả, Bài giảng Quản trị học, Tài liệu lưu hành nội bộ Trường đại học Quy Nhơn, 2019.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Nguyễn Thị Liên Diệp, Giáo trình Quản trị học, NXB Văn hóa – Văn nghệ, 2012. [3] Đoàn Thị Thu Hà và Nguyễn Thị Ngọc Huyền, Giáo trình Quản trị học, NXB Tài chính, 2009. [4] Luật doanh nghiệp năm 2005, NXB Giao thông vận tải, 2010. [5] Lê Văn Tâm, Giáo trình Quản trị doanh nghiệp, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2008.
Các loại học liệu khác:	

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5, CLO6,
Bài tập	Giúp người học vận dụng kiến thức và các công cụ tính toán đã học vào giải quyết các tình huống.	CLO2, CLO4.

Thảo luận	Thông qua việc trao đổi giữa người học – người học, giảng viên – người học để giải quyết các nội dung, kiến thức trong học phần. Rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo cho người học.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6,
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế cần giải quyết trong hoạt động quản trị của tổ chức từ đó giúp sinh viên tạo kỹ năng tư duy phân tích, phân biện và giải quyết tình huống khi môi trường thay đổi.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6,
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO5, CLO6

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CDR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [2 tiết]	<p>PHẦN 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ QUẢN TRỊ HỌC</p> <p>Chương 1. Khái quát về quản trị tổ chức và nhà quản trị (4 tiết lý thuyết)</p> <p>1.1. Tổ chức và những hoạt động cơ bản của tổ chức</p> <p>1.1.1. Khái niệm tổ chức</p> <p>1.1.2. Các đặc trưng của tổ chức</p> <p>1.1.3. Các hoạt động cơ bản của tổ chức</p> <p>1.2. Khái niệm và chức năng quản trị</p> <p>1.2.1. Khái niệm về quản trị</p> <p>1.2.2. Hiệu quả của quản trị</p> <p>1.2.3. Các chức năng quản trị</p> <p>1.3. Nhà quản trị và cấp bậc quản trị trong tổ chức</p> <p>1.3.1. Các khái niệm về nhà quản trị</p> <p>1.3.2. Cấp bậc quản trị trong tổ chức</p>	CLO1, CLO6
[2] [2 tiết]	<p>1.4. Các vai trò của nhà quản trị</p> <p>1.4.1. Các vai trò quan hệ</p> <p>1.4.2. Các vai trò thông tin</p> <p>1.4.3. Các vai trò ra quyết định</p> <p>1.5. Các kỹ năng cần thiết của nhà quản trị</p> <p>1.5.1. Kỹ năng tư duy</p> <p>1.5.2. Kỹ năng quan hệ</p> <p>1.5.3. Kỹ năng kỹ thuật</p>	CLO1, CLO4, CLO6

<p>[3] [2 tiết]</p>	<p>Chương 2: Sự tiến triển của tư tưởng quản trị <i>(4 tiết lý thuyết)</i></p> <p>2.1. Bối cảnh lịch sử 2.2. Các giai đoạn phát triển của lý thuyết quản trị 2.2.1. Giai đoạn biệt lập 2.2.1.1. Các lý thuyết quản trị cổ điển 2.2.1.2. Lý thuyết tâm lý – xã hội</p>	<p>CLO1; CLO4, CLO5</p>
<p>[4] [2 tiết]</p>	<p>2.2.2. Giai đoạn hội nhập 2.2.2.1. Lý thuyết hệ thống 2.2.2.2. Quản trị theo quá trình 2.2.2.3. Lý thuyết quản trị định lượng 2.2.2.4. Trường phái quản trị theo tình huống</p>	<p>CLO1, CLO4, CLO5</p>
<p>[5] [2 tiết]</p>	<p>Chương 3: Môi trường của tổ chức <i>(3 tiết lý thuyết + 1 tiết thảo luận)</i></p> <p>3.1. Khái niệm, đặc điểm môi trường của tổ chức 3.1.1. Khái niệm môi trường của tổ chức 3.1.2. Đặc điểm môi trường của tổ chức 3.1.3. Ý nghĩa của việc nghiên cứu môi trường tổ chức 3.2. Phân loại môi trường của tổ chức 3.2.1. Môi trường bên ngoài của tổ chức 3.2.1.1. Khái niệm môi trường bên ngoài của tổ chức 3.2.1.2. Các yếu tố thuộc môi trường bên ngoài của tổ chức 3.2.2. Môi trường bên trong của tổ chức 3.2.2.1. Khái niệm môi trường bên trong của tổ chức 3.2.2.2. Các yếu tố thuộc môi trường bên trong của tổ chức 3.3. Tính bất trắc của môi trường 3.3.1. Khái niệm tính bất trắc của môi trường 3.3.2. Giảm bớt tính bất trắc bằng cách quản trị môi trường</p>	<p>CLO1, CLO2, CLO4</p>
<p>[6] [2 tiết]</p>	<p>3.4. Môi trường tổ chức và bền vững 3.4.1. Các mục tiêu bền vững 3.4.2. Phát triển bền vững 3.4.3. Quản trị xanh và sự bền vững con người 3.5. Môi trường và đổi mới 3.5.1. Các loại đổi mới 3.5.2. Quá trình đổi mới 3.5.3. Thương mại hóa đổi mới 3.5.4. Đặc điểm của tổ chức đổi mới Thảo luận về các yếu tố ảnh hưởng đến môi trường kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam</p>	<p>CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6</p>
<p>[7] [3 tiết]</p>	<p>Chương 4: Quyết định quản trị <i>(3 tiết lý thuyết + 2 tiết bài tập)</i></p>	<p>CLO1, CLO2, CLO6</p>

	<p>4.1. Thông tin trong việc ra quyết định quản trị</p> <p>4.1.1. Thông tin với hoạt động quản trị</p> <p>4.1.2. Thông tin với quyết định quản trị</p> <p>4.2. Khái quát về quyết định quản trị</p> <p>4.2.1. Khái niệm quyết định quản trị</p> <p>4.2.2. Chức năng của quyết định quản trị</p> <p>4.2.3. Phân loại quyết định quản trị</p> <p>4.2.4. Yêu cầu đối với quyết định quản trị</p> <p>4.3. Các mô hình ra quyết định</p> <p>4.3.1. Mô hình ra quyết định cá nhân</p> <p>4.3.2. Mô hình ra quyết định nhóm</p> <p>4.3.3. Các mô hình ra quyết định của Victor H.Vroom và Philip Yetton</p> <p>4.4. Quy trình ra quyết định</p> <p>4.5. Các công cụ hỗ trợ việc ra quyết định</p> <p>4.5.1. Vận dụng tư duy sáng tạo để ra quyết định</p> <p>4.5.2. Phương pháp sử dụng bảng kết toán</p> <p>4.5.3. Phương pháp sử dụng sơ đồ hình cây (Cây quyết định)</p>	
[8] [2 tiết]	<p>4.6. Các vấn đề trong ra quyết định quản trị</p> <p>4.6.1. Sai sót trong ra quyết định</p> <p>4.6.2. Sáng tạo trong ra quyết định</p> <p>Bài tập</p>	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[9] [1 tiết]	<p>KIỂM TRA GIỮA KỲ</p> <p>(1 tiết)</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[10] [2 tiết]	<p>PHẦN 2: CÁC CHỨC NĂNG CỦA QUẢN TRỊ</p> <p>Chương 5. Hoạch định</p> <p>(3 tiết lý thuyết + 1 tiết thảo luận)</p> <p>5.1. Khái niệm hoạch định</p> <p>5.2. Vai trò của hoạch định trong tổ chức</p> <p>5.3. Các nội dung hoạch định</p> <p>5.3.1. Phân chia theo thời gian</p> <p>5.3.2. Phân chia theo phạm vi</p> <p>5.3.3. Phân chia theo tính chất</p> <p>5.3.4. Phân chia theo quan điểm của Robin Stonner</p> <p>5.3.5. Phân chia theo quan điểm của Harold Knoozt và Cyril O'Donnell</p> <p>5.4. Mục tiêu và kiểu quản trị theo mục tiêu</p> <p>5.4.1. Khái niệm mục tiêu</p> <p>5.4.2. Vai trò của mục tiêu</p> <p>5.4.3. Yêu cầu mục tiêu</p>	CLO2, CLO3, CLO6

	<p>5.4.4. Phân loại mục tiêu của tổ chức</p> <p>5.4.5. Quản trị theo mục tiêu (MBO)</p>	
<p>[11]</p> <p>[2 tiết]</p>	<p>5.5. Quá trình hoạch định chiến lược</p> <p>5.2.1. Tiến trình hoạch định chiến lược</p> <p>5.2.2. Những công cụ hoạch định chiến lược</p> <p>5.2.2.1 Ma trận tăng trưởng – tham gia thị trường</p> <p>5.2.2.2 Ma trận Porter</p> <p>5.2.2.3 Ma trận kết hợp điểm mạnh – điểm yếu với cơ hội – nguy cơ (SWOT)</p> <p>Thảo luận nhóm</p>	<p>CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6</p>
<p>[12]</p> <p>[2 tiết]</p>	<p>Chương 6. Tổ chức</p> <p><i>(3 tiết lý thuyết + 1 tiết bài tập)</i></p> <p>6.1. Khái niệm và nguyên tắc xây dựng cơ cấu tổ chức</p> <p>6.1.1. Khái niệm Tổ chức</p> <p>6.1.2. Các nguyên tắc của tổ chức quản trị</p> <p>6.1.3. Cơ sở để thiết kế bộ máy tổ chức</p> <p>6.2. Một số vấn đề khoa học trong công tác tổ chức</p> <p>6.2.1. Tầm hạn quản trị</p> <p>6.2.2. Quyền hành trong quản trị</p> <p>6.2.3. Phân cấp quản trị</p>	<p>CLO2, CLO4, CLO5, CLO6</p>
<p>[13]</p> <p>[2 tiết]</p>	<p>6.3. Xây dựng cơ cấu tổ chức</p> <p>6.3.1. Khái niệm</p> <p>6.3.2. Các tiêu chuẩn để hình thành các bộ phận trong tổ chức</p> <p>6.3.3. Các mô hình bộ máy tổ chức phổ biến</p> <p>6.3.4. Các cấp bậc quản lý chính trong tổ chức</p> <p>6.4. Phân quyền và ủy quyền</p> <p>6.4.1. Tập quyền và phân quyền</p> <p>6.4.2. Ủy quyền</p> <p>Bài tập</p>	<p>CLO2, CLO3, CLO4, CLO6</p>
<p>[14]</p> <p>[2 tiết]</p>	<p>Chương 7. Điều khiển</p> <p><i>(2 tiết lý thuyết + 2 tiết thảo luận)</i></p> <p>7.1. Khái niệm và các yêu cầu của điều khiển</p> <p>7.1.1. Khái niệm điều khiển</p> <p>7.1.2. Các yêu cầu của điều khiển</p> <p>7.2. Động viên tinh thần làm việc của nhân viên</p> <p>7.2.1. Lý thuyết cổ điển</p> <p>7.2.2. Lý thuyết tâm lý – xã hội (quan hệ con người)</p>	<p>CLO2, CLO3, CLO4</p>
<p>[15]</p> <p>[2 tiết]</p>	<p>7.3. Lãnh đạo và phong cách lãnh đạo</p> <p>7.3.1. Lãnh đạo và người lãnh đạo</p> <p>7.3.2. Phong cách lãnh đạo</p> <p>Thảo luận về các phong cách lãnh đạo</p>	<p>CLO2, CLO3, CLO4, CLO5</p>

[16] [2 tiết]	Chương 8. Kiểm tra <i>(2 tiết lý thuyết)</i> 8.1. Khái niệm, mục đích và tác dụng của kiểm tra 8.1.1. Khái niệm 8.1.2. Mục đích của kiểm tra quản trị 8.1.3. Tác dụng của công tác kiểm tra 8.2. Các nguyên tắc để xây dựng cơ chế kiểm tra 8.3. Quy trình kiểm tra 8.4. Các công cụ chủ yếu để kiểm tra	CLO1, CLO5
------------------	---	------------

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	Quá trình				40%
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Theo từng buổi học	CLO1, CLO2	10%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Theo từng buổi học	CLO5, CLO6	
	Kiểm tra nhanh tại lớp; Bài tập cá nhân; Làm việc nhóm	Có chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, thực hiện các bài tập theo nhóm mà giảng viên yêu cầu	Theo từng buổi học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	10%
	Kiểm tra giữa kỳ	- Hình thức thi: Viết - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề	Theo tiến độ	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5, CLO6	20%
2	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần: - Hình thức thi: Viết - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề	Theo lịch nhà trường	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5, CLO6	60%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: **Phạm Thị Thùy Duyên**

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ.

- Email: phamthithuyduyen@qnu.edu.vn

Điện thoại liên hệ: 0974713547

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Hạnh**
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Email: nguyenthihanh@qnu.edu.vn

Điện thoại liên hệ: 0934109305

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: **Phạm Thị Hương**
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: phamthihuong@qnu.edu.vn

Điện thoại liên hệ: 0965468348

9.4. Giảng viên 4

- Họ và tên: **Đặng Thị Thanh Loan**
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Email: dangthithanhloan@qnu.edu.vn

Điện thoại liên hệ: 0394751359

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Đảm bảo đúng nội dung, đúng lịch dạy
Yêu cầu đối với sinh viên	Tích cực, chủ động trong học tập
Quy định về tham dự lớp học	Dự đầy đủ các buổi học lý thuyết
Quy định về hành vi trong lớp học	Tập trung và sôi nổi trao đổi
Quy định về học vụ	Theo quy định chung của Trường
Các quy định khác	Không

Bình Định, ngày 17 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

KT.TRƯỞNG KHOA

P.TRƯỞNG KHOA

ThS. Phạm Thị Thùy Duyên

TS. Lê Dzu Nhật

TS. Đặng Thị Thanh Loan

HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Đinh Anh Tuấn

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM



TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

75. [1130143] Luật kinh doanh: 2TC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA LLCT, LUẬT VÀ QLNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: LUẬT KINH DOANH
Mã học phần: 1130143
Tên tiếng Anh: BUSINESS LAW

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Luật kinh doanh
- Mã học phần: 1130143 Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Pháp luật đại cương
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 24 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 6 tiết
 - + Thảo luận: tiết
 - + Thực hành, thực tập:tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: tiết
 - + Tự học: 60 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước

2. Mô tả học phần

Luật kinh doanh là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức bổ trợ trong chương trình đào tạo ngành kế toán nhằm trang bị cho người học những hiểu biết pháp luật cơ bản về kinh doanh, thương mại, cụ thể gồm: các quy định pháp luật về tổ chức, quản lý và tiến hành các hoạt động kinh doanh, thương mại bao gồm quá trình hình thành các loại chủ thể kinh doanh, quản trị doanh nghiệp, quá trình tiến hành hoạt động kinh doanh, quá trình giải quyết tranh chấp kinh doanh, quá trình giải quyết giải thể, phá sản. Thông qua việc làm bài tập, sinh viên có năng lực áp dụng các quy phạm pháp luật để giải quyết các vấn đề thực tiễn pháp lý cơ bản liên quan đến hoạt động kinh doanh, thương mại.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức
 - + CO1: Có hiểu biết sâu sắc pháp luật về các chủ thể kinh doanh, hợp đồng thương mại và giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, thương mại.
 - + CO2: Áp dụng các kiến thức pháp luật về kinh doanh để giải quyết các vấn đề thực tiễn pháp lý cơ bản trong kinh doanh, thương mại.

- Kỹ năng

+ CO3: Có tư duy phân biện, sáng tạo trong hoạt động nghề nghiệp.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO4: Tự chịu trách nhiệm cá nhân và có trách nhiệm với xã hội; có ý thức tôn trọng thực hiện pháp luật và chuẩn mực nghề nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Diễn giải các quy định pháp luật về chủ thể kinh doanh, hợp đồng thương mại, giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, thương mại;	PLO1	M
CO2	CLO2	Áp dụng các kiến thức pháp luật để giải quyết các vấn đề thực tiễn pháp lý cơ bản trong kinh doanh, thương mại.	PLO2	M
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Có tư duy phân biện, sáng tạo trong hoạt động nghề nghiệp.	PLO4	L
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO4	CLO4	Tự chịu trách nhiệm cá nhân và có trách nhiệm với xã hội; có ý thức tôn trọng thực hiện pháp luật và chuẩn mực nghề nghiệp.	PLO11	H

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[TS. Nguyễn Thị Dung (Chủ biên), Luật Kinh tế chuyên khảo, NXB Lao động, Hà Nội, 2017]
Tài liệu tham khảo thêm:	[TS. Nguyễn Hợp Toàn (Chủ biên), Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Giáo trình Pháp luật Kinh tế, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội, năm 2012]
Các loại học liệu khác:	[https://dangkydoanhnghiep.gov.vn https://thanhlapdoanhnghiepvn.vn]

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức pháp luật cơ bản về kinh doanh, biết, hiểu các quy định pháp luật hiện hành về lĩnh vực kinh doanh, thương mại.	CLO1
Đàm thoại, vấn đáp	Giúp sinh viên nghiên cứu trước bài học, hiểu, vận dụng các kiến thức Luật kinh doanh để giải quyết những tình huống pháp lý về kinh doanh trong đời sống thực tiễn.	CLO2 CLO3
Trực quan	Giúp sinh viên tiếp cận với các quy định cụ thể của Luật kinh doanh thông qua các văn bản quy phạm pháp luật, sơ đồ hóa hệ thống kiến thức hoặc tiếp cận các tình huống pháp luật cụ thể của xã hội.	CLO1 CLO2 CLO3
Bài tập	Giúp sinh viên củng cố kiến thức đã học; hình thành khả năng phân tích, đánh giá vấn đề và giải quyết các vấn đề thực tiễn pháp lý phát sinh trong hoạt động kinh doanh.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] (3 tiết)	+ Giới thiệu môn học + Giới thiệu tài liệu + Xác định phương pháp học tập Article I. Chương 1: KHÁI QUÁT VỀ LUẬT KINH DOANH Article II. 1.1. Khái niệm Luật kinh doanh 1.2. Nội dung cơ bản của Luật kinh doanh 1.3. Chủ thể của Luật kinh doanh 1.4. Nguồn của Luật kinh doanh	CLO1
[2] (3 tiết)	Article III. Chương 2: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP Article IV. 2.1. Khái niệm, đặc điểm và phân loại doanh nghiệp 2.2. Thành lập doanh nghiệp 2.3. Thủ tục đầu tư liên quan đến thành lập doanh nghiệp	CLO1

	2.4. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp	
[3] (3 tiết)	<p>Chương 3: DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN</p> <p>3.1. Khái niệm</p> <p>3.2. Đặc điểm pháp lý của doanh nghiệp tư nhân</p> <p>3.3. Tổ chức quản lý của doanh nghiệp tư nhân</p> <p>3.4. Cho thuê và bán doanh nghiệp tư nhân</p> <p>3.5. Chuyển đổi DNTN</p> <p>3.6. Những điểm lợi thế và không lợi thế của loại hình doanh nghiệp tư nhân</p> <p>- Bài tập vận dụng</p> <p>Chương 4: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN</p> <p>4.1. Công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên</p> <p>4.2. Công ty TNHH một thành viên 4.3. Tổ chức lại TNHH</p> <p>- Bài tập</p>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
[4] (3 tiết)	<p>Chương 5: CÔNG TY CỔ PHẦN</p> <p>5.1. Lịch sử hình thành</p> <p>5.2. Khái niệm</p> <p>5.3. Đặc điểm pháp lý</p> <p>5.4. Cổ phần, cổ đông, cổ phiếu, trái phiếu</p> <p>5.5. Tổ chức quản lý công ty CP</p> <p>5.6. Tổ chức lại công ty CP</p> <p>5.7 Những điểm lợi thế và không lợi thế của công ty CP</p> <p>- Bài tập</p>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
[5] (3 tiết)	<p>Chương 6: CÔNG TY HỢP DANH</p> <p>6.1. Khái niệm công ty hợp danh</p> <p>6.2. Đặc điểm pháp lý</p> <p>6.3. Tổ chức quản lý công ty</p> <p>Article V. Chương 7: DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC, DOANH NGHIỆP XÃ HỘI, DOANH NGHIỆP CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀ NHÓM CÔNG TY</p> <p>7.1. Doanh nghiệp nhà nước</p> <p>7.2. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài</p> <p>7.3. Doanh nghiệp xã hội</p> <p>7.4. Nhóm công ty</p> <p>Article VI. - Kiểm tra giữa kỳ</p>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4

<p>[6] (3 tiết)</p>	<p>Article VII. Chương 8: PHÁP LUẬT VỀ HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ VÀ CÁC CHỦ THỂ KINH DOANH NHỎ</p> <p>Article VIII. 8.1. Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã</p> <p>Article IX. 8.2. Hộ kinh doanh</p> <p>8.3. Tổ hợp tác</p> <p>8.4. Cá nhân kinh doanh không phải đăng ký kinh doanh</p> <p>Chương 9: PHÁP LUẬT VỀ GIẢI THỂ DOANH NGHIỆP</p> <p>9.1. Khái niệm, đặc điểm của giải thể doanh nghiệp</p> <p>9.2. Các trường hợp giải thể doanh nghiệp</p> <p>9.3. Điều kiện giải thể doanh nghiệp</p> <p>9.4. Trình tự, thủ tục giải thể DN</p> <p>9.5. Các hoạt động bị cấm kể từ khi có quyết định giải thể</p> <p>- Bài tập</p>	<p>CLO1 CLO2 CLO3 CLO4</p>
<p>[7] (3 tiết)</p>	<p>Article X. Chương 10: PHÁP LUẬT VỀ HỢP ĐỒNG TRONG KINH DOANH, THƯƠNG MẠI</p> <p>Article XI. 10.1. Khái niệm, đặc điểm và phân loại hợp đồng</p> <p>10.2. Giao kết hợp đồng</p> <p>10.3. Điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự và giao dịch dân sự vô hiệu</p> <p>Article XII. 10.4. Thực hiện hợp đồng</p> <p>Article XIII. 10.5. Sửa đổi và chấm dứt hợp đồng</p> <p>10.6. Một số hợp đồng trong kinh doanh, thương mại thông dụng</p> <p>- Bài tập</p>	<p>CLO1 CLO2 CLO3 CLO4</p>
<p>[8] (3 tiết)</p>	<p>Chương 11: PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP TRONG KINH DOANH, THƯƠNG MẠI</p> <p>11.1. Khái quát về tranh chấp trong kinh doanh, thương mại</p> <p>11.2. Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, thương mại tại tòa án</p>	<p>CLO1 CLO2 CLO3 CLO4</p>
<p>[9] (3 tiết)</p>	<p>Chương 11: PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP TRONG KINH DOANH, THƯƠNG MẠI (Tiếp theo)</p> <p>11.3. Giải quyết tranh chấp thương mại tại trọng tài</p> <p>- Bài tập</p> <p>Chương 12: PHÁP LUẬT VỀ PHÁ SẢN DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ</p> <p>Article XIV. 12.1. Khái quát về phá sản</p> <p>Article XV. 12.2. Khái quát pháp luật về phá sản</p>	<p>CLO1 CLO2 CLO3 CLO4</p>

[10] (3 tiết)	Chương 12: PHÁP LUẬT VỀ PHÁ SẢN DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ (Tiếp theo) 12.3. Thẩm quyền giải quyết việc phá sản Article XVI. 12.4. Quyền và nghĩa vụ của các chủ thể trong tổ tụng phá sản 12.5. Thủ tục giải quyết phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã - Bài tập - Ôn tập	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
------------------	--	------------------------------

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	Quá trình				40%
	Chuyên cần	Chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Trên lớp, theo kế hoạch giảng dạy	CLO1	10%
		Tham dự đầy đủ, đúng giờ các buổi học, vắng không quá 20% số tiết học, tôn trọng kỷ luật giờ học		CLO1	
		Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân.	Trên lớp, theo kế hoạch giảng dạy	CLO1 CLO4	10%
		[Kiểm tra giữa kỳ]	Trên lớp, theo kế hoạch giảng dạy	CLO2 CLO3	20%
2	Cuối kỳ	Thi viết	Theo kế hoạch giảng dạy	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	60%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Bùi Thị Long
- Chức danh, học hàm, học vị: GVC, Tiến sĩ
- Email: buihilong@qnu.edu.vn

Điện thoại liên hệ: 0965.598.468

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Vũ Thị Thúy Hằng
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Email: vuthithuyhang@qnu.edu.vn

Điện thoại liên hệ: 0914.123.928

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng dạy, phát triển chương trình đào tạo, thực hiện đầy đủ, bảo đảm chất lượng chương trình đào tạo
Yêu cầu đối với sinh viên	+ Học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện theo quy định. + Tham dự đầy đủ các buổi học + Hoàn thành các bài tập về nhà, bài tập trên lớp, kiểm tra giữa kỳ, thi cuối kỳ.
Quy định về tham dự lớp học	+ Thực hiện nội quy, kỷ luật của nhà trường, quy chế học tập và văn hóa ứng xử. + Đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập và rèn luyện.
Quy định về hành vi trong lớp học	+ Giữ trật tự trong giờ học + Tích cực tham gia các hoạt động dạy học.
Quy định về học vụ	
Các quy định khác	

Bình Định, ngày 17 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA



TS. Bùi Thị Long



TS. Bùi Thị Long



PGS.TS. Đoàn Thế Hùng



TS. Đinh Anh Tuấn

1978年4月10日



1978年4月10日

quan đến lĩnh vực Kế toán bằng tiếng Anh như kế toán thuế, quản trị kế toán, báo cáo tài chính, lập kế hoạch thuế ...

- Kỹ năng

+ CO3: Sau khi học xong học phần sinh viên có thể sử dụng các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và dịch tài liệu liên quan đến kế toán bằng tiếng Anh.

+ CO4: Học phần trang bị cho sinh viên khả năng xử lý một số vấn đề phát sinh trong công việc liên quan đến kế toán bằng tiếng Anh.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Hiểu những kiến thức cơ bản nhất của khối ngành kế toán.	PLO1	M
CO2	CLO2	Áp dụng kiến thức và vốn từ cơ bản về các nội dung cụ thể liên quan đến lĩnh vực kế toán bằng tiếng Anh như kế toán thuế, đầu tư, báo cáo tài chính, lập kế hoạch thuế ...	PLO2	M
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Chứng tỏ khả năng giao tiếp hiệu quả trong các môi trường và tình huống khác nhau, khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ (tiếng Anh).	PLO5 PLO8	M M
CO4	CLO4	Lựa chọn kiến thức phù hợp để xử lý các vấn đề phát sinh trong công việc liên quan đến kế toán.	PLO7	M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO5	Chứng tỏ khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.	PLO10	M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	English for Accounting by Evan Frendo & Sean Mahoney, Oxford University Press, 2011
-------------------	--

Tài liệu tham khảo thêm:	English in economics and business by Sarah Bales, Do Thi Nu, Ha Kim Anh - Trường ĐH Kinh tế Quốc Dân, NXB Thống Kê, 2009
Các loại học liệu khác:	

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng về kế toán một cách khoa học, logic.	CLO1
Đàm thoại, vấn đáp	Giúp sinh viên thực hành kỹ năng giao tiếp và xử lý tình huống liên quan đến chuyên ngành bằng tiếng Anh	CLO1, CLO2,
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào xử lý văn bản, công việc bằng tiếng Anh.	CLO1, CLO2, CLO3
Dạy học theo nhóm	Tạo tình huống để sinh viên tranh luận, tìm cách giải quyết.	CLO1 - CLO5

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [3 tiết]	1. Introduction to accounting - What is accounting? - Jobs in accounting - Listening: Topics to talk about with foreign business partners - Speaking: meeting people & offering hospitality	CLO1 - CLO5
[2] [3 tiết]	2. Introduction to accounting (cont) - Reading: International accounting - Basic principles of accounting - Creative accounting - Becoming an accountant - Chartered accountant	CLO1 - CLO5
[3] [3 tiết]	3: Financial statements and ratios - Types of financial statements - Numbers and equations - Listening: saying numbers in English, Working Capital, return on Assets, Debt/Asset Ratio	CLO1 - CLO5
[4] [3 tiết]	4. Financial statements and ratios (cont) - Listening: Working Capital, return on Assets, Debt/Asset Ratio - Speaking: Make a phone call	CLO1 - CLO5

	<ul style="list-style-type: none"> - Statements of Earnings - Ratio analysis - Common ratios 	
[5] [3 tiết]	5. Tax accounting <ul style="list-style-type: none"> - Types of tax - Listening: explain depreciation - Depreciation methods - Taxation expenses - Speaking: standard procedure from workplace 	CLO1 - CLO5
[6] [3 tiết]	- Mid-term test 6. Tax accounting (cont) <ul style="list-style-type: none"> - Treatment of certain costs - Taxation system - Taxation planning 	CLO1 - CLO5
[7] [3 tiết]	7. Management accounting <ul style="list-style-type: none"> - Cost accounting - Listening: financial information - Statement of Cash Flows 	CLO1 - CLO5
[8] [3 tiết]	8. Management accounting (cont) <ul style="list-style-type: none"> - Cash - Budgeting process - Partnerships - Speaking: meeting role-play (discuss next year's budget) - Reading: The future of accounting 	CLO1 - CLO5
[9] [3 tiết]	9. Investment <ul style="list-style-type: none"> - Factors of investment - Writing an email - Listening: Differences in accounting practices - Cross-border investments - Phrases for giving a presentation 	CLO1 - CLO5
[10] [3 tiết]	10. Investment (cont) <ul style="list-style-type: none"> - Investing abroad - Test yourself - Review 	CLO1 - CLO5

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
	<i>Quá trình</i>				30%

1	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	Trong từng buổi học	CLO5	10%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.	Trong từng buổi học	CLO5	
	Bài tập ở nhà	Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO1-CL O5	20%
	Bài kiểm tra tại lớp	Sinh viên làm nhiều bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết) theo các trọng số khác nhau tùy thuộc độ khó theo quy định của giảng viên phụ trách giảng dạy. - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa các bài		
Kiểm tra giữa kỳ	Sinh viên làm bài kiểm tra giữa kì cá nhân (dưới hình thức viết) theo trọng số quy định. - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kì (tuần thứ 8)	CLO1-CL O5		
2	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần: - Hình thức thi: Viết - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hằng năm)	CLO1-CL O5	70%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Trần Thị Thanh Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: tranthithanhhuyen@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0988860960

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Huỳnh Thị Thu Toàn
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: huynhthithutoan@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0989821133

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Nguyễn Lê Tố Quyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: nguyenletoquyen@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0935496663

9.4. Giảng viên 4

- Họ và tên: Trần Thị Thanh Thủy
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: tranthithanhthuy@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0913442186

9.5. Giảng viên 5

- Họ và tên: Nguyễn Lương Hạ Liên
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: nguyenluonghalien@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0988833037

9.6. Giảng viên 6

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Hà
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: nguyenthithanhha@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0919 554481

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	

Bình Định, ngày 17 tháng 5... năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

ThS. Nguyễn Thị Thanh Hà

TS. Trương Văn Định

PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Hiền

ThS. Nguyễn Lương Hạ Liên

Nguyễn Lương Hạ Liên



+ CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất của chuyên ngành Kế toán cụ thể là lĩnh vực tài chính doanh nghiệp và kiểm toán bằng Tiếng Anh.

+ CO2: Trang bị cho sinh viên ngành Kế toán kiến thức và vốn từ cơ bản về các nội dung cụ thể liên quan đến lĩnh vực tài chính doanh nghiệp và kiểm toán bằng tiếng Anh

- Kỹ năng

+ CO3: Sau khi học xong học phần sinh viên có thể sử dụng các kỹ năng nói, đọc, viết và dịch tài liệu liên quan đến tài chính doanh nghiệp và kiểm toán bằng tiếng Anh.

+ CO4: Học phần trang bị cho sinh viên khả năng xử lý một số vấn đề phát sinh trong công việc liên quan đến tài chính doanh nghiệp và kiểm toán bằng tiếng Anh.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Hiểu những kiến thức cơ bản nhất của khối ngành Kế toán cụ thể là mảng tài chính doanh nghiệp và kiểm toán bằng Tiếng Anh.	PLO1	M
CO2	CLO2	Áp dụng kiến thức và vốn từ cơ bản về các nội dung cụ thể liên quan đến lĩnh vực tài chính doanh nghiệp cũng như kiểm toán bằng tiếng Anh như huy động vốn cho doanh nghiệp đảm bảo hoạt động kinh doanh, sử dụng nguồn vốn, hoạt động kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp, quy trình kiểm toán...	PLO2	M
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Chứng tỏ khả năng giao tiếp hiệu quả trong các môi trường và tình huống khác nhau, khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ (tiếng Anh).	PLO5 PLO8	M M
CO4	CLO4	Lựa chọn kiến thức phù hợp để xử lý các vấn đề phát sinh trong công	PLO7	M

		việc liên quan đến tài chính doanh nghiệp.		
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO5	Chứng tỏ khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.	PLO10	M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	1. Professional English in Use - Finance by Ian MacKenzie, Cambridge University Press, 2006 2. Auditing and Assurance Services in Australia: An integrated approach by Alvin A. Arens et al., 7th ed. Pearson Education Australia, Sydney, Australia
Tài liệu tham khảo thêm:	1. English for Accounting by Evan Frendo & Sean Mahoney, Oxford University Press, 2011 2. English for International Banking and Finance by Jim Corbett, Cambridge University Press, 1990.
Các loại học liệu khác:	

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng về biên dịch một cách khoa học, logic.	CLO1
Đàm thoại, vấn đáp	Giúp sinh viên thực hành kỹ năng giao tiếp và xử lý tình huống liên quan đến chuyên ngành tài chính doanh nghiệp bằng tiếng Anh	CLO1, CLO2,
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào xử lý văn bản, công việc bằng tiếng Anh.	CLO1, CLO2, CLO3
Dạy học theo nhóm	Tạo tình huống để sinh viên tranh luận, tìm cách giải quyết.	CLO1 - CLO5

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CDR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [2 tiết]	<i>Unit 1: Venture capital</i> - Raising capital - Return on capital	CLO1 - CLO5

[2] [2 tiết]	Unit 2: Stocks and share 1 - Stocks, shares and equities - Going public - Ordinary and preference shares	CLO1 - CLO5
[3] [2 tiết]	Unit 3: Stocks and share 2 - Buying and selling shares - New share issues - Categories of stocks and shares	CLO1 - CLO5
[4] [2 tiết]	Unit 4: Shareholders - Investors - Dividends and capital gains - Speculators	CLO1 - CLO5
[5] [2 tiết]	Unit 5: Share prices - Influence on share prices - Predicting prices - Types of risks	CLO1 - CLO5
[6] [2 tiết]	Unit 6: Futures - Commodity futures - Financial futures	CLO1 - CLO5
[7] [2 tiết]	Unit 7: Derivatives - Options - In-the-money and out-of-the-money	CLO1 - CLO5
[8] [2 tiết]	Unit 8: Assets management - Allocating and diversifying assets - Types of investor - Active and passive investment	CLO1 - CLO5
[9] [2 tiết]	- Mid-term test Unit 9: Assets management (cont) - Active investment - Passive investment	CLO1 - CLO5
[10] [2 tiết]	Unit 10: Auditing - Assurance and auditing: an overview - What does an auditor do? - Making appointments	CLO1 - CLO5
[11] [2 tiết]	Unit 10: Auditing (cont) - Financial scandals - Responsibilities of auditors - An independent auditor's report	CLO1 - CLO5
[12] [2 tiết]	Unit 12: Auditing services of profession - Audit regulation	CLO1 - CLO5

	<ul style="list-style-type: none"> - Structure of the profession - Auditor's liability 	
[13] [2 tiết]	Unit 13: Planning and risk assessment <ul style="list-style-type: none"> - Overview of elements of the financial report audit process 	CLO1 - CLO5
[14] [2 tiết]	Unit 13: Planning and risk assessment (cont) <ul style="list-style-type: none"> - Understanding and assessing internal control 	CLO1 - CLO5
[15] [2 tiết]	<ul style="list-style-type: none"> - Audit sampling - Review 	CLO1 - CLO5

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	Quá trình				30%
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Trong từng buổi học	CLO5	10%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Trong từng buổi học	CLO5	
	Bài tập ở nhà	Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO1-CL05	20%
	Bài kiểm tra tại lớp	Sinh viên làm nhiều bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết) theo các trọng số khác nhau tùy thuộc độ khó theo quy định của giảng viên phụ trách giảng dạy. - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa các bài		
Kiểm tra giữa kỳ	Sinh viên làm bài kiểm tra giữa kì cá nhân (dưới hình	Giữa học kì	CLO1-CL05		

		thức viết) theo trọng số quy định. - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	(tuần thứ 9)		
2	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần: - Hình thức thi: Viết - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hằng năm)	CLO1-CL O5	70%

9. Thông tin về giảng viên

9.1 Giảng viên 1

- Họ và tên: Trần Thị Thanh Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: tranthithanhhuyen@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0988860960

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Huỳnh Thị Thu Toàn
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: huynhthithutoan@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0989821133

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Nguyễn Lê Tố Quyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: nguyenletoquyen@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0935496663

9.4. Giảng viên 4

- Họ và tên: Trần Thị Thanh Thủy
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: tranthithanhthuy@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0913442186

9.5. Giảng viên 5

- Họ và tên: Nguyễn Lương Hạ Liên
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: nguyenluonghalien@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0988833037

9.6. Giảng viên 6

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Hà
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: nguyenthithanhha@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0919554481

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	

Bình Định, ngày 17 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

ThS. Trần Thị Thanh Thủy

TS. Trương Văn Định

PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Hiền

Ư. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Đinh Anh Tuấn



78. [1140036] Kinh tế phát triển: 2TC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA KINH TẾ VÀ KẾ TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: KINH TẾ PHÁT TRIỂN

Mã học phần: 1140036

Tên tiếng Anh: DEVELOPMENT ECONOMICS

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Kinh tế phát triển
- Mã học phần: 1140036 Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần học trước: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 24 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 06 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 60 giờ
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Kế toán

2. Mô tả học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về sự vận động của nền kinh tế. Cụ thể, giúp sinh viên nắm rõ bản chất của tăng trưởng và phát triển kinh tế; tìm hiểu các mô hình tăng trưởng kinh tế và vai trò của các yếu tố nguồn lực với phát triển kinh tế; phân tích các vấn đề đã và đang diễn ra trong thực tiễn liên quan đến tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phúc lợi con người.

Học phần thuộc kiến thức bổ trợ trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của chuyên ngành Kế toán tổng hợp. Trên cơ sở sinh viên đã nắm vững kiến thức kinh tế vi mô và kinh tế vĩ mô, học phần sẽ giúp sinh viên phát triển các kiến thức về kinh tế phát triển và là nền tảng kiến thức ngành cho sinh viên.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức
 - + CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về tăng trưởng và phát triển kinh tế như: bản chất, nội dung đánh giá, các nhân tố tác động đến tăng trưởng và phát triển kinh tế.
 - + CO2: Trang bị cho sinh viên những kiến thức về các mô hình tăng trưởng kinh tế:

chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế; phúc lợi cho con người; một số yếu tố nguồn lực với phát triển kinh tế.

- Kỹ năng

+ CO3: Học phần trang bị cho sinh viên khả năng đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm cải thiện các vấn đề liên quan đến kinh tế - xã hội trong thực tiễn.

+ CO4: Học phần trang bị cho sinh viên kỹ năng giải quyết vấn đề, năng lực làm việc nhóm.

+ CO5: Học phần trang bị cho sinh viên kỹ năng thuyết trình, phân tích và đánh giá các vấn đề kinh tế - xã hội.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO6: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức.

+ CO7: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định; có trách nhiệm với bài báo cáo của cá nhân và của nhóm, thể hiện rõ đạo đức nghề nghiệp qua trình bày báo cáo tiểu luận.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Diễn giải được bản chất, nội dung và các nhân tố ảnh hưởng đến tăng trưởng và phát triển kinh tế.	PLO1	L
CO2	CLO2	Áp dụng được các nội dung về mô hình tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế, phúc lợi cho con người, một số yếu tố nguồn lực để phân tích và giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội.	PLO1	M
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Thể hiện được năng lực làm việc nhóm.	PLO4	M
CO4	CLO4	Cho thấy khả năng thuyết trình, phân tích và đánh giá các vấn đề kinh tế - xã hội.	PLO5	L
CO5	CLO5	Xác định được các giải pháp, kiến nghị nhằm cải thiện các vấn đề kinh tế - xã hội trong thực tiễn.	PLO7	L

Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO6	CLO6	Thực hiện việc tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức.	PLO10	L
CO7	CLO7	Thể hiện ý thức đạo đức, ý thức tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp.	PLO11	L

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Phạm Ngọc Linh, Nguyễn Thị Kim Dung (Đồng chủ biên), Giáo trình Kinh tế phát triển, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân, (2011).
Tài liệu tham khảo thêm:	Ngô Thăng Lợi (Chủ biên), Kinh tế phát triển, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân, (2013).
Các loại học liệu khác:	www.ciem.org.vn

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học và logic.	CLO1, CLO2
Đàm thoại	Giúp sinh viên hiểu, nắm được cốt lõi của nội dung môn học để có thể phân tích các vấn đề trong thực tiễn.	CLO1, CLO2, CLO4
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống giả định.	CLO1, CLO2, CLO6, CLO7
Dạy học theo nhóm	Tạo chủ đề để nhóm sinh viên tìm hiểu, thảo luận và tìm cách giải quyết vấn đề đặt ra	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CDR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [3 tiết]	Chương 1. Tăng trưởng và phát triển kinh tế 1.1. Bản chất của tăng trưởng và phát triển kinh tế 1.2. Đánh giá phát triển kinh tế 1.3. Các nhân tố tác động đến tăng trưởng kinh tế Bài tập vận dụng	CLO1, CLO6, CLO7
[2]	Chương 2. Các mô hình tăng trưởng kinh tế	CLO2, CLO3,

[3 tiết]	2.1. Mô hình tân cổ điển về tăng trưởng kinh tế 2.2. Mô hình của Keynes về tăng trưởng kinh tế 2.3. Lý thuyết về tăng trưởng kinh tế hiện đại Bài tập nhóm: Thảo luận câu hỏi giáo viên đưa ra	CLO6, CLO7
[3] [3 tiết]	Chương 3. Các mô hình chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế 3.1. Cơ cấu ngành kinh tế và xu hướng chuyển dịch trong quá trình phát triển Bài tập nhóm: Thu thập số liệu và đánh giá tình hình chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế của một địa phương do giảng viên yêu cầu	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[4] [3 tiết]	Chương 3. Các mô hình chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế (tiếp theo) 3.2. Các mô hình lý thuyết và chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế	CLO2, CLO6, CLO7
[5] [3 tiết]	Chương 4. Phúc lợi cho con người và phát triển kinh tế 4.1. Tăng trưởng kinh tế và mức độ đáp ứng phúc lợi cho con người 4.2. Chỉ số phát triển con người Bài tập vận dụng	CLO2, CLO6, CLO7
[6] [3 tiết]	Chương 4. Phúc lợi cho con người và phát triển kinh tế (tiếp theo) 4.3. Bất bình đẳng về phân phối thu nhập Bài tập vận dụng	CLO2, CLO6, CLO7
[7] [3 tiết]	Luyện tập bài tập Kiểm tra giữa kỳ	CLO1, CLO2, CLO6, CLO7
[8] [3 tiết]	Chương 5. Lao động với phát triển kinh tế 5.1. Vai trò của lao động của với phát triển kinh tế 5.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến cung cầu lao động 5.3. Phân chia thị trường lao động ở các nước đang phát triển	CLO2, CLO6, CLO7
[9] [3 tiết]	Chương 6. Vốn với phát triển kinh tế 6.1. Vốn sản xuất và vốn đầu tư 6.2. Vai trò của vốn sản xuất và vốn đầu tư với tăng trưởng và phát triển kinh tế Bài tập vận dụng	CLO2, CLO6, CLO7
[10] [3 tiết]	Chương 6. Vốn với phát triển kinh tế (tiếp theo) 6.3. Các yếu tố tác động đến cầu vốn đầu tư 6.4. Các nguồn hình thành vốn đầu tư Bài tập nhóm: Tìm hiểu thực trạng thu hút nguồn vốn FDI	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5 CLO6, CLO7

và ODA của Việt Nam.

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số	
1	Quá trình					40%
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học và các buổi học.	Trong từng buổi học	CLO7	5%	10%
		Dựa vào thời gian tham dự buổi học và tùy số tiết vắng, giảng viên quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.	Đầu buổi hoặc cuối buổi học	CLO7	5%	
	Bài tập nhóm	- Sinh viên làm bài tập nhóm do giáo viên giao. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.			CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	
Kiểm tra giữa kỳ	- Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân. - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên.	Giữa học kỳ (tuần thứ 6 – 8)		CLO1, CLO2, CLO5, CLO6, CLO7		20%
2	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)		CLO1, CLO2, CLO5, CLO6, CLO7	60%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Lê Mỹ Kim

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

- Email: lemykim@qnu.edu.vn

Điện thoại liên hệ: 0355.082.864

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Ngô Thị Thanh Thúy

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Thạc sĩ
- Email: ngothithanhthuy@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0985.677.540

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Đào Quyết Thắng
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Email: daoquyetthang@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0918.587.189

9.4. Giảng viên 4

- Họ và tên: Sử Thị Thu Hằng
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Thạc sĩ
- Email: suthithuhang@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0978.996.033

9.5. Giảng viên 5

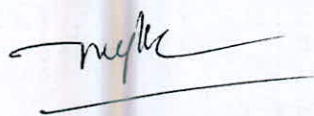
- Họ và tên: Nguyễn Thị Thùy Dung
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: nguyenthithuydung@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0944.845.933

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định.
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp.
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học.
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực.
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường.

Bình Định, ngày 17 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



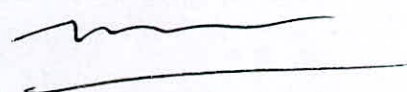
ThS. Lê Mỹ Kim

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Hoàng Thị Hoài Hương

TRƯỞNG KHOA



PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh



79. [1150026] Kinh tế quốc tế: 2TC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA TC-NH & QTKD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: KINH TẾ QUỐC TẾ
Mã học phần: 1150026
Tên tiếng Anh: INTERNATIONAL ECONOMICS

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Kinh tế quốc tế
- Mã học phần: 1150026 Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần học trước: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 24 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 06 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 60 giờ
- Khoa phụ trách học phần: Khoa TC-NH & QTKD

2. Mô tả học phần

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về tính quy luật của mối quan hệ kinh tế giữa các quốc gia, các lý thuyết và chính sách thương mại quốc tế. Dựa trên những kiến thức này, sinh viên có thể vận dụng để nhận diện và phân tích các tình huống liên quan đến mậu dịch quốc tế.

Học phần thuộc kiến thức bổ trợ trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Kế toán. Trên cơ sở sinh viên đã nắm vững kiến thức kinh tế học vi mô và kinh tế học vĩ mô, học phần sẽ góp phần hỗ trợ phát triển các kiến thức kinh tế học quốc tế của sinh viên và là nền tảng kiến thức nghề nghiệp cho sinh viên.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức
 - + CO1: Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về kinh tế học quốc tế như: nguyên nhân phát sinh mậu dịch giữa các quốc gia, các chính sách thương mại quốc tế và bản chất của sự di chuyển các nguồn lực giữa các quốc gia trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.
 - + CO2: Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về các chính sách thương mại quốc tế mà các quốc gia thường áp dụng nhằm ngăn cản mậu dịch tự do cũng như các hạn chế của

những chính sách nêu trên đối với lợi ích kinh tế quốc gia, đồng thời giúp sinh viên thấy được lợi ích cũng như hạn chế của sự di chuyển các nguồn lực giữa các quốc gia và vấn đề hội nhập kinh tế quốc tế.

- Kỹ năng

+ CO3: Học phần trang bị cho sinh viên khả năng làm việc nhóm để có kiến thức về các vấn đề mậu dịch quốc tế hiện đại.

+ CO4: Học phần trang bị cho sinh viên kỹ năng trình bày, phân tích và đánh giá các vấn đề liên quan đến kinh tế quốc tế.

+ CO5: Học phần trang bị cho sinh viên khả năng đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm cải thiện các vấn đề trong lĩnh vực kế toán có liên quan đến hoạt động thương mại quốc tế.

- Mức tự chủ và chịu trách nhiệm.

+ CO6: Sinh viên có khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm hỗ trợ cho nghề nghiệp của cá nhân.

+ CO7: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp và làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Nhận biết được bản chất của mối quan hệ kinh tế thế giới, các chính sách hạn chế mậu dịch của các quốc gia khi can thiệp vào hoạt động ngoại thương, lợi ích cũng như các hạn chế của sự di chuyển các nguồn lực giữa các quốc gia và việc hội nhập kinh tế quốc tế.	PLO1	L
CO2	CLO2	Áp dụng được các nội dung về mô hình mậu dịch và khung tỷ lệ trao đổi giữa hai quốc gia; cơ chế tác động của các chính sách hạn chế mậu dịch và các hình thức liên kết kinh tế trên bình diện quốc tế.	PLO1	M
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Thể hiện khả năng làm việc nhóm để nghiên cứu về các vấn đề mậu dịch quốc tế.	PLO4	M

CO4	CLO4	Cho thấy khả năng thuyết trình, phân tích và đánh giá các vấn đề kinh tế quốc tế.	PLO5	L
CO5	CLO5	Xác định được các giải pháp, kiến nghị nhằm cải thiện các vấn đề trong lĩnh vực kế toán có liên quan đến hoạt động thương mại quốc tế trong thực tiễn.	PLO7	L
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO6	CLO6	Thực hiện việc tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm hỗ trợ cho nghề nghiệp của cá nhân.	PLO10	L
CO7	CLO7	Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp, cho thấy ý thức đạo đức và tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp.	PLO11	L

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Đỗ Đức Bình, Nguyễn Thường Lạng, <i>Giáo trình Kinh tế quốc tế</i> , NXB Đại học Kinh tế quốc dân, (2012).
Tài liệu tham khảo thêm:	[1] Nguyễn Phú Tú, <i>Kinh tế quốc tế</i> , NXB Thống kê, (2010). [2] Hoàng Thị Chính, <i>Bài tập kinh tế quốc tế</i> , NXB Thống kê, (2008). [3] Englewood Criffs, New Jersey, Dominick Salvator, <i>International Economics</i> , Prentice Hall, Fifth Edition, (1995).
Các loại học liệu khác:	[1] dei.gov.vn: Bộ ngoại giao [2] mof.gov.vn: Bộ tài chính [3] mot.gov.vn: Bộ công thương [4] gso.gov.vn: Tổng cục Thống kê

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2.
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học	CLO1, CLO2, CLO5, CLO6.
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các bài tập vận	CLO1, CLO2, CLO5, CLO6, CLO7.

	dụng.	
Dạy học theo nhóm	Tạo chủ đề để nhóm sinh viên tìm hiểu, thảo luận và tìm cách giải quyết vấn đề đặt ra.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7.

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [3 tiết]	Chương 1: Nhập môn kinh tế quốc tế . 1.1. Đối tượng của môn học kinh tế quốc tế. 1.2. Nội dung và phương pháp nghiên cứu môn kinh tế quốc tế. 1.3. Những xu hướng vận động chủ yếu của nền kinh tế thế giới trong giai đoạn hiện nay.	CLO1.
[2] [3 tiết]	Chương 2: Lý thuyết cổ điển về mậu dịch quốc tế. 2.1. Quan điểm của phái trọng thương về mậu dịch quốc tế. 2.2. Lý thuyết về lợi thế tuyệt đối.	CLO1, CLO6, CLO7.
[3] [3 tiết]	Chương 2: Lý thuyết cổ điển về mậu dịch quốc tế (tiếp theo). 2.3. Lý thuyết lợi thế so sánh Bài tập vận dụng.	CLO1, CLO2, CLO6, CLO7.
[4] [3 tiết]	Chương 2: Lý thuyết cổ điển về mậu dịch quốc tế (tiếp theo). 2.4. Lý thuyết chi phí cơ hội không đổi. Bài tập vận dụng.	CLO1, CLO2, CLO6, CLO7.
[5] [3 tiết]	Chương 3: Lý thuyết hiện đại về mậu dịch quốc tế. 3.1. Lý thuyết chuẩn về mậu dịch quốc tế. 3.2. Cung - cầu, đường cong ngoại thương và tỷ lệ mậu dịch. Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO6, CLO7.
[6] [3 tiết]	Chương 3: Lý thuyết hiện đại về mậu dịch quốc tế (tiếp theo) 3.3. Nguồn lực yếu tố sản xuất, cơ sở thương mại quốc tế của quốc gia. Bài kiểm tra giữa kỳ.	CLO1, CLO2, CLO5, CLO6, CLO7.
[7] [3 tiết]	Chương 4: Chính sách thuế quan trong thương mại quốc tế 4.1. Khái niệm, vai trò của chính sách thương mại quốc tế.	CLO1, CLO2, CLO5, CLO6, CLO7.

	<p>4.2. Chính sách thuế quan đối với thương mại quốc tế.</p> <p>4.3. Thuế quan danh nghĩa và tỷ lệ bảo hộ thật sự.</p> <p>Bài tập vận dụng.</p>	
<p>[8] [3 tiết]</p>	<p>Chương 5: Các hình thức hạn chế mậu dịch khác và đàm phán mậu dịch đa phương</p> <p>5.1. Khái niệm về rào cản phi thuế quan.</p> <p>5.2. Các biện pháp hạn chế về định lượng nhập khẩu .</p> <p>5.3. Các biện pháp hạn chế NK tương đương với thuế.</p> <p>5.4. Hạn chế xuất khẩu tự nguyện.</p> <p>5.5. Cartels quốc tế.</p> <p>5.6. Rào cản kỹ thuật.</p> <p>5.7. Bán phá giá.</p> <p>5.8. Trợ cấp xuất khẩu.</p> <p>5.9. Các biện pháp có liên quan đến doanh nghiệp.</p> <p>Bài tập về nhà: Tìm hiểu các công cụ phi thuế quan mà các quốc gia đã và đang sử dụng.</p>	<p>CLO1, CLO2, CLO5, CLO6, CLO7.</p>
<p>[9] [3 tiết]</p>	<p>Chương 6: Liên kết kinh tế - liên hiệp quan thuế</p> <p>6.1 Các hình thức liên kết kinh tế quốc tế.</p> <p>6.2 Phân tích bằng cục bộ sự tác động của một liên hiệp quan thuế - Lý thuyết tốt nhất hạng hai.</p> <p>6.3 Các điều kiện làm gia tăng hiệu quả phúc lợi của một liên hiệp quan thuế.</p> <p>Bài tập nhóm: Thảo luận tình huống giáo viên đưa ra.</p>	<p>CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7.</p>
<p>[10] [3 tiết]</p>	<p>Chương 7: Sự di chuyển nguồn lực quốc tế</p> <p>7.1 Sự di chuyển tư bản quốc tế.</p> <p>7.2 Sự di chuyển lao động quốc tế.</p> <p>Bài tập nhóm: Thảo luận tình huống giáo viên đưa ra.</p>	<p>CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7.</p>

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần

ST T	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số	
					Thành phần	Tổng
1	<i>Quá trình</i>					40%
	<i>Chuyên cần</i>	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	Trong từng buổi học	CLO7	5%	10%

		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.	Đầu hoặc cuối buổi học	CLO6, CLO7.	5%	
	Bài tập ở nhà	Sinh viên làm bài tập ở nhà, tham gia giải bài tập và thảo luận nhóm tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6.	10%	30%
	Kiểm tra giữa kỳ	* Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết). - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần thứ 5-6)	CLO1, CLO2, CLO5, CLO6, CLO7.	20%	
2	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hằng năm)	CLO2, CLO5, CLO6.		60%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Trần Lê Diệu Linh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: Tranledieulinh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0988757516

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Đào Vũ Phương Linh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: Daovuphuonglinh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0977934093

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Lê Mỹ Kim
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: Lemykim@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0355082864

10. Các quy định chung

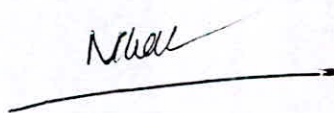
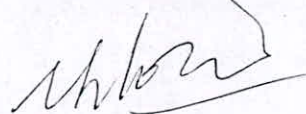
Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 17 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

KT. TRƯỞNG KHOA
PHÓ TRƯỞNG KHOA

ThS. Trần Lê Diệu Linh

TS. Lê Dzu Nhật

TS. Đặng Thị Thanh Loan



TS. Đinh Anh Tuấn



3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức
 - + CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phân tích thị trường chứng khoán như khái niệm, phân loại chứng khoán, thị trường chứng khoán, định giá chứng khoán,...
 - + CO2: Trang bị cho sinh viên kiến thức về các nội dung phân tích thị trường chứng khoán bao gồm: định giá chứng khoán và phân tích công ty.
- Kỹ năng
 - + CO3: Trang bị cho sinh viên kỹ năng tổ chức, điều hành và làm việc nhóm.
 - + CO4: Trang bị cho sinh viên kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và thuyết phục.
 - + CO5: Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể định giá chứng khoán, phân tích công ty và ra quyết định lựa chọn, đầu tư chứng khoán.
- Mức tự chủ và trách nhiệm
 - + CO6: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.
 - + CO7: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định; có trách nhiệm với báo cáo phân tích của mình, thể hiện rõ đạo đức nghề nghiệp qua báo cáo phân tích.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Trình bày được các loại chứng khoán và nội dung phân tích thị trường chứng khoán.	PLO1	M
CO2	CLO2	Áp dụng được các nội dung phân tích thị trường chứng khoán.	PLO1	M
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Cho thấy khả năng tổ chức, điều hành và làm việc nhóm.	PLO4	M
CO4	CLO4	Cho thấy khả năng giao	PL05	L

		tiếp và thuyết trình.		
CO5	CLO5	Thực hiện định giá chứng khoán, phân tích công ty và ra quyết định đầu tư chứng khoán.	PLO7	L
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO6	CLO6	Thể hiện khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.	PLO10	L
CO7	CLO7	Tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.	PLO11	L

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	<ol style="list-style-type: none"> Bùi Kim Yến, <i>Phân tích chứng khoán và quản lý danh mục đầu tư</i>, Nhà xuất bản Giao thông vận tải, năm 2011. Nguyễn Thị Minh Huệ, Trần Đăng Khâm, <i>Giáo trình Phân tích đầu tư chứng khoán</i>, Nhà xuất bản Đại học kinh tế quốc dân, năm 2019.. <p>Có thể tìm đọc tại Trung tâm Thông tin - Tư liệu, Đại học Quy Nhơn.</p>
Tài liệu tham khảo thêm:	<ol style="list-style-type: none"> David Blake (Dịch: Thái Việt, Minh Khương, Tùng Lâm), <i>Phân tích thị trường tài chính</i>, NXB Thống kê, năm 2001. Chủ biên Lê Văn Tư, Lê Tùng Vân, <i>Thị trường chứng khoán</i>, NXB Thống kê, năm 2000. Bùi Kim Yến, <i>Phân tích chứng khoán – Bài tập và bài giải</i>, NXB Thống kê, năm 2011.
Các loại học liệu khác:	

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học và logic.	CLO1, CLO2
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được nội dung cốt lõi của môn học.	CLO1, CLO2, CLO4

Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống giả định.	CLO1, CLO2, CLO5
Dạy học theo tình huống	Tạo tình huống để sinh viên thực hiện phân tích và đề xuất giải pháp.	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5, CLO6, CL07
Dạy học theo nhóm	Tạo tình huống để nhóm sinh viên tranh luận và tìm cách giải quyết vấn đề đặt ra.	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CL07

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [2 tiết]	Chương 1: Khái quát về thị trường chứng khoán 1.1. Bản chất và đặc điểm của thị trường chứng khoán 1.2. Vai trò của thị trường chứng khoán Ví dụ minh họa	CLO1
[2] [2 tiết]	Chương 1: Khái quát về thị trường chứng khoán (tiếp theo) 1.3. Những mặt tích cực và tiêu cực của thị trường chứng khoán. Câu hỏi gợi mở	CLO1, CLO4
[3] [2 tiết]	Chương 1: Khái quát về thị trường chứng khoán (tiếp theo) 1.4. Hàng hóa lưu thông trên thị trường chứng khoán. Câu hỏi gợi mở Bài kiểm tra tại lớp	CLO1, CLO4, CLO6
[4] [2 tiết]	Chương 2: Phân tích cơ bản trong đầu tư chứng khoán 2.1. Quy trình phân tích Ví dụ minh họa	CLO1
[5] [2 tiết]	Chương 2: Phân tích cơ bản trong đầu tư chứng khoán (tiếp theo) 2.2. Phân tích kinh tế vĩ mô Bài tập vận dụng về phân tích vĩ mô	CLO1, CLO2, CLO5
[6] [2 tiết]	Chương 2: Phân tích cơ bản trong đầu tư chứng khoán (tiếp theo) 2.3. Phân tích ngành Ví dụ minh họa Bài tập kiểm tra tại lớp	CLO1, CLO2, CLO5, CLO6, CLO7

[7] [2 tiết]	Chương 2: Phân tích cơ bản trong đầu tư chứng khoán (tiếp theo) 2.4. Định giá chứng khoán (định giá trái phiếu) Bài tập vận dụng về định giá trái phiếu	CLO1, CLO2, CLO5
[8] [2 tiết]	Chương 2: Phân tích cơ bản trong đầu tư chứng khoán (tiếp theo) 2.4. Định giá chứng khoán (định giá cổ phiếu) Bài tập vận dụng về định giá cổ phiếu	CLO1, CLO2, CLO5
[9] [2 tiết]	Chương 2: Phân tích cơ bản trong đầu tư chứng khoán (tiếp theo) 2.4. Định giá chứng khoán (định giá cổ phiếu) (tiếp theo) Bài tập tình huống về định giá cổ phiếu Kiểm tra giữa kỳ	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[10] [2 tiết]	Chương 3: Phân tích công ty 3.1. Phân tích tài chính Câu hỏi gợi mở	CLO1, CLO2, CLO4
[11] [2 tiết]	Chương 3: Phân tích công ty (tiếp theo) 3.1. Phân tích tài chính Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO5
[12] [2 tiết]	Chương 3: Phân tích công ty (tiếp theo) 3.1. Phân tích tài chính Bài tập nhóm	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CL07
[13] [2 tiết]	Chương 3: Phân tích công ty (tiếp theo) 3.1. Phân tích tài chính Bài tập nhóm (tiếp theo)	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CL07
[14] [2 tiết]	Chương 3: Phân tích công ty (tiếp theo) 3.2. Phân tích kỹ thuật Ví dụ minh họa Bài tập về nhà	CLO1, CLO2, CLO5, CLO6
[15] [2 tiết]	Chương 3: Phân tích công ty (tiếp theo) 3.2. Phân tích kỹ thuật (tiếp theo) Bài tập tình huống Ôn tập cuối kỳ	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình</i>				40%

Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Trong từng buổi học	CLO4, CLO5	10%
	Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Đầu hoặc cuối buổi học	CLO5	
Bài tập ở nhà	Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	5%
Bài kiểm tra tại lớp	Sinh viên làm nhiều bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết) theo các trọng số khác nhau tùy thuộc độ khó theo quy định của giảng viên phụ trách giảng dạy. - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa các chương	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	15%
Kiểm tra giữa kỳ	* Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết). - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần thứ 10 – 12)	CLO1, CLO2, CLO5, CLO6	10%

2	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO1, CLO2, CLO5, CLO6	60%
---	----------------	---	--	------------------------	------------

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Đỗ Huyền Trang
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Email: dohuyentrang@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0941.231.579

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Lê Xuân Quỳnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: lexuanquynh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0933.700.011

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Nguyễn Văn Trâm
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Thạc sĩ
- Email: nguyenvantram@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0935.425.983

9.4. Giảng viên 4

- Họ và tên: Lê Mộng Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: lemonghuyen@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0385.746.693

9.5. Giảng viên 5

- Họ và tên: Lương Thị Thúy Diễm
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: luongthithuydiem@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0989.692.578

9.6. Giảng viên 6

- Họ và tên: Nguyễn Trà Ngọc Vy
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: nguyentrangocvy@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0917.914.566

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo

	trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 17 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

ThS. Lê Xuân Quỳnh

TS. Đào Nhật Minh

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

HIỆU TRƯỞNG



TS. Đinh Anh Tuấn

81. [1140175] Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh tế: 2TC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA KINH TẾ VÀ KẾ TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC
TRONG KINH TẾ
Mã học phần: 1140175
Tên tiếng Anh: RESEARCH METHODOLOGY IN ECONOMICS

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh tế
- Mã học phần: 1140175 Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần học trước: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 24 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: tiết
 - + Thảo luận: 12 tiết
 - + Thực hành, thực tập:tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: tiết
 - + Tự học: 60 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Kế toán

2. Mô tả học phần

Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh tế cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về phương pháp tiến hành những nghiên cứu thuộc lĩnh vực kinh tế một cách có hệ thống và mang tính khoa học. Trang bị kiến thức để sinh viên có khả năng thực hiện các nghiên cứu một cách khoa học từ cách đặt vấn đề, tổng quan tài liệu, thu thập, xử lý thông tin, viết đề cương và báo cáo nghiên cứu.

Học phần này là học phần thuộc kiến thức bổ trợ trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Kế toán chất lượng cao. Trên cơ sở sinh viên nắm vững kiến thức Kinh tế vi mô và kinh tế vĩ mô, học phần sẽ giúp sinh viên phát triển các kỹ năng cơ bản trong nghiên cứu khoa học.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức
- + CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học như: nội dung, cách thức và quy trình nghiên cứu khoa học



+ CO2: Trang bị cho sinh viên những kiến thức về cách thức tiến hành xây dựng và phát triển vấn đề nghiên cứu, thiết kế một khung nghiên cứu để giải quyết vấn đề đó, chuyển vấn đề thành câu hỏi nghiên cứu, thu thập và phân tích số liệu để trả lời câu hỏi nghiên cứu và cuối cùng là viết báo cáo nghiên cứu.

- Kỹ năng

+ CO3: Học phần trang bị cho sinh viên kỹ năng làm việc theo nhóm để cùng nhau thực hiện 1 đề tài nghiên cứu

+ CO4: Học phần trang bị cho sinh viên kỹ năng thuyết trình, trình bày đề cương nghiên cứu

+ CO5: Học phần trang bị cho sinh viên phương pháp để giải quyết mục tiêu nghiên cứu

- Mức tự chủ và trách nhiệm

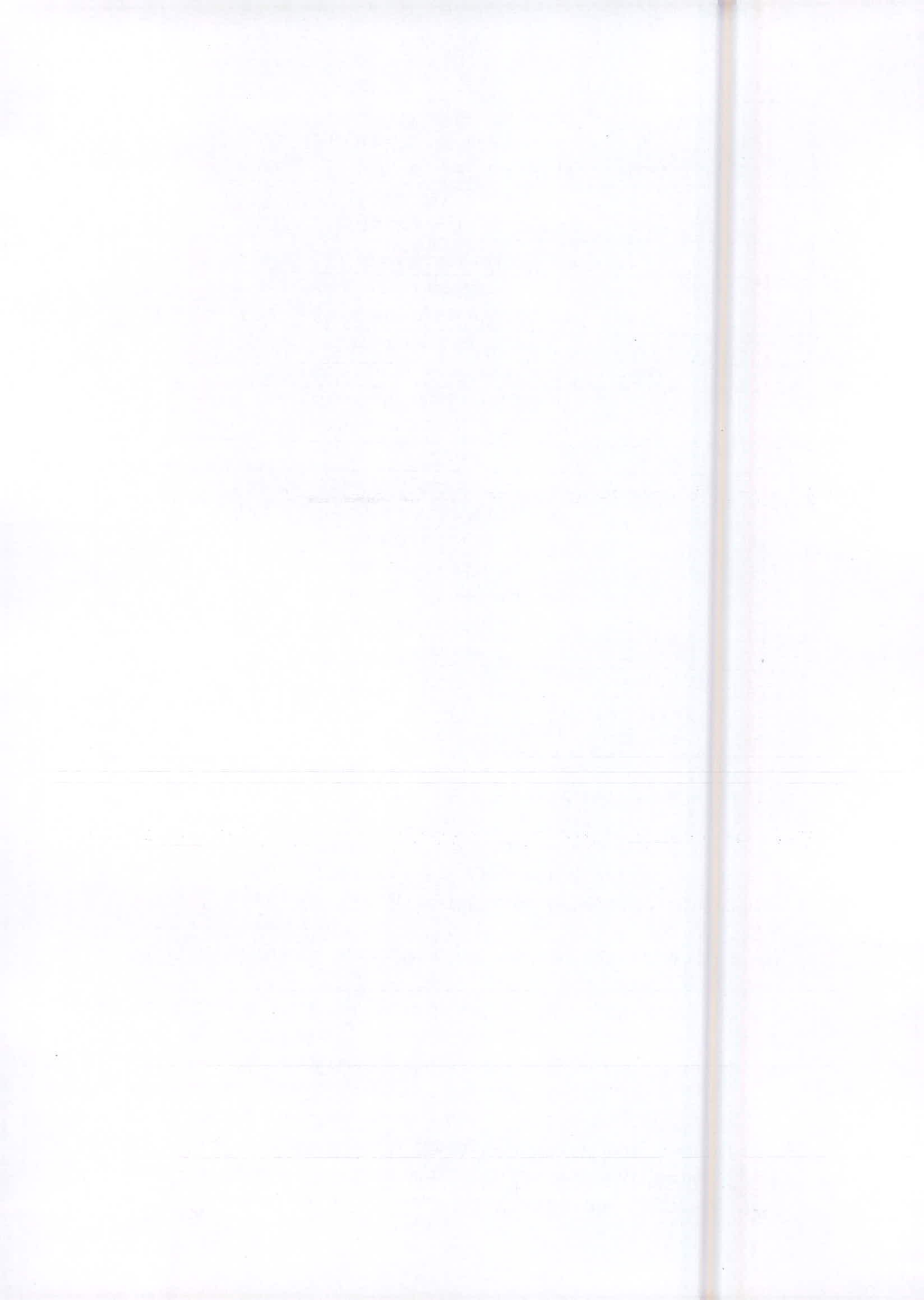
+ CO6: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định;

+ CO7: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Diễn giải được các nội dung trong nghiên cứu khoa học như cách thức và quy trình nghiên cứu	PLO1	M
CO2	CLO2	Xây dựng được đề cương nghiên cứu, thu thập và xử lý dữ liệu và viết báo cáo nghiên cứu	PLO1	M
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Có thể phối hợp thực hiện nghiên cứu với các thành viên trong nhóm	PLO4	M
CO4	CLO4	Thể hiện kỹ năng thuyết trình, trình bày đề cương nghiên cứu	PLO5	L
CO5	CLO5	Đề xuất phương pháp để giải quyết được mục tiêu nghiên cứu	PLO7	L
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO6	CLO6	Tuân thủ các quy định về đạo đức, thời gian học tập và làm bài tập	PLO11	L
CO7	CLO7	Thể hiện khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm	PLO10	L



5. Tài liệu phục vụ môn học

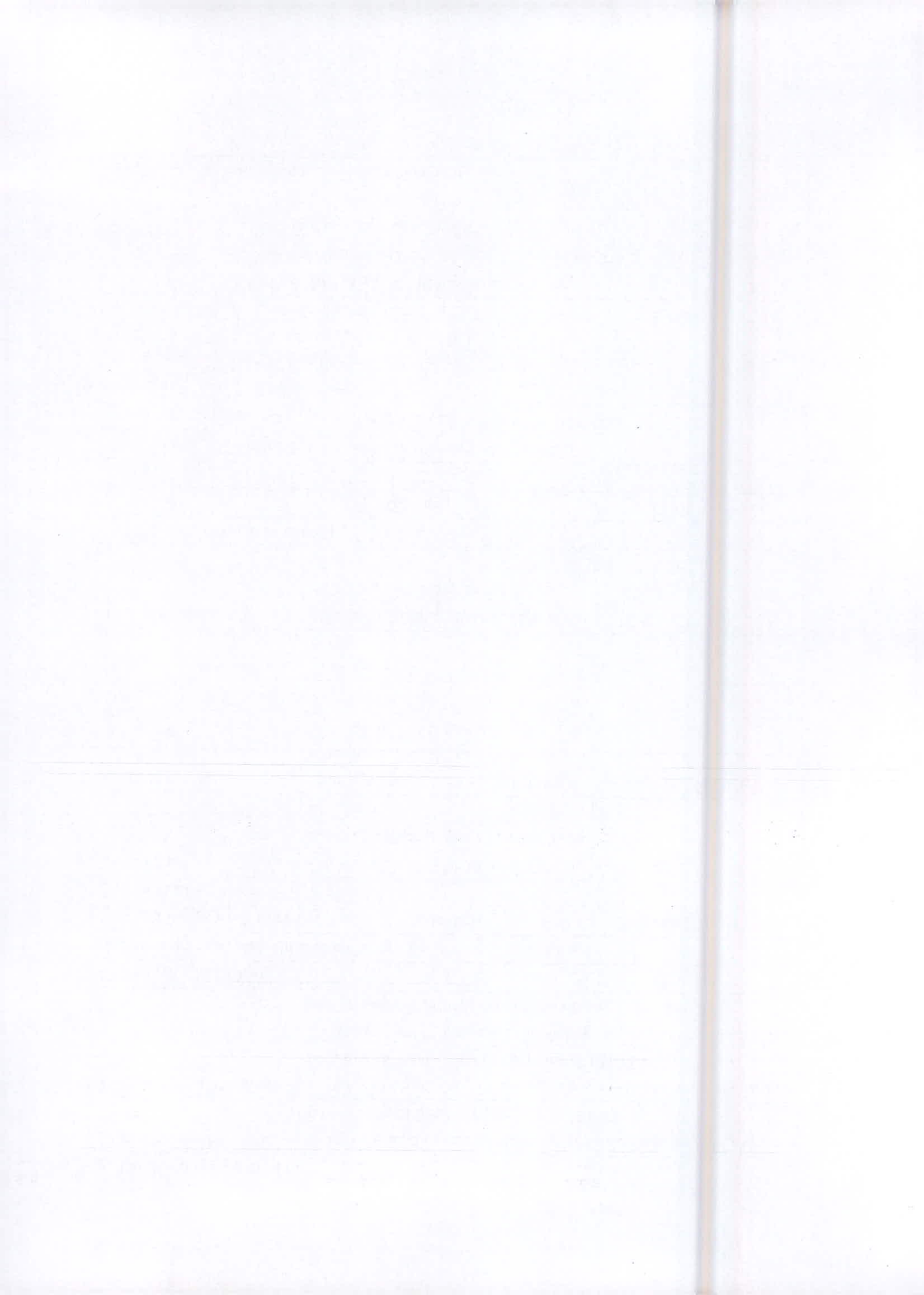
Giáo trình chính:	Trần Tiến Khai, <i>Phương pháp nghiên cứu kinh tế- kiến thức cơ bản</i> , Nhà xuất bản lao động xã hội, (2012)
Tài liệu tham khảo thêm:	1. Nguyễn Đình Thọ, <i>Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh</i> , Nhà xuất bản lao động xã hội, (2012) 2. Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc, <i>Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS</i> , Nhà xuất bản Hồng Đức, năm 2008
Các loại học liệu khác:	

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2,
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
Dạy học theo tình huống	Tạo tình huống để nhóm sinh viên tranh luận, tìm cách giải quyết vấn đề đặt ra	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
Làm việc nhóm	Các nhóm cùng nhau thảo luận, chọn đề tài và xây dựng đề cương nghiên cứu	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [3 tiết]	Chương 1. Giới thiệu về phương pháp nghiên cứu 1.1 Vai trò của nghiên cứu khoa học và phương pháp nghiên cứu 1.2 Các loại hình nghiên cứu khoa học 1.3 Các phương pháp tư duy khoa học 1.4 Quy trình nghiên cứu	CLO1
[2] [3 tiết]	Chương 2. Mô tả vấn đề nghiên cứu 2.1 Xác định vấn đề nghiên cứu 2.2 Xác định mục tiêu nghiên cứu 2.3 Xác định câu hỏi nghiên cứu 2.4. Đánh giá vấn đề nghiên cứu	CLO1, CLO2



[3] [3 tiết]	Chương 3. Xây dựng tổng quan tài liệu và cơ sở lý thuyết 3.1. Giới thiệu về tổng quan tài liệu và cơ sở lý thuyết 3.2. Vai trò của tổng quan tài liệu và cơ sở lý thuyết	CLO1, CLO2
[4] [3 tiết]	Chương 3. Xây dựng tổng quan tài liệu và cơ sở lý thuyết (tiếp theo) 3.3. Chiến lược khai thác thông tin dữ liệu 3.4. Các bước xây dựng tổng quan tài liệu và cơ sở lý thuyết 3.5. Cách viết trích dẫn và ghi tài liệu tham khảo	CLO1, CLO2
[5] [3 tiết]	Thảo luận nhóm xác định mục tiêu nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu và tìm tài liệu nghiên cứu	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[6] [3 tiết]	Chương 4. Phương pháp thu thập dữ liệu và xử lý số liệu 4.1. Các nguồn dữ liệu 4.2. Phương pháp thu thập dữ liệu sơ cấp	CLO1, CLO2, CLO3
[7] [3 tiết]	Chương 4. Phương pháp thu thập dữ liệu và xử lý số liệu (tiếp theo) 4.2. Phương pháp thu thập dữ liệu sơ cấp (tiếp theo) 4.3. Tổ chức điều tra khảo sát	CLO1, CLO2, CLO3
[8] [3 tiết]	Chương 4. Phương pháp thu thập dữ liệu và xử lý số liệu (tiếp theo) 4.3. Tổ chức điều tra khảo sát (tiếp theo) 4.4. Phương pháp chọn mẫu và xác định cỡ mẫu	CLO1, CLO2, CLO3
[9] [3 tiết]	Chương 5 Viết đề cương và báo cáo nghiên cứu 5.1. Nội dung của đề cương nghiên cứu 5.2. Trình bày ý tưởng chủ đạo 5.3. Sắp xếp ý tưởng 5.4. Cách viết một đoạn văn hiệu quả	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5, CLO6, CLO7
[10] [3 tiết]	Thảo luận nhóm để viết đề cương nghiên cứu	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[11] [3 tiết]	Thảo luận nhóm để viết đề cương nghiên cứu	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[12] [3 tiết]	Báo cáo đề cương nghiên cứu	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7



8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình</i>				50%
	Chuyên cần	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, tập trung theo dõi bài giảng, tích cực đóng góp xây dựng bài và các hoạt động khác	Trong từng buổi học	CLO6, CLO7	10%
	Bài báo cáo nhóm	* Mỗi nhóm sẽ thực hiện một báo cáo theo yêu cầu của giảng viên. - Tiêu chí đánh giá bài báo cáo: đúng nội dung, hình thức theo yêu cầu của giảng viên.	Tuần thứ 12	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7	40%
2	<i>Cuối kỳ</i>	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO1, CLO2, CLO5, CLO6, CLO7	50%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Sứ Thị Thu Hằng

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

- Email: suthithuhang@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0978996033

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Đào Vũ Phương Linh

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

- Email: daovuphuonglinh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0977934093

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.



Các quy định khác

Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 17 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

ThS. Sứ Thị Thu Hằng

TS. Hoàng Thị Hoài Hương

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh



TS. Đinh Anh Tuấn

Quốc gia Việt Nam



LIÊN HIỆP TRƯỜNG

82. [1140217] Kỹ năng làm việc nhóm: 2TC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA KINH TẾ VÀ KẾ TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM
Mã học phần: 1140217
Tên tiếng Anh: TEAMWORK SKILLS

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Kỹ năng làm việc nhóm
- Mã học phần: 1140217
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần học trước: Kỹ năng giao tiếp
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp:
 - + Thảo luận: 4 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 6 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 10 tiết
 - + Tự học: 60 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Kế toán

Số tín chỉ: 02

2. Mô tả học phần

Kỹ năng làm việc nhóm là học phần thuộc khối kiến thức bổ trợ trong chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán chất lượng cao. Trên cơ sở xác định mục tiêu và chuẩn đầu ra, học phần được xây dựng nhằm trang bị những kiến thức về làm việc nhóm cũng như rèn luyện cho sinh viên kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả. Kết quả đạt được là giúp cho sinh viên có những kỹ năng cần thiết để tham gia vào các nhóm làm việc một cách có hiệu quả. Hơn nữa, học phần cũng giúp sinh viên nâng cao ý thức và trách nhiệm trong quá trình làm việc nhóm.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức
 - + CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức về làm việc nhóm như: vai trò và lợi ích của làm việc nhóm; những vấn đề thường gặp khi làm việc nhóm; các nguyên tắc làm việc nhóm hiệu quả; và cách rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm.
 - + CO2: Trang bị cho sinh viên những kiến thức về lãnh đạo nhóm như: những thách thức trong việc quản lý nhóm; xác định mục tiêu chung của nhóm; đánh giá thành quả hoạt

động của nhóm; giải quyết những vấn đề phát sinh; cách thức để duy trì sự hợp tác và truyền động lực cho các thành viên trong nhóm.

- Kỹ năng

+ CO3: Trang bị cho sinh viên kỹ năng làm việc nhóm cũng như tổ chức, điều hành và quản lý nhóm.

+ CO4: Trang bị cho sinh viên kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và thuyết phục.

+ CO5: Sau khi học xong học phần này, sinh viên có kỹ năng đưa ra những giải pháp nhằm giải quyết các vấn đề phát sinh khi làm việc nhóm.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO6: Trên cơ sở kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tiếp tục tự học, tự rèn luyện để phát triển kỹ năng.

+ CO7: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, tham gia thảo luận và thực hành theo số giờ quy định; có ý thức tự giác và có trách nhiệm khi tham gia làm việc nhóm.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Áp dụng được những kiến thức về kỹ năng làm việc nhóm.	PLO1	M
CO2	CLO2	Áp dụng được những kiến thức về kỹ năng lãnh đạo nhóm.	PLO1	M
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Cho thấy khả năng làm việc nhóm, khả năng tổ chức, điều hành và quản lý nhóm.	PLO4	M
CO4	CLO4	Cho thấy khả năng giao tiếp, thuyết trình và thuyết phục trong quá trình làm việc nhóm.	PL05	L
CO5	CLO5	Cho thấy khả năng đưa ra các giải pháp nhằm giải quyết những vấn đề phát sinh trong nhóm.	PLO7	L
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO6	CLO6	Thể hiện khả năng tự học,	PLO10	L

		tự rèn luyện để phát triển kỹ năng làm việc nhóm.		
CO7	CLO7	Có trách nhiệm đối với nhóm làm việc.	PLO11	L

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	1. Phan Văn Hồng Thắng, <i>Làm việc nhóm từ A đến Z</i> , NXB Thế giới, năm 2019. 2. Johnc Maxwell (Dịch: Đức Anh), <i>17 nguyên tắc vàng trong làm việc nhóm</i> , NXB Lao động, năm 2018.
Tài liệu tham khảo thêm:	1. Hidehiko Hamada (Dịch: Anh Việt), <i>Kỹ năng làm việc nhóm của người Nhật</i> , NXB Thế giới, năm 2019. 2. John J. Murphy (Dịch: Trần Hoàng Anh), <i>Làm việc nhóm: 10 nguyên tắc để phối hợp nhóm hiệu quả</i> , NXB Dân trí, năm 2019.
Các loại học liệu khác:	

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học và logic.	CLO1, CLO2
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được nội dung cốt lõi của môn học.	CLO1, CLO2, CLO4
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống giả định.	CLO1, CLO2, CLO5
Dạy học theo tình huống	Tạo tình huống để sinh viên vận dụng kỹ năng làm việc nhóm để giải quyết vấn đề.	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5, CLO6, CL07
Dạy học theo nhóm	Tạo tình huống để nhóm sinh viên tranh luận và tìm cách giải quyết vấn đề đặt ra.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CL07
Làm việc nhóm	Rèn luyện và thể hiện được khả năng làm việc nhóm và quản lý nhóm.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CL07

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1]	Chương 1: Khái quát về làm việc nhóm	CLO1, CLO6

[2 tiết]	1.1. Khái niệm và phân loại nhóm Ví dụ minh họa Bài tập về nhà	
[2] [2 tiết]	Chương 1: Khái quát về làm việc nhóm (tiếp theo) 1.2. Vai trò của làm việc nhóm 1.3. Lợi ích của làm việc nhóm Ví dụ minh họa	CLO1
[3] [2 tiết]	Chương 1: Khái quát về làm việc nhóm (tiếp theo) 1.3. Các quy luật tâm lý trong nhóm Câu hỏi gợi mở Bài kiểm tra tại lớp	CLO1, CLO4
[4] [2 tiết]	Chương 1: Khái quát về làm việc nhóm (tiếp theo) 1.4. Các giai đoạn hình thành và phát triển nhóm Ví dụ minh họa Câu hỏi gợi mở	CLO1, CLO4
[5] [2 tiết]	Chương 2: Kỹ năng làm việc nhóm 2.1. Những vấn đề thường gặp khi làm việc nhóm Thảo luận nhóm	CLO1, CLO4
[6] [2 tiết]	Chương 2: Kỹ năng làm việc nhóm (tiếp theo) 2.2. Quy trình làm việc nhóm Bài tập về nhà	CLO1, CLO3, CLO6
[7] [2 tiết]	Chương 2: Kỹ năng làm việc nhóm (tiếp theo) 2.3. Những nguyên tắc làm việc nhóm (tiếp theo) Ví dụ minh họa	CLO1, CLO3
[8] [2 tiết]	Chương 2: Kỹ năng làm việc nhóm (tiếp theo) 2.4. Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm Bài tập về nhà	CLO1, CLO3, CLO4, CLO6, CLO7
[9] [2 tiết]	Chương 2: Kỹ năng làm việc nhóm (tiếp theo) 2.4. Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm (tiếp theo) Thực hành theo nhóm	CLO1, CLO3, CLO4, CLO6, CLO7
[10] [2 tiết]	Chương 2: Kỹ năng làm việc nhóm (tiếp theo) 2.4. Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm (tiếp theo) Thực hành theo nhóm (kiểm tra giữa kỳ)	CLO1, CLO3, CLO4, CLO6, CLO7
[11] [2 tiết]	Chương 2: Kỹ năng làm việc nhóm (tiếp theo) 2.4. Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm (tiếp theo) Thực hành theo nhóm (kiểm tra giữa kỳ)	CLO1, CLO3, CLO4, CLO6, CLO7
[12]	Chương 3: Kỹ năng lãnh đạo nhóm	CLO2, CLO3, CLO4

[2 tiết]	3.1. Vai trò và nhiệm vụ của nhóm trưởng 3.2. Những thách thức trong việc quản lý nhóm Ví dụ minh họa Câu hỏi gợi mở	
[13] [2 tiết]	Chương 3: Kỹ năng lãnh đạo nhóm (tiếp theo) 3.3. Xác định mục tiêu chung cho nhóm Ví dụ minh họa Bài tập về nhà	CLO2, CLO3, CLO6
[14] [2 tiết]	Chương 3: Kỹ năng lãnh đạo nhóm (tiếp theo) 3.3. Xác định mục tiêu chung cho nhóm Thảo luận tình huống	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[15] [2 tiết]	Chương 3: Kỹ năng lãnh đạo nhóm (tiếp theo) 3.4. Kỹ năng điều hành cuộc họp/thảo luận nhóm Thực hành theo nhóm	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[16] [2 tiết]	Chương 3: Kỹ năng lãnh đạo nhóm (tiếp theo) 3.4. Kỹ năng điều hành cuộc họp/thảo luận nhóm (tiếp theo) Thực hành theo nhóm	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[17] [2 tiết]	Chương 3: Kỹ năng lãnh đạo nhóm (tiếp theo) 3.5. Đánh giá thành quả hoạt động của nhóm Thực hành theo nhóm	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[18] [2 tiết]	Chương 3: Kỹ năng lãnh đạo nhóm (tiếp theo) 3.6. Kỹ năng giải quyết vấn đề Thảo luận tình huống	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[19] [2 tiết]	Chương 3: Kỹ năng lãnh đạo nhóm (tiếp theo) 3.7. Duy trì tinh thần hợp tác Câu hỏi gợi mở	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[20] [2 tiết]	Chương 3: Kỹ năng lãnh đạo nhóm (tiếp theo) 3.8. Truyền động lực làm việc cho các thành viên Thảo luận tình huống Ôn tập cuối kỳ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình</i>				50%
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	Trong từng buổi học	CLO4, CLO5	10%
		Thời gian tham dự buổi học	Đầu hoặc	CLO7	

		bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.	cuối buổi học		
	Bài tập ở nhà	Sinh viên hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ mà giảng viên giao cho cá nhân/ tuần; bài tập nhóm/ tháng; bài tập cá nhân/ học kì. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Thực hành tại lớp theo các tiết học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7	5%
	Bài kiểm tra tại lớp	- Thực hành kỹ năng làm việc nhóm dựa trên tình huống giả định được giảng viên đưa ra. - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đáp ứng các yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa các chương	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7	15%
	Kiểm tra giữa kỳ	* Làm bài tập nhóm, thảo luận, thuyết trình theo nhóm dựa trên một chủ đề cụ thể được đưa ra. - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đáp ứng các yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần thứ 10 – 12)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7	20%
2	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Vấn đáp. - Tiêu chí đánh giá bài thi: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7	50%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Nguyễn Trà Ngọc Vy
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: nguyentrangocvy@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0917.914.566

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Lê Xuân Quỳnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

- Email: lexuanquynh@qnu.edu.vn

Điện thoại liên hệ: 0933.700.011

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Lương Thị Thúy Diễm

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

- Email: luongthithuydiem@qnu.edu.vn

Điện thoại liên hệ: 0989.692.578

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định.
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Nhà trường.

Bình Định, ngày 17 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

ThS. Nguyễn Trà Ngọc Vy

TS. Đào Nhật Minh

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh



TS. Đinh Anh Tuấn

Đang chờ xử lý



Đang chờ xử lý

83. [1140218] Đạo đức nghề nghiệp: 2TC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA KINH TẾ VÀ KẾ TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP
Mã học phần: 1140218
Tên tiếng Anh: PROFESSIONAL ETHICS

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Đạo đức nghề nghiệp
- Mã học phần: 1140218 Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần học trước: Không
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 24 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 06 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 60 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Kế toán

2. Mô tả học phần

Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên hiểu biết những quy định và hướng dẫn về nguyên tắc, nội dung áp dụng các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp đối với người có chứng chỉ hành nghề kế toán, người có chứng chỉ kiểm toán viên, doanh nghiệp dịch vụ kế toán, doanh nghiệp kiểm toán, chi nhánh doanh nghiệp kiểm toán nước ngoài tại Việt Nam. Qua đó, sinh viên có thể vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành tốt công việc của mình ở vị trí kế toán hoặc kiểm toán.

Học phần này thuộc học phần tự chọn trong khối kiến thức bổ trợ của chương trình đào tạo ngành Kế toán chất lượng cao. Trên cơ sở sinh viên đã nắm vững khối kiến thức chuyên ngành, học phần này giúp phát triển các kiến thức về những quy định và hướng dẫn về nguyên tắc, nội dung áp dụng các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên, là kiến thức bổ trợ nghề nghiệp hữu ích cho sinh viên ngành Kế toán.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức
 - + CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức về các nguyên tắc, các nội dung của

chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp đối với về nghề kế toán, kiểm toán

+ CO2: Vận dụng được được các nguyên tắc, quy định của chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp vào công tác kế toán, kiểm toán tại các đơn vị kế toán.

- Kỹ năng

+ CO3: Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể xác định và đánh giá được mức độ nghiêm trọng của các nguy cơ ảnh hưởng tới việc tuân thủ các nguyên tắc đạo đức cơ bản.

+ CO4: Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể áp dụng các biện pháp bảo vệ cần thiết, nhằm loại trừ hoặc làm giảm các nguy cơ xuống mức có thể chấp nhận được để đảm bảo các nguyên tắc đạo đức cơ bản về nghề nghiệp kế toán, kiểm toán.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

+ CO6: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định; có trách nhiệm với việc tuân thủ các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán cơ bản.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Hiểu được các nguyên tắc, các nội dung của chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp đối với về nghề kế toán, kiểm toán	PLO2	L
CO2	CLO2	Vận dụng được được các nguyên tắc, quy định của chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp vào công tác kế toán, kiểm toán tại các đơn vị kế toán	PLO2	M
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Chứng tỏ được khả năng kiểm soát các nguy cơ và mức độ nghiêm trọng của các nguy cơ ảnh hưởng tới việc tuân thủ các nguyên tắc đạo đức cơ bản về nghề nghiệp kế toán, kiểm toán.	PLO6	M
CO4	CLO4	Vận dụng được các biện pháp bảo vệ cần thiết, nhằm loại trừ hoặc làm giảm các nguy cơ xuống mức có thể chấp	PLO7	M

[2 tiết]	1.1. Khái niệm về đạo đức nghề nghiệp 1.2. Sự cần thiết phải xây dựng đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán	
[2] [2 tiết]	Chương 1: Tổng quan về đạo đức nghề nghiệp (tiếp theo) 1.3. Quy định đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán 1.4. Giới thiệu chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán	CLO1, CLO2
[3] [2 tiết]	Chương 2: Các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp cơ bản 2.1. Phương pháp tiếp cận 2.2. Các nguy cơ và biện pháp bảo vệ Tình huống thảo luận	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
[4] [2 tiết]	Chương 2: Các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp cơ bản (tiếp theo) 2.3. Xung đột về lợi ích và cách giải quyết 2.4. Các nguyên tắc đạo đức cơ bản Tình huống thảo luận	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
[5] [2 tiết]	Chương 2: Các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp cơ bản (tiếp theo) 2.4.1. Tính chính trực 2.4.2. Tính khách quan Tình huống thảo luận	CLO1, CLO2
[6] [2 tiết]	Chương 2: Các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp cơ bản (tiếp theo) 2.4.3. Năng lực chuyên môn và tính thận trọng 2.4.4. Tính bảo mật 2.4.5. Tư cách nghề nghiệp Tình huống thảo luận	CLO1, CLO2
[7] [2 tiết]	Chương 3: Đạo đức nghề nghiệp áp dụng cho kế toán viên, kiểm toán viên hành nghề 3.1. Phương pháp tiếp cận 3.2. Các nguy cơ và biện pháp bảo vệ Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
[8] [2 tiết]	Chương 3: Đạo đức nghề nghiệp áp dụng cho kế toán viên, kiểm toán viên hành nghề (tiếp theo) 3.3. Xung đột về lợi ích và cách giải quyết Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
[9] [2 tiết]	Chương 3: Đạo đức nghề nghiệp áp dụng cho kế toán viên, kiểm toán viên hành nghề (tiếp theo)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4,

		nhận được để đảm bảo các nguyên tắc đạo đức cơ bản về nghề nghiệp kế toán, kiểm toán.		
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO5	Thực hiện việc tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm	PLO10	M
CO6	CLO6	Hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức tuân thủ pháp luật và chuẩn mực nghề nghiệp kế toán, kiểm toán	PLO11	M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Bộ Tài chính, <i>Thông tư số 70/2015/TT-BTC ban hành Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán</i> , Hà Nội, (2015), tài online. IFAC, <i>Handbook of the Code of Ethics for Professional Accountants</i> , (2015), tài online.
Tài liệu tham khảo thêm:	Duska, R. F., Duska, B. S., & Kury, K. W., <i>Accounting ethics</i> , John Wiley & Sons, (2018).
Các loại học liệu khác:	Quốc hội, <i>Luật số 88/2015/QH13 ban hành Luật Kế toán ngày 20 tháng 11 năm 2015</i> , Hà Nội, (2015).

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
Thảo luận	Tạo tình huống vận dụng để sinh viên thực hiện phân tích, đề xuất cách giải quyết vấn đề đặt ra	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Bài tập ở nhà	Giúp sinh viên áp dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống giả định, tăng khả năng tự học, tự nghiên cứu	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1]	Chương 1: Tổng quan về đạo đức nghề nghiệp	CLO1, CLO2

	<p>3.4. Một số tình huống thông dụng</p> <p>3.4.1. Bổ nhiệm cung cấp dịch vụ chuyên môn</p> <p>3.4.2. Đưa ra ý kiến thứ hai</p> <p>Bài tập vận dụng</p>	CLO5, CLO6
[10] [2 tiết]	<p>Chương 3: Đạo đức nghề nghiệp áp dụng cho kế toán viên, kiểm toán viên hành nghề (tiếp theo)</p> <p>3.4.3. Giá phí dịch vụ</p> <p>3.4.4. Quảng bá dịch vụ</p> <p>3.4.5. Quà tặng và ưu đãi</p> <p>Bài tập vận dụng</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[11] [2 tiết]	<p>Chương 3: Đạo đức nghề nghiệp áp dụng cho kế toán viên, kiểm toán viên hành nghề (tiếp theo)</p> <p>3.4.6. Tính khách quan</p> <p>3.4.7. Tính độc lập</p> <p>Bài tập vận dụng</p>	CLO1, CLO2
[12] [2 tiết]	<p>Chương 4: Đạo đức nghề nghiệp áp dụng cho kế toán viên, kiểm toán viên chuyên nghiệp trong doanh nghiệp</p> <p>4.1. Phương pháp tiếp cận</p> <p>4.2. Các nguy cơ và biện pháp bảo vệ</p> <p>Bài tập vận dụng</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
[13] [2 tiết]	<p>Chương 4: Đạo đức nghề nghiệp áp dụng cho kế toán viên, kiểm toán viên chuyên nghiệp trong doanh nghiệp (tiếp theo)</p> <p>4.3. Xung đột về lợi ích và cách giải quyết</p> <p>Bài tập vận dụng</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
[14] [2 tiết]	<p>Chương 4: Đạo đức nghề nghiệp áp dụng cho kế toán viên, kiểm toán viên chuyên nghiệp trong doanh nghiệp (tiếp theo)</p> <p>4.4. Một số tình huống thông dụng</p> <p>4.4.1. Lập và báo cáo thông tin</p> <p>4.4.2. Hành động với đầy đủ kỹ năng chuyên môn</p> <p>4.4.3. Lợi ích tài chính, tiền lương và tiền thưởng</p> <p>4.4.4. Các ưu đãi</p> <p>Bài tập vận dụng</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[15] [2 tiết]	<p>Chương 4: Đạo đức nghề nghiệp áp dụng cho kế toán viên, kiểm toán viên chuyên nghiệp trong doanh nghiệp (tiếp theo)</p> <p>4.5. Trách nhiệm pháp lý của kiểm toán viên, doanh nghiệp kiểm toán với bên thứ 3</p>	CLO5, CLO6

	4.6. Liên hệ thực tiễn về đạo đức nghề nghiệp Bài tập vận dụng	
--	---	--

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số	
					Thành phần	Tổng
1	<i>Quá trình</i>					30%
	<i>Chuyên cần</i>	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Trong từng buổi học	CLO5	5%	10%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, giảng viên quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Đầu hoặc cuối buổi học	CLO6	5%	
	Thảo luận	Sinh viên nghiên cứu tình huống và tham gia thảo luận tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	10%	20%
Kiểm tra giữa kỳ	Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết). - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần thứ 12 – 14)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO6	10%		
2	<i>Cuối kỳ</i>	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO6		70%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Trần Thị Yên
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: tranyen@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0935.262.037

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Trần Thị Cẩm Thanh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên cao cấp, Phó Giáo sư, Tiến sĩ
- Email: tranthicamthanh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0913.499.523

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Nguyễn Thị Lệ Hằng
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Email: ntlhang@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0935.366.899

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 17 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

ThS. Trần Thị Yên

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh



TS. Đinh Anh Tuấn

18 1944 100 1944



18 1944 100 1944

84. [1150131] Toán tài chính: 2TC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHOA KINH TẾ VÀ KẾ TOÁN Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: TOÁN TÀI CHÍNH

Mã học phần: 1150131

Tên tiếng Anh: FINANCIAL MATHEMATICS

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Toán tài chính
- Mã học phần: 1150131 Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Toán cao cấp cho kinh tế, Toán kinh tế
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 24 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 06 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 60 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Kế toán

2. Mô tả học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức về lãi đơn, lãi kép, thương phiếu, chuỗi tiền tệ, các vấn đề về vay vốn và trái phiếu.

Học phần thuộc kiến thức bổ trợ trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Kế toán.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức
 - + CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lãi đơn, lãi kép và thương phiếu.
 - + CO2: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về các vấn đề về vay vốn và trái phiếu.
- Kỹ năng
 - + CO3: Sinh viên có kỹ năng làm việc nhóm.

+ CO4: Sinh viên có kỹ năng thuyết trình.

+ CO5: Sau khi học xong học phần, sinh viên biết cách tính toán, xử lý và phân tích các bài toán liên quan đến tài chính, từ đó có thể đề xuất được các giải pháp, kiến nghị trong lĩnh vực tài chính.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO6: Sinh viên có năng lực học tập suốt đời, khả năng tự học và tự nghiên cứu.

+CO7: Sinh viên thể hiện được phẩm chất đạo đức, ý thức tuân thủ pháp luật, trách nhiệm công dân và ý thức cộng đồng.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Hiểu được các khái niệm cơ bản về lãi đơn, lãi kép và thương phiếu. Phân biệt được các loại chiết khấu thương phiếu	PLO1	L
CO2	CLO2	Giải thích được các nội dung cơ bản và quy luật của chuỗi tiền tệ, tóm lược được nội dung liên quan đến hoạt động vay vốn, hiểu được khái niệm cơ bản về trái phiếu, cách đánh giá độ bất ổn của trái phiếu, tóm lược và diễn dịch được các nội dung cốt lõi của định giá chứng khoán.	PLO1	M
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Có khả năng làm việc theo nhóm.	PLO4	M
CO4	CLO4	Có khả năng trình bày những kết quả làm được trước nhiều người.	PLO5	L
CO5	CLO5	Có khả năng tính toán, xử lý và phân tích các bài toán liên quan đến tài chính.	PLO7	L
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO6	CLO6	Sinh viên thể hiện năng lực học tập suốt đời, khả năng tự học và tự nghiên cứu.	PLO10	L

CO7	CLO7	Tham dự đầy đủ các giờ học trên lớp và làm bài tập đầy đủ.	PLO11	L
-----	------	--	-------	---

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Đỗ Thiên Anh Tuấn, Toán tài chính ứng dụng, NXB Tài chính, 2015.
Tài liệu tham khảo thêm:	1. Bùi Hữu Phước, Toán tài chính, NXB Thống kê, 2008. 2. Trần Hùng Thao, Toán tài chính căn bản, NXB Văn hóa thông tin, 2013.
Các loại học liệu khác:	

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Bài tập nhóm	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các bài tập và tình huống kinh tế giả định.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
Dạy học theo tình huống	Tạo tình huống thực tế để sinh viên thực hiện phân tích, đề xuất và trình bày mô hình nhằm giải quyết vấn đề thực tiễn.	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR Học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [2 tiết]	Chương 1: Lãi suất 1.1. Tổng quan về toán tài chính 1.2. Lãi đơn	CLO1, CLO2
[2] [2 tiết]	Chương 1: Lãi suất (tiếp theo) 1.3. Lãi kép 1.3.1. Lãi suất tỷ lệ và lãi suất tương đương trong	CLO1, CLO2

	lãi kép 1.3.2. Lãi suất trung bình trong lãi kép 1.3.3. Phương pháp xây dựng biểu lãi suất tiết kiệm	
[3] [2 tiết]	Chương 2: Chiết khấu thương phiếu 2.1. Tổng quan 2.2. Chiết khấu thương phiếu theo lãi đơn	CLO1, CLO2
[4] [2 tiết]	Chương 2: Chiết khấu thương phiếu (tiếp theo) 2.3. Chiết khấu thương phiếu theo lãi kép 2.4. Bài tập và một số tình huống thực tế	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[5] [2 tiết]	Chương 2: Chiết khấu thương phiếu (tiếp theo) 2.1. Tổng quan 2.2. Chiết khấu thương phiếu theo lãi đơn	CLO1, CLO2
[6] [2 tiết]	Chương 2: Chiết khấu thương phiếu (tiếp theo) 2.3. Chiết khấu thương phiếu theo lãi kép 2.4. Bài tập và một số tình huống thực tế	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[7] [2 tiết]	Chương 3: Chuỗi tiền tệ 3.1. Tổng quan về chuỗi tiền tệ 3.2. Giá trị tương lai của chuỗi tiền tệ	CLO1, CLO2
[8] [2 tiết]	Chương 3: Chuỗi tiền tệ (tiếp theo) 3.3. Giá trị hiện tại của chuỗi tiền tệ 3.4. Các chuỗi tiền tệ biến đổi có quy luật	CLO1, CLO2
[9] [2 tiết]	Kiểm tra giữa kỳ	CLO1, CLO2, CLO7
[10] [2 tiết]	Chương 4: Vay vốn 4.1. Tổng quan về hoạt động vay vốn 4.2. Các phương pháp hoàn trả	CLO1, CLO2
[11] [2 tiết]	Chương 4: Vay vốn (tiếp theo) 4.3. Lập bảng hoàn trả 4.4. Các quy luật của trả nợ dần định kỳ	CLO1, CLO2
[12]	Chương 5: Trái phiếu	CLO1, CLO2,

[2 tiết]	5.1. Tổng quan 5.2. Các loại tỷ suất sinh lợi	
[13] [2 tiết]	Chương 5: Trái phiếu (tiếp theo) 5.3. Đánh giá mức độ bất ổn trong giá trái phiếu 5.4. Chiến lược kinh doanh trái phiếu	CLO1, CLO2, CLO4
[14] [2 tiết]	Chương 6: Định giá chứng khoán 6.1. Các khái niệm cơ bản về chứng khoán 6.2. Định giá trái phiếu	CLO1, CLO2
[15] [2 tiết]	Chương 6: Định giá chứng khoán (tiếp theo) 6.3. Định giá cổ phiếu 6.4. Bài tập và một số tình huống thực tế	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình</i>				
	Chuyên cần				30%
		Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Trong từng buổi học	CLO6, CLO7	10%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.	Đầu hoặc cuối buổi học	CLO7	5%
	Bài tập	Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp. Tiêu chí đánh giá: Đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7	10%

	Bài kiểm tra giữa kỳ	Sinh viên làm một bài kiểm tra cá nhân tại lớp theo hình thức viết. Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần 10-12)	CLO1, CLO2, CLO7	10%
2	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần. - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO1, CLO2, CLO6	70%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Cao Tấn Bình
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Thạc sĩ
- Email: caotanbinh@qnu.edu.vn
- Điện thoại liên hệ: 0976 936 568

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Đàm Đình Mạnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Thạc sĩ
- Email: damdinhmanh@qnu.edu.vn
- Điện thoại liên hệ: 0934 808 705

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Bùi Thị Thu Ngân
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: buihithungan@qnu.edu.vn
- Điện thoại liên hệ:

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Yêu cầu đối với sinh viên
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.

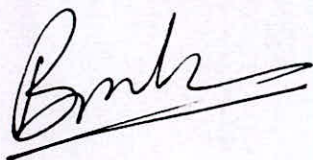
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường
-------------------	--

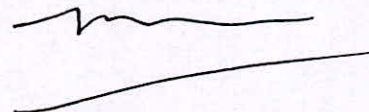
Bình Định, ngày 17 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

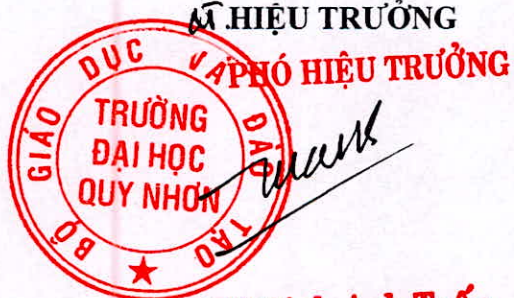




ThS. Cao Tấn Bình

TS. Trương Thị Thanh Phượng

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh



TS. Đinh Anh Tuấn

12.11.2014



С. П. КОЗЛОВ

85. [1150023] Kinh tế môi trường: 2TC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA TC-NH & QTKD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: KINH TẾ MÔI TRƯỜNG
Mã học phần: 1150023
Tên tiếng Anh: ENVIRONMENTAL ECONOMICS

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Kinh tế môi trường
- Mã học phần: 1150023 Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần học trước: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 24 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 6 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 60 giờ
- Khoa phụ trách học phần: Khoa TC-NH & QTKD

2. Mô tả học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức về mối quan hệ giữa kinh tế và môi trường cũng như lồng ghép các kiến thức áp dụng vào thực tiễn. Học phần giúp cho sinh viên sử dụng các công cụ kinh tế để giải quyết các vấn đề môi trường, xác định mức ô nhiễm tối ưu cũng như hệ thống các giải pháp thị trường, các giải pháp của chính phủ nhằm đạt được mức ô nhiễm tối ưu cho xã hội đồng thời đánh giá tác động môi trường và phân tích kinh tế của những tác động đó.

Học phần thuộc kiến thức bổ trợ trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Kế toán, Kiểm toán; thuộc kiến thức cơ sở ngành và khối ngành trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Kinh tế. Trên cơ sở sinh viên đã nắm vững kiến thức căn bản của kinh tế học vi mô, vĩ mô, học phần sẽ giúp mở rộng các kiến thức kinh tế ứng dụng cho các vấn đề phát triển kinh tế – xã hội.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức
 - + CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về Kinh tế môi trường như khái niệm, phân loại các vấn đề về môi trường, phát triển bền vững, nội dung kinh tế học chất lượng môi trường.

+ CO2: Trang bị cho sinh viên các công cụ kinh tế nhằm áp dụng vào quản lý và giải quyết các vấn đề về môi trường, phương pháp đánh giá tác động môi trường, các nguyên tắc và công cụ quản lý môi trường.

- Kỹ năng

+ CO3: Học phần trang bị cho sinh viên khả năng đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm cải thiện các vấn đề liên quan kinh tế xã hội trong thực tiễn.

+ CO4: Học phần trang bị cho sinh viên kỹ năng giải quyết vấn đề, năng lực làm việc nhóm.

+ CO5: Học phần trang bị cho sinh viên kỹ năng thuyết trình, phân tích và đánh giá các vấn đề kinh tế xã hội.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO6: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

+ CO7: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định; hoàn thành các tình huống thực tế được giao.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Định nghĩa được môi trường, tài nguyên và phát triển; Trình bày các vấn đề về môi trường, phát triển bền vững, ngoại ứng, kinh tế học ô nhiễm.	PLO1	L
CO2	CLO2	Áp dụng các công cụ kinh tế, phương pháp đánh giá tác động môi trường để quản lý và giải quyết các vấn đề về môi trường.	PLO1	M
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Thể hiện được khả năng làm việc nhóm.	PLO4	M
CO4	CLO4	Có kỹ năng thuyết trình, phân tích và đánh giá các vấn đề kinh tế xã hội.	PLO5	L
CO5	CLO5	Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm giải quyết các vấn đề liên quan kinh tế xã hội trong thực tiễn.	PLO7	L
Mức tự chủ và trách nhiệm				

CO6	CLO6	Cho thấy sự tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp, làm bài tập và tham gia các buổi thực hành đầy đủ theo số giờ quy định.	PLO11	L
CO7	CLO7	Thể hiện khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm hỗ trợ cho nghề nghiệp của cá nhân.	PLO10	L

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Hoàng Xuân Cơ, <i>Giáo trình Kinh tế môi trường</i> , Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam, (2010).
Tài liệu tham khảo thêm:	Sử Thị Thu Hằng & Nguyễn Thị Thùy Dung, <i>Bài giảng kinh tế môi trường</i> , tài liệu lưu hành nội bộ Đại học Quy Nhơn, (2015).
Các loại học liệu khác:	http://vea.gov.vn/ ; http://www.monre.gov.vn/

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5, CLO6
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống giả định	CLO1, CLO2, CLO6, CLO7
Dạy học theo tình huống	Tạo tình huống để sinh viên thực hiện phân tích, đề xuất giải pháp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
Dạy học theo nhóm	Tạo tình huống để nhóm sinh viên tranh luận, tìm cách giải quyết vấn đề đặt ra	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CDR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [2 tiết]	Chương 1: Môi trường và phát triển 1.1. Môi trường Ví dụ minh họa	CLO1
[2] [2 tiết]	Chương 1: Môi trường và phát triển (tiếp theo) 1.2. Tài nguyên 1.3. Biến đổi môi trường	CLO1
[3]	Chương 1: Môi trường và phát triển (tiếp theo)	CLO1, CLO3, CLO4

[2 tiết]	1.4. Phát triển 1.5. Phát triển bền vững Bài tập phân tích tình huống đánh bắt cá (hướng tới phát triển bền vững)	
[4] [2 tiết]	Chương 2: Kinh tế học chất lượng môi trường 2.1. Mô hình thị trường và hiệu quả kinh tế	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[5] [2 tiết]	Chương 2: Kinh tế học chất lượng môi trường (tiếp theo) 2.2. Ngoại ứng Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[6] [2 tiết]	Chương 2: Kinh tế học chất lượng môi trường (tiếp theo) 2.3 Kinh tế học ô nhiễm. Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[7] [2 tiết]	Chương 2: Kinh tế học chất lượng môi trường (tiếp theo) 2.3 Kinh tế học ô nhiễm (tiếp theo) Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[8] [2 tiết]	Kiểm tra giữa kỳ	CLO1, CLO2, CLO6, CLO7
[9] [2 tiết]	Chương 3: Đánh giá tác động môi trường và phân tích kinh tế của những tác động môi trường 3.1. Đánh giá tác động môi trường.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[10] [2 tiết]	Chương 3: Đánh giá tác động môi trường và phân tích kinh tế của những tác động môi trường (tiếp theo) 3.2. Phân tích lợi ích – chi phí cho những tác động đến môi trường Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[11] [2 tiết]	Chương 3: Đánh giá tác động môi trường và phân tích kinh tế của những tác động môi trường (tiếp theo) 3.2. Phân tích lợi ích – chi phí cho những tác động đến môi trường (tiếp theo) Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[12] [2 tiết]	Chương 3: Đánh giá tác động môi trường và phân tích kinh tế của những tác động môi trường (tiếp theo) 3.3. Một số kỹ thuật sử dụng giá thị trường và không sử dụng giá thị trường để phân tích lợi ích – chi phí cho những tác động đến môi trường	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7

[13] [2 tiết]	Chương 4: Quản lý môi trường 4.1. Quản lý môi trường và vai trò của nhà nước trong quản lý môi trường 4.2. Nội dung và nguyên tắc quản lý môi trường	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[14] [2 tiết]	Chương 4: Quản lý môi trường (tiếp theo) 4.3. Các công cụ quản lý môi trường	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[15] [2 tiết]	Chương 4: Quản lý môi trường (tiếp theo) 4.4. Hệ thống tổ chức quản lý môi trường ở Việt Nam Thảo luận nhóm về hệ thống quản lý môi trường ở Việt Nam	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số	
1	Quá trình					40%
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Trong từng buổi học	CLO7	5%	10%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Đầu hoặc cuối buổi học	CLO7	5%	
	Bài tập nhóm	Sinh viên chia thành các nhóm khác nhau làm bài tập nhóm theo chủ đề của giảng viên đưa ra. - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng tiêu chí hoặc yêu cầu của giảng viên.	Giữa các chương	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	15%	
	Kiểm tra giữa kỳ	* Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết). - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần thứ 10 – 12)	CLO1, CLO2, CLO6, CLO7	15%	

2	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO1, CLO2, CLO5, CLO6, CLO7	60%
---	----------------	---	--	------------------------------	-----

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thùy Dung
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: nguyenthithuydung@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0944.845.933

9.2. Giảng viên 2

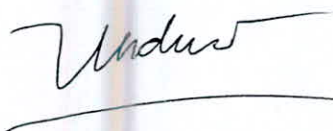
- Họ và tên: Sừ Thị Thu Hằng
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: suthithuhang@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0978.996.033

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 11 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



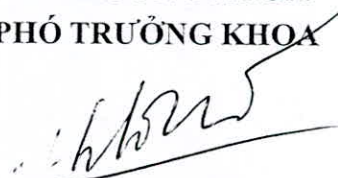
ThS. Nguyễn Thị Thùy Dung

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Phan Trọng Nghĩa

KT. TRƯỞNG KHOA
PHÓ TRƯỞNG KHOA



TS. Đặng Thị Thanh Loan



TS. Đinh Anh Tuấn

86. [1150535] Quản trị chiến lược: 2TC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA TC-NH & QTKD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC
Mã học phần: 1150535
Tên tiếng Anh: MODERN MANAGEMENT

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Quản trị chiến lược
- Mã học phần: 1150535 Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần học trước: không có
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): không có
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 15 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 15 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Bộ môn KD&QT, Khoa Tài chính – Ngân hàng & QTKD

2. Mô tả học phần

Học phần trang bị cho sinh viên những khái niệm, nội dung cơ bản về chiến lược và quản trị chiến lược theo các tiếp cận quy trình từ hoạch định đến triển khai và kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh chiến lược. Các chiến lược trong thực tiễn cũng được trình bày một cách sinh động, được hệ thống và tìm ra đặc trưng giúp sinh viên có thể nhận biết và vận dụng trong thực tế hoạt động kinh doanh. Học phần cũng cung cấp những hướng dẫn về các mô hình, phương pháp và những công cụ kỹ thuật giúp sinh viên có thể phát triển được các kỹ năng phân tích, đánh giá môi trường, xây dựng và lựa chọn chiến lược cho doanh nghiệp.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức
 - + CO1: Giúp cho người học nắm được khái niệm, vai trò và nội dung của quản trị chiến lược, lịch sử hình thành và phát triển của khoa học quản trị chiến lược; Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về những nội dung hoạt động quản trị chiến lược từ hoạch định đến thực thi và đánh giá, điều chỉnh chiến lược của tổ chức; những chỉ dẫn về các mô hình, các phương pháp và công cụ kỹ thuật hỗ trợ cho việc hoạch định, thực thi và đánh giá chiến lược của tổ chức trong môi trường biến động.
 - + CO2: Giúp cho người học giải thích được những vấn đề thực tiễn về chiến lược qua

phân tích môi trường kinh doanh, nhận diện các chiến lược trong thực tiễn.

- Kỹ năng

+ CO3: Giúp cho người học phát triển và cải thiện kỹ năng làm việc nhóm và sử dụng được các công cụ hỗ trợ làm việc nhóm như lấy ý kiến chuyên gia, quy trình phân tích thứ bậc.

+ CO4: Giúp cho người học có kỹ năng soạn thảo và thuyết trình bản kế hoạch chiến lược.

+ CO5: Giúp cho sinh viên có các kỹ năng nghề nghiệp như kỹ năng lực thu thập và xử lý thông tin; kỹ năng phát triển các sơ đồ tư duy trong phân tích và trình bày dữ liệu môi trường; kỹ năng xây dựng và ứng dụng các mô hình phân tích, đánh giá và lựa chọn chiến lược trong thực tiễn; các kỹ năng triển khai chiến lược như kỹ năng lãnh đạo, thông đạt, tạo động lực; các kỹ năng xây dựng mục tiêu hàng năm; kỹ năng phân tích và thiết kế hoạt động điều chỉnh chiến lược.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO6: Sinh viên nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của chiến lược và quản trị chiến lược trong tổ chức, từ đó có thái độ tích cực, ý thức trách nhiệm cao, tinh thần cầu tiến để có thể tham gia công tác quản trị chiến lược trong tổ chức một cách hiệu quả.

+ CO7: Có khả năng tự học và làm việc độc lập, tự chủ trong công việc và tác phong chuyên nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1,	CLO1	Hiểu được khái niệm, vai trò và nội dung của quản trị chiến lược của khoa học quản trị chiến lược; những nội dung hoạt động quản trị chiến lược từ hoạch định đến thực thi và đánh giá, điều chỉnh chiến lược của tổ chức; những chỉ dẫn về các mô hình, các phương pháp và công cụ kỹ thuật hỗ trợ cho việc hoạch định, thực thi và đánh giá chiến lược của tổ chức trong môi trường biến động.	PLO1	M
CO2	CLO2	Giải thích được những vấn đề thực tiễn	PLO2	M

		về chiến lược qua phân tích môi trường kinh doanh, nhận diện chiến lược trong thực tiễn.		
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Có kỹ năng làm việc nhóm và sử dụng được các công cụ hỗ trợ làm việc nhóm như lấy ý kiến chuyên gia, quy trình phân tích thứ bậc.	PLO4	M
CO4	CLO4	Có kỹ năng soạn thảo và thuyết trình bản kế hoạch chiến lược.	PLO5	M
CO5	CLO5	Có các kỹ năng nghề nghiệp như kỹ năng thu thập và xử lý thông tin; kỹ năng phát triển các sơ đồ tư duy trong phân tích và trình bày dữ liệu môi trường; kỹ năng xây dựng và ứng dụng các mô hình phân tích, đánh giá và lựa chọn chiến lược; các kỹ năng triển khai chiến lược như kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng thông đạt, kỹ năng tạo động lực, kỹ năng xây dựng mục tiêu hàng năm; kỹ năng phân tích và thiết kế hoạt động điều chỉnh chiến lược.	PLO6	L
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO6, CO7	CLO6	Thể hiện khả năng tự học và làm việc độc lập, tự nghiên cứu và tích lũy kinh nghiệm, phát triển nghề nghiệp cá nhân	PLO10	M
	CLO7	Thể hiện tính trung thực khách quan; rèn luyện đạo đức nghề nghiệp; có thái độ, nhận thức và hành vi nghề nghiệp đúng đắn.	PLO11	M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Nguyễn Thị Hạnh (2020), <i>Bài giảng Quản trị chiến lược</i> , Tài liệu lưu hành nội bộ Trường đại học Quy Nhơn.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Fred R. David (1995), <i>Khái luận Quản trị chiến lược (bản dịch)</i> , NXB Thống kê, Tp.HCM. Ngô Kim Thanh (chủ biên, 2012), <i>Giáo trình Quản trị chiến lược</i> , NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội. [3] Michael E. Porter (2012), <i>Lợi thế cạnh tranh: Tạo lập và duy trì thành tích vượt trội trong kinh doanh</i> , NXB Trẻ, tp.HCM.

	<p>[4] Lê Thế Giới, Nguyễn Thanh Liêm (2008), <i>Quản trị chiến lược</i>, NXB Giáo dục, Hà Nội.</p> <p>[5] Bùi Văn Đông và Hoàng Anh (2008), <i>Cẩm nang chiến lược và chính sách kinh doanh</i>, NXB Thống Kê, Tp.HCM.</p>
Các loại học liệu khác:	Các bài báo, tài liệu của các doanh nghiệp dùng cho việc phân tích các chiến lược trong thực tiễn và thực hành xây dựng chiến lược

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	Chuẩn đầu ra của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5, CLO6,
Bài tập	Giúp người học vận dụng kiến thức và các công cụ tính toán đã học vào giải quyết các tình huống.	CLO2, CLO4, CLO5
Thảo luận	Thông qua việc trao đổi giữa người học – người học, giảng viên – người học để giải quyết các nội dung, kiến thức trong học phần. Rèn luyện các kỹ năng chủ động sáng tạo cho người học.	CLO2, CLO4, CLO5
Nghiên cứu tình huống	Giúp người học tiếp cận các tình huống thực tế và biết vận dụng kiến thức để phân tích, đề xuất giải pháp	CLO2, CLO4, CLO5,
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Đặt ra các vấn đề thực tế cần giải quyết trong hoạt động quản trị của tổ chức từ đó giúp sinh viên tạo kỹ năng tư duy phân tích, phản biện và sử dụng tình huống khi môi trường thay đổi.	CLO2, CLO4, CLO5
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO8

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CDR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] (Tiết 1-4)	Chương 1. KHÁI QUÁT VỀ CHIẾN LƯỢC VÀ QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC (4 tiết: 4 tiết lý thuyết)	CLO1, CLO2

	<p>1.1. Khái quát về chiến lược</p> <p>1.1.1. Khái niệm chiến lược</p> <p>1.1.2. Các đặc trưng cơ bản</p> <p>1.1.3. Một số khái niệm có liên quan</p> <p>1.1.4. Bản chất của chiến lược</p> <p>1.1. Khái quát về quản trị chiến lược</p> <p>1.2.1. Khái niệm quản trị chiến lược</p> <p>1.2.2. Quá trình hình thành và phát triển của quản trị chiến lược trong các doanh nghiệp</p> <p>1.2.3. Những lợi ích của quản trị chiến lược</p> <p>1.2.4. Quy trình quản trị chiến lược và các nội dung chủ yếu</p> <p>1.2.5. Đạo lý kinh doanh trong mối quan hệ với quản trị chiến lược</p> <p>1.2.6. Phân biệt chiến lược trong lĩnh vực kinh doanh và trong lĩnh vực quân sự</p>	
<p>[2] (Tiết 5-8)</p>	<p>Chương 2. CÁC CHIẾN LƯỢC TRONG THỰC TIỄN (4 tiết: 2 tiết lý thuyết + 2 tiết bài tập)</p> <p>2.1. Các chiến lược cấp quốc tế</p> <p>2.1.1. Chiến lược toàn cầu</p> <p>2.1.2. Chiến lược quốc tế</p> <p>2.1.3. Chiến lược đa nội địa</p> <p>2.1.4. Chiến lược xuyên quốc gia</p> <p>2.2. Các chiến lược cấp công ty</p> <p>2.2.1. Các chiến lược phát triển và thâm nhập thị trường</p> <p>2.2.2. Các chiến lược hội nhập</p> <p>2.2.3. Các chiến lược đa dạng hóa</p> <p>2.2.4. Các chiến lược khác</p> <p>2.3. Các chiến lược cấp cạnh tranh</p> <p>2.3.1. Chiến lược chi phí thấp</p> <p>2.3.2. Chiến lược khác biệt hóa</p> <p>2.3.3. Chiến lược tập trung (chi phí thấp / khác biệt hóa)</p> <p>2.4. Các chiến lược cấp chức năng</p> <p>2.4.1. Chiến lược sản xuất</p> <p>2.4.2. Chiến lược Marketing</p> <p>2.4.3. Chiến lược tài chính</p> <p>2.4.4. Chiến lược nhân sự</p> <p>Hướng dẫn giải bài tập chương 2</p>	<p>CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5</p>

<p>[3] (Tiết 9-10)</p>	<p>Chương 3. KHÁI QUÁT VỀ THIẾT LẬP CHIẾN LƯỢC (2 tiết: 2 tiết lý thuyết)</p> <p>3.1. Khái niệm thiết lập chiến lược 3.2. Các nguồn hình thành chiến lược 3.3. Các cách thức hình thành chiến lược 3.4. Các căn cứ hình thành chiến lược 3.5. Những con đường giành ưu thế chiến lược 3.6. Quy trình và các nội dung hoạt động chủ yếu 3.7. Một số công cụ hỗ trợ thiết lập chiến lược</p>	<p>CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5</p>
<p>[4] (tiết 11-12)</p>	<p>Chương 4. CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ VÀ MỤC TIÊU CỦA DOANH NGHIỆP (2 tiết: 1 tiết lý thuyết + 1 tiết bài tập)</p> <p>4.1. Chức năng nhiệm vụ của doanh nghiệp 4.1.1. Khái niệm chức năng nhiệm vụ 4.1.2. Những lợi ích của việc làm rõ chức năng nhiệm vụ 4.1.3. Bàn thuyết minh chức năng nhiệm vụ của doanh nghiệp 4.2. Mục tiêu của doanh nghiệp 4.2.1. Khái niệm mục tiêu 4.2.2. Các yêu cầu đối với mục tiêu của doanh nghiệp 4.2.3. Phân loại mục tiêu của doanh nghiệp 4.2.4. Mục tiêu chiến lược của doanh nghiệp 4.2.5. Mục tiêu hàng năm của doanh nghiệp Hướng dẫn giải bài tập chương 4</p>	<p>CLO1, CLO2, CLO6, CLO7</p>
<p>[5] (tiết 13-16)</p>	<p>Chương 5. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG (4 tiết: 2 tiết lý thuyết + 2 tiết bài tập)</p> <p>5.1. Khái niệm và các cấp độ môi trường 5.1.1. Khái niệm môi trường 5.1.2. Phân loại môi trường 5.1.3. Môi trường vĩ mô 5.1.4. Môi trường vi mô 5.1.5. Môi trường bên trong 5.2. Phân tích môi trường bên ngoài 5.2.1. Khái niệm 5.2.2. Các phương pháp phân tích 5.2.3. Lập ma trận đánh giá các yếu tố bên ngoài (EFE) 5.3. Phân tích môi trường bên trong 5.2.1. Khái niệm 5.2.2. Các phương pháp phân tích 5.2.3. Lập ma trận đánh giá các yếu tố bên trong (IFE)</p>	<p>CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5</p>

	Hướng dẫn và giải bài tập chương 5	
[6] (tiết 17-18)	(2 tiết: 2 tiết thảo luận) Hướng dẫn sử dụng các mô hình và công cụ hỗ trợ phân tích môi trường Làm việc nhóm: Liệt kê và phân tích các nhân tố môi trường, sử dụng các mô hình và công cụ hỗ trợ phân tích môi trường cho một doanh nghiệp cụ thể trong một ngành công nghiệp cụ thể.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[7] (tiết 19-22)	Chương 6. PHÂN TÍCH VÀ LỰA CHỌN CHIẾN LƯỢC (4 tiết: 3 tiết lý thuyết + 1 tiết bài tập) 6.1. Khái niệm 6.2. Quy trình phân tích và lựa chọn chiến lược và các nội dung chủ yếu 6.3. Một số công cụ hỗ trợ phân tích và lựa chọn chiến lược 6.3.1. Các công cụ ở giai đoạn nhập vào 6.3.2. Các công cụ ở giai đoạn kết hợp 6.3.3. Các công cụ ở giai đoạn quyết định 6.4. Khía cạnh văn hóa doanh nghiệp trong phân tích và lựa chọn chiến lược 6.5. Khía cạnh chính trị nội bộ trong phân tích và lựa chọn chiến lược Hướng dẫn giải bài tập chương 6	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[8] (tiết 23-26)	(4 tiết: 2 tiết lý thuyết + 2 tiết thảo luận) Hướng dẫn sử dụng các mô hình và công cụ hỗ trợ phân tích và lựa chọn chiến lược ở giai đoạn quyết định của quy trình phân tích và lựa chọn chiến lược. Làm việc nhóm: tiếp tục thực hiện phân tích và lựa chọn chiến lược cho một doanh nghiệp cụ thể trong một ngành công nghiệp cụ thể, sử dụng các mô hình, công cụ hỗ trợ phân tích và lựa chọn chiến lược. KIỂM TRA GIỮA KỲ (2 tiết)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[9] (tiết 27-28)	Chương 7. BẢN CHẤT CỦA THỰC THI CHIẾN LƯỢC (2 tiết: 2 tiết lý thuyết) 7.1. Khái niệm thực thi chiến lược 7.2. Phân biệt thực thi và thiết lập chiến lược 7.3. Những hoạt động chủ yếu cần thiết hành để đảm bảo thực thi chiến lược	CLO1, CLO2, CLO5

	<p>7.3.1. Thiết lập các mục tiêu hàng năm</p> <p>7.3.2. Xây dựng các chính sách hỗ trợ thực thi chiến lược</p> <p>7.3.3. Phân bổ các nguồn tài nguyên cần thiết để thực hiện chiến lược</p> <p>7.4. Những vấn đề khó khăn thường gặp trong quá trình thực thi và những lưu ý về quản trị trong quá trình thực thi</p> <p>7.4.1. Những khó khăn thường gặp trong quá trình thực thi</p> <p>7.4.2. Quản trị mâu thuẫn</p> <p>7.4.3. Làm cho cơ cấu thích ứng với chiến lược</p> <p>7.4.4. Làm cho hệ thống thành tích và lương thưởng gắn với chiến lược</p>	
[10] (tiết 29-30)	<p>Chương 8. MỘT SỐ NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG QUÁ TRÌNH THỰC THI CHIẾN LƯỢC</p> <p>(2 tiết: 2 tiết lý thuyết)</p> <p>8.1. Hoạt động sản xuất</p> <p>8.2. Hoạt động tài chính</p> <p>8.3. Hoạt động quản trị nhân sự</p> <p>8.4. Hoạt động Marketing</p> <p>8.5. Hoạt động nghiên cứu và phát triển</p> <p>8.6. Hệ thống thông tin nội bộ</p>	CLO1, CLO2, CLO5
[11] (tiết 31-32)	<p>Chương 9. ĐÁNH GIÁ CHIẾN LƯỢC</p> <p>(2 tiết: 2 tiết lý thuyết)</p> <p>9.1. Khái niệm đánh giá chiến lược</p> <p>9.2. Sự cần thiết đánh giá chiến lược</p> <p>9.3. Các tiêu chuẩn đánh giá chiến lược</p> <p>9.4. Quy trình và các nội dung hoạt động kiểm tra</p> <p>9.3.1. Quy trình kiểm tra</p> <p>9.3.2. Các nội dung hoạt động kiểm tra</p> <p>9.5. Các phương pháp và công cụ kiểm tra đánh giá chiến lược</p>	CLO1, CLO2, CLO5

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình</i>				50%

	Chuyên cần	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, tập trung theo dõi bài giảng, tích cực đóng góp xây dựng bài và các hoạt động khác	Theo từng buổi học	CLO1, CLO2	20%
	Kiểm tra nhanh tại lớp; Bài tập cá nhân; Làm việc nhóm.	Có chuẩn bị bài, tích cực tham gia thảo luận, thực hiện các bài tập theo nhóm mà giảng viên yêu cầu	Theo từng buổi học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7	10%
	Kiểm tra giữa kỳ	- Hình thức thi: Viết hoặc làm bài thảo luận nhóm - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề	Theo tiến độ (Tiết 32)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7	20%
2	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần: - Hình thức thi: Viết - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề	Theo lịch Nhà trường	CLO1, CLO2, CLO5	50%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Hạnh**

- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ.

- Email: nguyenthihanh@qnu.edu.vn

Điện thoại liên hệ: 0905714586

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: **Đỗ Ngọc Mỹ**

- Chức danh, học hàm, học vị: PGS. Tiến sĩ

- Email: dnmy@qnu.edu.vn

Điện thoại liên hệ: 0913422517

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Đảm bảo đúng nội dung, đúng lịch dạy
Yêu cầu đối với người học	Tích cực, chủ động trong học tập
Quy định về tham dự lớp học	Dự đầy đủ các buổi học lý thuyết
Quy định về học vụ	Chuẩn bị đầy đủ các trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy và học tập (phòng học có máy chiếu, micro, bảng, wifi).
Các quy định khác	Thực hiện đúng nội quy nhà trường

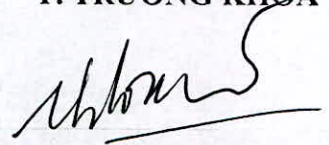
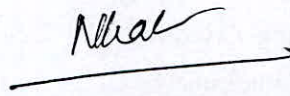
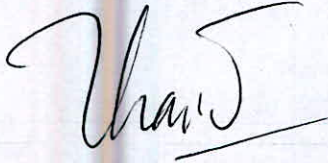
Bình Định, ngày 17 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

KT. TRƯỞNG KHOA

P. TRƯỞNG KHOA



TS. Nguyễn Thị Hạnh

TS. Lê Dzu Nhật

TS. Đặng Thị Thanh Loan



TS. Đinh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: THỰC TẬP NHẬN THỨC 1
Mã học phần: 1140219
Tên tiếng Anh: PRACTICING AWARENESS 1

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Thực tập nhận thức 1
- Mã học phần: 1140219 Số tín chỉ: 1
- Loại học phần: Bắt buộc/tự chọn: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Kế toán trong kinh doanh, Quản trị học
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Nghe giảng lý thuyết: 0 tiết
 - Làm bài tập trên lớp: 0 tiết
 - Thảo luận: 0 tiết
 - Thực hành, thực tập: 30 tiết
 - Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - Tự học: 30 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Kế toán

2. Mô tả học phần

Học phần thuộc kiến thức bổ trợ trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Kế toán chất lượng cao. Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về bộ máy kế toán tại đơn vị (doanh nghiệp, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp,...), vai trò của kế toán trong hoạt động quản lý của đơn vị.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức
 - CO1: Có hiểu biết cơ bản về hệ thống quản lý và hoạt động của bộ máy kế toán.
- Kỹ năng
 - CO2: Có kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp.
 - CO3: Sử dụng tốt tin học văn phòng.
- Mức tự chủ và trách nhiệm
 - CO4: Chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm làm việc.
 - CO5: Có đạo đức nghề nghiệp và phẩm chất tốt.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Diễn giải được hệ thống kế toán và vai trò của bộ máy kế toán trong hoạt động quản lý của đơn vị thực tập	PLO2	L
Kỹ năng				
CO2	CLO2	Thể hiện năng lực tổ chức, quản lý thời gian và làm việc nhóm	PLO4	L
	CLO3	Thể hiện năng lực giao tiếp	PLO5	L
CO3	CLO4	Cho thấy năng lực ứng dụng công nghệ thông tin	PLO9	L
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO4	CLO5	Chứng tỏ khả năng tự học	PLO10	L
CO5	CLO6	Cho thấy phẩm chất đạo đức, ý thức tuân thủ pháp luật, trách nhiệm công dân và ý thức cộng đồng.	PLO11	L

5. Tài liệu phục vụ môn học

Tài liệu tham khảo chính:	Quy định về viết và trình bày Báo cáo Thực tập nhận thức 1 ngành Kế toán chất lượng cao của Khoa Kinh tế và Kế toán. Mô tả sơ lược: Quy định áp dụng nội bộ trong hướng dẫn viết và trình bày Báo cáo Thực tập nhận thức 1, có thể tìm đọc tại Tủ sách chuyên ngành, Khoa Kinh tế và Kế toán, Trường Đại học Quy Nhơn
Tài liệu tham khảo thêm:	
Các loại học liệu khác:	www.mof.gov.vn ; www.vaa.org.vn

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được

Thuyết giảng	Hướng dẫn sinh viên tổng hợp những kiến thức liên quan đã được học để nhận diện được hoạt động của bộ máy kế toán và vị trí trong hệ thống quản lý tại các đơn vị.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5
Day học theo nhóm	Hướng dẫn sinh viên biết cách nhận biết các hoạt động của bộ máy kế toán tại đơn vị thực tập	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [Tuần 1]	Nội dung 1: Nghiên cứu bộ máy kế toán của đơn vị thực tập - Dẫn đoàn đến đơn vị thực tập (5 SV/đoàn) - Gợi nhớ các kiến thức liên quan - Sinh viên quan sát bộ máy quản lý của đơn vị thực tập - Sinh viên quan sát bộ máy kế toán của đơn vị thực tập - Sinh viên tìm hiểu hoạt động của bộ máy kế toán	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[2] [Tuần 2]	Nội dung 2: Hoàn thành báo cáo - Viết đề cương Báo cáo thực tập - Chỉnh sửa đề cương và viết bản nháp Báo cáo - Hoàn thiện báo cáo	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	Giảng viên hướng dẫn đánh giá: Chuyên cần, thái độ làm việc, tiến độ thực hiện và chất lượng nội dung khoa học của báo cáo thực tập nhận thực	Báo cáo thực tập nhận thực	Sau tuần thứ 2	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	50%

2	Giảng viên phân biệt: Đánh giá sự hiểu biết, nội dung khoa học của báo cáo thực tập nhận thức.	Trả lời về hiểu biết nội dung của báo cáo thực tập nhận thức	Sau tuần thứ 2	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	50%
---	--	--	----------------	------------------------------------	-----

9. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Giảng viên các Bộ môn Kế toán, Kiểm toán, Phân tích kinh tế
- Chức danh, học hàm, học vị: Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Thạc sĩ
- Email: khoakinhteketoan@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 02563547569

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Thực hiện đúng kế hoạch viết báo cáo thực tập nhận thức, sửa đề cương chi tiết báo cáo thực tập nhận thức, sửa bản thảo báo cáo thực tập nhận thức, sửa bản chính báo cáo thực tập nhận thức đúng thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Thực hiện đúng tiến độ và kế hoạch giảng viên hướng dẫn giao.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 17 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỜNG BỘ MÔN

TRƯỜNG KHOA

TS. Đỗ Huyền Trang

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: THỰC TẬP NHẬN THỨC 2
Mã học phần: 1140220
Tên tiếng Anh: PRACTICING AWARENESS 2

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Thực tập nhận thức 2
- Mã học phần: 1140220 Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: Bắt buộc/tự chọn: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Kế toán tài chính 1,2, Thực hành kế toán 1
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 0 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 0 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 60 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 60 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Kế toán

2. Mô tả học phần

Trên cơ sở kiến thức chuyên ngành đã được học, nhóm sinh viên phải thực hiện các công việc thu thập tài liệu, phân tích và tổng hợp các kiến thức có liên quan để trình bày toàn diện về công tác kế toán của đơn vị thực tập một cách logic, phản ánh được bản chất và phải gắn với thực tế tại đơn vị.

Học phần thuộc kiến thức bổ trợ trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Kế toán chất lượng cao. Trên cơ sở sinh viên đã nắm vững kiến thức kế toán tài chính, thực hành kế toán, học phần sẽ giúp phát triển các kiến thức kế toán và các kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức
 - + CO1: Tổng hợp và phát triển những kiến thức lý thuyết chuyên ngành đã được học và vận dụng để thực hành ghi sổ kế toán;
 - + CO2: Nhận biết và nhận xét được về hình thức kế toán mà đơn vị thực tập áp dụng để ghi sổ.
- Kỹ năng
 - + CO3. Có kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp

- + CO4: Có kỹ năng ghi sổ kế toán, thể hiện thông tin trên báo cáo tài chính.
- Mức tự chủ và trách nhiệm
- + CO5: Chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm làm việc.
- + CO6: Có đạo đức nghề nghiệp và phẩm chất tốt.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Áp dụng được kiến thức chuyên ngành để tổng hợp, phân tích, thực hiện công tác kế toán của đơn vị thực tập	PLO2	H
CO2	CLO2	Đánh giá được hình thức kế toán của đơn vị thực tập đang sử dụng	PLO3	M
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Thể hiện năng lực tổ chức, quản lý thời gian và làm việc nhóm	PLO4	M
	CLO4	Thể hiện năng lực giao tiếp	PLO5	M
CO4	CLO5	Tổ chức ghi sổ kế toán và thể hiện thông tin trên Báo cáo tài chính	PLO6	M
	CLO6	Đề xuất các phương hướng hoàn thiện công tác kế toán của đơn vị thực tập	PLO7	M
	CLO7	Thể hiện năng lực ứng dụng công nghệ thông tin	PLO9	M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO8	Chứng tỏ khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm	PLO10	H
CO6	CLO9	Cho thấy phẩm chất đạo đức, ý thức tuân thủ pháp	PLO11	H

	luật, trách nhiệm công dân và ý thức cộng đồng.		
--	---	--	--

5. Tài liệu phục vụ môn học

Tài liệu tham khảo chính:	Quy định về viết và trình bày Báo cáo Thực tập nhận thức 2 ngành Kế toán chất lượng cao của Khoa Kinh tế và Kế toán. Mô tả sơ lược: Quy định áp dụng nội bộ trong hướng dẫn viết và trình bày Báo cáo Thực tập nhận thức 2, có thể tìm đọc tại Tủ sách chuyên ngành, Khoa Kinh tế và Kế toán, Trường Đại học Quy Nhơn
Tài liệu tham khảo thêm:	
Các loại học liệu khác:	www.mof.gov.vn ; www.vaa.org.vn

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Hướng dẫn sinh viên tổng hợp và phát triển những kiến thức lý thuyết chuyên ngành đã được học vào thực tiễn công tác kế toán tại các đơn vị.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
Dạy học theo nhóm	Hướng dẫn sinh viên: biết cách nhận biết, tổ chức công việc và thực hiện công tác kế toán, thể hiện thông tin trên Báo cáo tài chính; đề xuất các phương hướng hoàn thiện công tác kế toán của đơn vị thực tập	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [Tuần 1]	Nội dung 1: Nghiên cứu tài liệu của đơn vị thực tập và lên sổ kế toán - Dẫn đoàn đến đơn vị thực tập (5 SV/ đoàn) - Gợi nhớ các kiến thức liên quan - Sinh viên nghiên cứu tài liệu của đơn vị thực tập - Sinh viên phân loại tài liệu - Sinh viên thực hiện lên sổ kế toán - Sinh viên thể hiện thông tin trên Báo cáo tài chính	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9

[2] [Tuần 2]	Nội dung 2: Hoàn thành báo cáo - Viết đề cương Báo cáo thực tập - Chỉnh sửa đề cương và viết bản nháp Báo cáo - Hoàn thiện báo cáo	CLO3, CLO4, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9
--------------	--	--

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	Giảng viên hướng dẫn đánh giá: Chuyên cần, thái độ làm việc, tiến độ thực hiện và chất lượng nội dung khoa học của báo cáo thực tập nhận thức	Báo cáo thực tập nhận thức	Sau tuần thứ 2	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9	50%
2	Giảng viên phản biện: Đánh giá sự hiểu biết, nội dung khoa học của báo cáo thực tập nhận thức.	Trả lời về hiểu biết nội dung của báo cáo thực tập nhận thức	Sau tuần thứ 2	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9	50%

9. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Giảng viên các Bộ môn Kế toán, Kiểm toán, Phân tích kinh tế
- Chức danh, học hàm, học vị: Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Thạc sĩ
- Email: khoakinhteketoan@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 02563547569

10. Các quy định chung

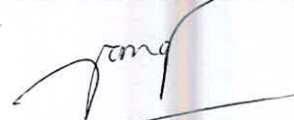
Cam kết của giảng viên	Thực hiện đúng kế hoạch viết báo cáo thực tập nhận thức, sửa đề cương chi tiết báo cáo thực tập nhận thức, sửa bản thảo báo cáo thực tập nhận thức, sửa bản chính báo cáo thực tập nhận thức đúng thời gian quy định.
Yêu cầu đối với sinh viên	Thực hiện đúng tiến độ và kế hoạch giảng viên hướng dẫn giao.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường.

Bình Định, ngày 11 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA





TS. Đỗ Huyền Trang

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh



89. [1140221] Thực tập tốt nghiệp: 3TC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA KINH TẾ VÀ KẾ TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: THỰC TẬP TỐT NGHIỆP
Mã học phần: 1140221
Tên tiếng Anh: GRADUATION INTERNSHIP

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Thực tập tốt nghiệp
- Mã học phần: 1140221
- Loại học phần: Bắt buộc/tự chọn: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Kế toán tài chính 1,2,3; Thực hành kế toán 1,2, Phân tích báo cáo tài chính, Kiểm soát nội bộ,...
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 0 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 0 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 90 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 90 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Kế toán

Số tín chỉ: 3

2. Mô tả học phần

Theo chương trình đào tạo, sau khi kết thúc chương trình lý thuyết ở trường, sinh viên năm thứ tư sẽ thực hiện việc thực tập tại các cơ quan thực tế và hoàn thành báo cáo thực tập tốt nghiệp. Thực tập tốt nghiệp là hoạt động học tập bắt buộc được thực hiện thực tế tại các đơn vị kế toán do sinh viên tự lựa chọn trong học kỳ thực tập.

Học phần thuộc kiến thức ngành trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Kế toán. Trên cơ sở sinh viên đã nắm vững kiến thức kế toán tài chính, thực hành kế toán, hệ thống thông tin kế toán, phân tích kinh doanh,..., học phần sẽ giúp phát triển các kiến thức thực tế về công tác kế toán, phân tích kinh doanh và các kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức
 - + CO1: Học phần giúp cho sinh viên làm quen thực tế, phát huy năng lực chuyên môn phù hợp với chuyên ngành đào tạo; giúp sinh viên hệ thống hoá và củng cố những kiến

thức cơ bản về kinh tế xã hội, doanh nghiệp, kiến thức chuyên môn đã được trang bị;

+ CO2: Học phần giúp cho sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào thực tế để giải quyết một hoặc một số vấn đề thuộc chuyên ngành đào tạo; tạo cơ hội cho sinh viên phát hiện các kiến thức còn thiếu để có kế hoạch bổ sung, hoàn thiện.

- Kỹ năng

+ CO3: Trang bị cho sinh viên các kỹ năng ghi sổ kế toán, lập báo cáo tài chính, phân tích kinh doanh tại các đơn vị.

+ CO4: Học phần giúp trang bị cho sinh viên nghiên cứu những vấn đề, đề tài mới, vừa tầm hoặc khuyến khích sinh viên về địa phương nơi cư trú để thực tập tại các đơn vị phù hợp.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự tiếp cận đơn vị thực tập, lựa chọn vấn đề nghiên cứu phù hợp, thu thập dữ liệu thực tế tại đơn vị thực tập và hoàn thành báo cáo thực tập tốt nghiệp về chủ đề lựa chọn.

+ CO6: Sinh viên đến cơ sở thực tập đúng thời gian theo quy định của cơ sở thực tập; thể hiện phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, ý thức tuân thủ các quy định của đơn vị thực tập, ý thức tuân thủ pháp luật trong quá trình đi thực tập, trách nhiệm công dân và ý thức cộng đồng.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Áp dụng được kiến thức chuyên ngành để tổng hợp và phân tích một vấn đề thực tiễn tại đơn vị thực tập đặt ra	PLO3	M
CO2	CLO2	Đánh giá được thực tiễn công tác kế toán tại đơn vị thực tập và đề xuất được các giải pháp hoàn thiện.	PLO3	H
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Tổ chức thời gian và công tác kế toán một cách khoa học khi thực tập	PLO4	H

		Chứng tỏ khả năng giao tiếp hiệu quả trong các môi trường và tình huống khác nhau	PLO5	H
		Tổ chức quản lý hoạt động kế toán trong quá trình thực tập và viết báo cáo	PLO6	H
CO4	CLO4	Vận dụng các kỹ năng ghi sổ kế toán theo cách hình thức sổ	PLO6	M
		Đánh giá và đề xuất được các giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính hoặc báo cáo kiểm toán tại đơn vị thực tập	PLO7	H
		Chứng tỏ khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán	PLO09	H
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO5	Chứng tỏ khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm	PLO10	H
CO6	CLO6	Thể hiện được phẩm chất đạo đức, ý thức tuân thủ quy định và pháp luật, trách nhiệm công dân và ý thức cộng đồng.	PLO11	H

5. Tài liệu phục vụ môn học

Tài liệu tham khảo chính:	<p>Quy định về viết và trình bày chuyên đề thực tập tốt nghiệp và khóa luận tốt nghiệp ngành Kế toán, Kiểm toán, Khoa Kinh tế và Kế toán.</p> <p>Mô tả sơ lược: Quy định áp dụng nội bộ trong hướng dẫn viết và trình bày chuyên đề thực tập tốt nghiệp và khóa luận tốt nghiệp, có thể tìm đọc tại Tủ sách chuyên ngành, Khoa Kinh tế và Kế toán. Đại học Quy Nhơn.</p>
---------------------------	--

Tài liệu tham khảo thêm:	
Các loại học liệu khác:	www.mof.gov.vn ; www.vaa.org.vn

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
Thuyết giảng	Hướng dẫn sinh viên tổng hợp và phát triển những kiến thức lý thuyết chuyên ngành đã được học vào thực tiễn công tác kế toán, kiểm toán tại đơn vị thực tập; giúp cho sinh viên biết cách nhận biết và lựa chọn một chủ đề thực tế phù hợp để nghiên cứu.	CLO1, CLO2
Dạy học theo tình huống	Hướng dẫn sinh viên xử lý các tình huống nghiên cứu theo chủ đề nghiên cứu đã chọn	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Dạy học theo nhóm	Giảng viên hướng dẫn hỗ trợ sinh viên cách thức vận dụng kiến thức, triển khai viết báo cáo tốt nghiệp theo chủ đề đã chọn và đề xuất các giải pháp để giải quyết vấn đề nghiên cứu trong thực tiễn	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CDR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [Tuần 1]	Nội dung 1: Chọn đề tài nghiên cứu - Đăng ký cơ sở thực tập - Chọn đề tài nghiên cứu - Tổng hợp tài liệu có liên quan	CLO1, CLO2, CLO6
[2] [Tuần 2]	Nội dung 2: Thiết lập đề cương nghiên cứu - Thiết lập đề cương nghiên cứu - Chính sửa đề cương nghiên cứu	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[3] [Tuần 3]	Nội dung 3: Viết nội dung báo cáo thực tập tốt nghiệp - Thu thập tài liệu, số liệu thực tế tại cơ sở thực tập - Xử lý tài liệu, số liệu thu thập được.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

	- Viết nội dung cho báo cáo thực tập	
[4] [Tuần 4]	Nội dung 3: Viết nội dung báo cáo thực tập tốt nghiệp (tiếp theo) - Thu thập tài liệu, số liệu thực tế tại cơ sở thực tập - Xử lý tài liệu, số liệu thu thập được. - Viết nội dung cho báo cáo thực tập	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[5] [Tuần 5]	Nội dung 3: Viết nội dung báo cáo thực tập tốt nghiệp (tiếp theo) - Thu thập tài liệu, số liệu thực tế tại cơ sở thực tập - Xử lý tài liệu, số liệu thu thập được. - Viết nội dung cho báo cáo thực tập	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[6] [Tuần 6]	Nội dung 3: Viết nội dung báo cáo thực tập tốt nghiệp (tiếp theo) - Thu thập tài liệu, số liệu thực tế tại cơ sở thực tập - Xử lý tài liệu, số liệu thu thập được. - Viết nội dung cho báo cáo thực tập	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[7] [Tuần 7]	Nội dung 3: Hoàn thành bản thảo báo cáo thực tập tốt nghiệp - Hoàn thành bản thảo - Chỉnh sửa bản thảo	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[8] [Tuần 8]	Nội dung 3: Hoàn thành bản chính thức của báo cáo thực tập tốt nghiệp - Hoàn thành bản chính - Chỉnh sửa bản chính	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	Giảng viên hướng dẫn đánh giá: Chuyên cần, thái độ làm việc, tiến độ thực hiện và chất lượng nội	Nội dung, hình thức của báo cáo thực tập tốt nghiệp và thái	Sau tuần thứ 8	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4,	50%

	dung khoa học của báo cáo thực tập tốt nghiệp	độ làm việc của sinh viên		CLO5, CLO6	
2	Giảng viên phản biện: Đánh giá sự hiểu biết, nội dung khoa học của báo cáo thực tập tốt nghiệp.	Trả lời về về hiểu biết nội dung của báo cáo thực tập tốt nghiệp	Sau tuần thứ 8	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	50%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

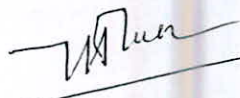
- Họ và tên: Giảng viên các Bộ môn Kế toán, Kiểm toán, Phân tích kinh tế
- Chức danh, học hàm, học vị: Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Thạc sĩ
- Email: khoakinhteketoan@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 02563 547 569

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Thực hiện đúng kế hoạch viết báo cáo thực tập tốt nghiệp, sửa đề cương chi tiết báo cáo thực tập tốt nghiệp, sửa bản thảo báo cáo thực tập tốt nghiệp, sửa bản chính báo cáo thực tập tốt nghiệp đúng thời gian quy định.
Yêu cầu đối với sinh viên	Thực hiện đúng tiến độ và kế hoạch giảng viên hướng dẫn giao với chất lượng tốt.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường.

Bình Định, ngày 17 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



PGS.TS. Nguyễn Ngọc Tiên

TRƯỞNG BỘ MÔN



PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

TRƯỞNG KHOA



PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh



TS. Đinh Anh Tuấn

90. [1140194] Khoá luận tốt nghiệp: 6TC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA KINH TẾ VÀ KẾ TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP
Mã học phần: 1140194
Tên tiếng Anh: GRADUATION THESIS

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Khoá luận tốt nghiệp
- Mã học phần: 1140194
- Loại học phần: Bắt buộc/tự chọn: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Kế toán tài chính 1,2,3; Thực hành kế toán 1, 2; Hệ thống thông tin kế toán, Phân tích kinh doanh,...
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 0 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 0 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 180 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 180 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Kế toán

Số tín chỉ: 6

2. Mô tả học phần

Khoá luận tốt nghiệp là một bài luận giúp khoa đào tạo đánh giá kết quả của hoạt động học tập trong thực tiễn của sinh viên dựa một số tiêu chí chính yếu như: mức độ nắm bắt thực tế thông qua khả năng nhận dạng được vấn đề tại đơn vị thực tập; mức độ vững chắc về lý thuyết; khả năng áp dụng lý thuyết vào thực tế để phân tích và giải quyết vấn đề một cách có hệ thống; thái độ làm việc và học tập.

Học phần thuộc kiến thức ngành trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Kế toán. Trên cơ sở sinh viên đã nắm vững kiến thức kế toán tài chính, tổ chức hạch toán kế toán, hệ thống thông tin kế toán, phân tích kinh doanh, ..., học phần sẽ giúp phát triển các kiến thức thực tế về công tác kế toán, phân tích kinh doanh và các kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức

+ CO1: Học phần giúp cho sinh viên lựa chọn đề tài theo hướng thực hành: Nội dung của bài viết chủ yếu là báo cáo về nội dung thực tập hay nói cách khác đó là những gì

mới mà sinh viên học được tại đơn vị thực tập. Tiếp đó, sinh viên có thể phát triển thành các đề tài chẳng hạn như kế toán nguyên vật liệu, kế toán tài sản cố định, kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm, ... với điều kiện được tiếp cận số liệu và hoạt động của tổ chức

+ CO2: Học phần giúp cho sinh viên lựa chọn đề tài theo hướng nghiên cứu: Nội dung của bài viết sẽ là một nghiên cứu theo hướng hàn lâm với các chủ đề ở cấp vĩ mô chẳng hạn nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh, nghiên cứu mức độ áp dụng chế độ kế toán, ... Đối với hướng thực tập này, sinh viên cần tìm một đơn vị thực tập phù hợp với nội dung nghiên cứu, sử dụng được nguồn dữ liệu thứ cấp, sơ cấp và các nguồn thống kê

- Kỹ năng

+ CO3: Trang bị cho sinh viên các kỹ năng về hệ thống hoá cơ sở lý luận, các lý thuyết cho nghiên cứu, mô tả thực trạng và đánh giá, đề xuất các giải pháp.

+ CO4: Học phần giúp trang bị cho sinh viên nghiên cứu những vấn đề, đề tài mới, vừa tâm hoặc khuyến khích sinh viên về địa phương nơi cư trú để thực tập tại các đơn vị phù hợp.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự tiếp cận đơn vị thực tập/đối tượng nghiên cứu, lựa chọn vấn đề nghiên cứu phù hợp, thu thập dữ liệu thực tế tại đơn vị thực tập/đối tượng khảo sát và hoàn thành khoá luận tốt nghiệp về chủ đề lựa chọn.

+ CO6: Sinh viên đến cơ sở thực tập đúng thời gian theo quy định của cơ sở thực tập/hoặc tuân thủ thời gian khảo sát đối với các đối tượng; thể hiện phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, ý thức tuân thủ các quy định của đơn vị thực tập/đơn vị cung cấp số liệu, ý thức tuân thủ pháp luật trong quá trình đi thực tập, trách nhiệm công dân và ý thức cộng đồng.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Áp dụng được kiến thức chuyên ngành để tổng hợp và phân tích một vấn đề thực tiễn tại đơn vị thực tập/đối tượng nghiên cứu đặt ra	PLO3	M
CO2	CLO2	Đánh giá được thực tiễn công tác kế toán tại đơn vị thực	PLO3	H

		tập/đối tượng nghiên cứu và đề xuất được các giải pháp hoàn thiện.		
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Tổ chức thời gian và công tác kế toán một cách khoa học khi thực tập.	PLO4	H
		Chứng tỏ khả năng giao tiếp hiệu quả trong các môi trường và tình huống khác nhau.	PLO5	H
		Tổ chức quản lý hoạt động kế toán trong quá trình thực tập và viết báo cáo.	PLO6	H
CO4	CLO4	Vận dụng các kỹ năng ghi sổ kế toán theo cách hình thức sổ	PLO6	M
		Đánh giá và đề xuất được các giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính hoặc báo cáo kiểm toán tại đơn vị thực tập.	PLO7	H
		Chứng tỏ khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán.	PLO09	H
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO5	Chứng tỏ khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.	PLO10	H
CO6	CLO6	Thể hiện được phẩm chất đạo đức, ý thức tuân thủ quy định và pháp luật, trách nhiệm công dân và ý thức cộng đồng.	PLO11	H

5. Tài liệu phục vụ môn học

Tài liệu tham khảo chính:	Quy định về viết và trình bày chuyên đề thực tập tốt nghiệp và khoá luận tốt nghiệp ngành Kế toán, Kiểm toán. Khoa Kinh tế và Kế toán.
---------------------------	--

	Mô tả sơ lược: Quy định áp dụng nội bộ trong hướng dẫn viết và trình bày chuyên đề thực tập tốt nghiệp và khóa luận tốt nghiệp, có thể tìm đọc tại Tủ sách chuyên ngành, Khoa Kinh tế và Kế toán, Đại học Quy Nhơn
Tài liệu tham khảo thêm:	
Các loại học liệu khác:	www.mof.gov.vn ; www.vaa.org.vn

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Hướng dẫn sinh viên tổng hợp và phát triển những kiến thức lý thuyết chuyên ngành đã được học vào thực tiễn công tác kế toán, kiểm toán tại đơn vị thực tập; giúp cho sinh viên biết cách nhận biết và lựa chọn một chủ đề thực tế phù hợp để nghiên cứu.	CLO1, CLO2
Dạy học theo tình huống	Hướng dẫn sinh viên xử lý các tình huống nghiên cứu theo chủ đề nghiên cứu đã chọn	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Dạy học theo nhóm	Giảng viên hướng dẫn hỗ trợ sinh viên cách thức vận dụng kiến thức, triển khai viết báo cáo theo chủ đề đã chọn và đề xuất các giải pháp để giải quyết vấn đề nghiên cứu trong thực tiễn	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [Tuần 1]	Nội dung 1: Chọn đề tài nghiên cứu - Chọn đề tài nghiên cứu - Tổng hợp tài liệu có liên quan	CLO1, CLO2, CLO6
[2] [Tuần 2]	Nội dung 2: Thiết lập đề cương nghiên cứu - Thiết lập đề cương nghiên cứu - Chính sửa đề cương nghiên cứu	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[3] [Tuần 3]	Nội dung 3: Viết nội dung Khóa luận tốt nghiệp - Thu thập tài liệu, số liệu thực tế tại cơ sở thực tập - Xử lý tài liệu, số liệu thu thập được. - Viết nội dung cho Khóa luận tốt nghiệp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

[4] [Tuần 4]	Nội dung 3: Viết nội dung Khóa luận tốt nghiệp (tiếp theo) - Thu thập tài liệu, số liệu thực tế tại cơ sở thực tập - Xử lý tài liệu, số liệu thu thập được. - Viết nội dung cho Khóa luận tốt nghiệp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[5] [Tuần 5]	Nội dung 3: Viết nội dung Khóa luận tốt nghiệp (tiếp theo) - Thu thập tài liệu, số liệu thực tế tại cơ sở thực tập - Xử lý tài liệu, số liệu thu thập được. - Viết nội dung cho Khóa luận tốt nghiệp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[6] [Tuần 6]	Nội dung 3: Viết nội dung Khóa luận tốt nghiệp (tiếp theo) - Thu thập tài liệu, số liệu thực tế tại cơ sở thực tập - Xử lý tài liệu, số liệu thu thập được. - Viết nội dung cho Khóa luận tốt nghiệp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[7] [Tuần 7]	Nội dung 3: Viết nội dung Khóa luận tốt nghiệp (tiếp theo) - Thu thập tài liệu, số liệu thực tế tại cơ sở thực tập - Xử lý tài liệu, số liệu thu thập được. - Viết nội dung cho Khóa luận tốt nghiệp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[8] [Tuần 8]	Nội dung 3: Hoàn thành Bản thảo Khóa luận tốt nghiệp - Hoàn thành bản thảo - Chỉnh sửa bản thảo	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[9] [Tuần 9]	Nội dung 3: Hoàn thành Bản chính Khóa luận tốt nghiệp - Hoàn thành bản chính - Chỉnh sửa bản chính	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	Giảng viên hướng dẫn đánh giá: Chuyên cần, thái độ làm việc, tiến độ thực hiện và chất lượng nội dung khoa học của khoá luận tốt nghiệp	Khoá luận tốt nghiệp đáp ứng yêu cầu khoa học	Sau tuần thứ 9	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	20%

2	Giảng viên phân biện và hội đồng chấm: Đánh giá sự hiểu biết, nội dung khoa học của khoá luận tốt nghiệp.	Trả lời về về hiểu biết nội dung của khoá luận tốt nghiệp	Sau tuần thứ 9	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	80%
---	---	---	----------------	------------------------------------	-----

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Giảng viên các Bộ môn Kế toán, Kiểm toán, Phân tích kinh tế
- Chức danh, học hàm, học vị: Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Thạc sĩ
- Email: khoakinhteketoan@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 02563 547 569

10. Các quy định chung

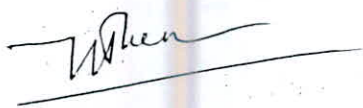

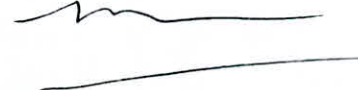
Cam kết của giảng viên	Thực hiện đúng kế hoạch viết báo cáo thực tập tốt nghiệp, sửa đề cương chi tiết báo cáo thực tập tốt nghiệp, sửa bản thảo báo cáo thực tập tốt nghiệp, sửa bản chính báo cáo thực tập tốt nghiệp đúng thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Thực hiện đúng tiến độ và kế hoạch giảng viên hướng dẫn giao với chất lượng tốt.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 14 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

PGS.TS. Nguyễn Ngọc Tiên

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

CHỖ HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Đinh Anh Tuấn